

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PPDH BỘ MÔN GIÁO  
DỤC CHÍNH TRỊ THEO TIẾP CẬN CDIO**

**(Sản phẩm đề tài NCKH cấp Trường năm 2023**

**Mã số: T2023-28.CS)**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO TIẾP CẬN CDIO**

NGÀNH: LL&PPDH BỘ MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ MÃ NGÀNH: 8140111

Định hướng: Nghiên cứu và Ứng dụng

(Ban hành theo Quyết định số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	Phân kỳ	Đơn vị phụ trách
<b>I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho tất cả các ngành)</b>						
1	PHS81001	Triết học	4	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết	1	Khoa SPNN
<b>II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH</b>						
<b>1. Các HP bắt buộc</b>						
3	POL82003	Triết học chính trị	3	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
4	POL82004	Kinh tế chính trị học	3	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
5	POL82005	Những nguyên lý cơ bản của CNXH khoa học trong thời đại ngày nay	3	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
6	POL82006	Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh	3	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
<b>2. Các HP tự chọn</b>						
7	Tự chọn 1		3	Lý thuyết	2	Khoa GDCT
8	Tự chọn 2		3	Lý thuyết	2	Khoa GDCT
9	Tự chọn 3		3	Lý thuyết	2	Khoa GDCT
10	Tự chọn 4		3	Lý thuyết	2	Khoa GDCT
<b>III. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH</b>						
<b>1. Các HP bắt buộc</b>						
11	PME83015	Phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị	3	Dự án	3	Khoa GDCT
12	PME83016	Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân	3	Dự án	3	Khoa GDCT
13	PME83017	Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật	3	Dự án	3	Khoa GDCT
<b>2. Các HP tự chọn - Định hướng Nghiên cứu</b>						
14	Tự chọn 5			Dự án	3	Khoa GDCT
15	Tự chọn 6			Dự án	3	Khoa GDCT
<b>2. Các HP tự chọn - Định hướng Ứng dụng</b>						
16	Tự chọn 5		3	Dự án	3	Khoa GDCT
17	Tự chọn 6		3	Dự án	3	Khoa GDCT
<b>IV. LUẬN VĂN/THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP</b>						
18	PME83026	Luận văn (định hướng nghiên cứu)	15	Dự án	4	Khoa GDCT
19	PME83027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp (định hướng ứng dụng)	15	Dự án	4	Khoa GDCT

<b>Tự chọn 1: Chọn 1 trong các học phần</b>	
PED82007	Phương pháp giảng dạy Triết học
PED82008	Lý luận dạy học hiện đại
<b>Tự chọn 2: Chọn 1 trong các học phần</b>	
PED82009	Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam
PED82010	Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh trung học phổ thông
<b>Tự chọn 3: Chọn 1 trong các học phần</b>	
PED82011	Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam
PED82012	Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ của công dân
<b>Tự chọn 4: Chọn 1 trong các học phần</b>	
PED82013	Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo
PED82014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục
<b>Tự chọn 5 (định hướng nghiên cứu): Chọn 1 trong các học phần</b>	
PME83018	Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân
PME83019	Phương pháp giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học
<b>Tự chọn 6 (định hướng nghiên cứu): Chọn 1 trong các học phần</b>	
PME83020	Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
PME83021	Phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị
<b>Tự chọn 5 (định hướng ứng dụng): Chọn 1 trong các học phần</b>	
PME83022	Phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông
PME83023	Phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh
<b>Tự chọn 6 (định hướng ứng dụng): Chọn 1 trong các học phần</b>	
PME83024	Phương pháp dạy học chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
PME83025	Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ  
PPDH BỘ MÔN GDCT**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:....../.../2024	
Số trang:	<b>11/8</b>

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TRIẾT HỌC**  
(Trình độ Thạc sĩ, Khối ngành KHXH&NV)

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: GVCC, PGS, TS Nguyễn Thái Sơn**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: [sontgdct@vinhuni.edu.vn](mailto:sontgdct@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin; Lịch sử triết học; Logic học; Chính trị học

**Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS Trần Việt Quang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109 Email: [quangtv@vinhuni.edu.vn](mailto:quangtv@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin; Lịch sử triết học; Phương pháp giảng dạy triết học.

**Giảng viên 3: GVC, TS Phạm Thị Bình**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: [binhpt@vinhuni.edu.vn](mailto:binhpt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin; Văn hóa lãnh đạo và quản lý

**Giảng viên 4: GVC, TS Nguyễn Văn Sang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: [sangnv@vinhuni.edu.vn](mailto:sangnv@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin; Lịch sử triết học; Logic học, Phương pháp giảng dạy triết học

**Giảng viên 5: GV, TS Lê Thị Nam An**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181 Email: [anltn@vinhuni.edu.vn](mailto:anltn@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin; Đạo đức học; Logic học

**Giảng viên 6: GV, TS Trương Thị Phương Thảo**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: [thaottp@vinhuni.edu.vn](mailto:thaottp@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu: Triết học Mác – Lênin; Văn hóa và đạo đức công vụ; Phương pháp nghiên cứu khoa học.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <i>Triết học.</i>	(tiếng Anh): <i>(Philosophy)</i>
- Mã số học phần: PHS81001	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: <i>Học phần chung cho khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	

<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lí thuyết: 40 + Số tiết thảo luận: 20 + Số tiết tự học: 120 + Số tiết thực tế: 00 + Số tiết dạy học dự án: 00	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: {Không}      Mã số HP: {Không} + Học phần học trước: {Không}      Mã số HP: {Không} + Học phần song hành:      Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần { <i>giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu</i> ): + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên. + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách: Bộ môn Triết học, GDCT, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh Email: <a href="mailto:khoagdct@vinhuni.edu.vn">khoagdct@vinhuni.edu.vn</a>	

## 2. Mô tả học phần

- Triết học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn. Học phần được kết cấu thành 8 chương, giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học, bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn, về xã hội và con người. Học phần trang bị kiến thức triết học, bồi dưỡng kỹ năng vận dụng được tư duy biện chứng trong nghiên cứu các học thuyết triết học, hình thành được phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.1.1	<i>Vận dụng</i> được các lý thuyết về triết học, quản trị, quản lý trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp.	2,5 {Mức 3}
2.1.1	<i>Vận dụng</i> được tư duy biện chứng, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.	2,5 {Mức 3}
2.2.1	<i>Tôn trọng và chấp hành</i> đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật.	2,5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.1.1	<i>Vận dụng</i> được quan điểm duy vật biện chứng để nghiên cứu ảnh hưởng của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam.	1.1.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.2	<i>Vận dụng</i> được quan điểm duy vật biện chứng để nghiên cứu ảnh hưởng của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam.		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.3	<i>Vận dụng</i> được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.		10%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.4	<i>Vận dụng</i> được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.		10%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<i>Vận dụng</i> được tư duy biện chứng trong nghiên cứu các học thuyết triết học.	2.1.1	15%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	<i>Thể hiện</i> được phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học.	2.2.1	15%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/ (%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 40% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	LMS thống kê; Quan sát
A1.2	CLO.1.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	75%	Tiểu luận
	CLO.1.1.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
	CLO.2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 60% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	100%	Tự luận
	CLO.1.1.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		

### Công thức tính điểm số của học phần:

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 75\%$

Điểm CK:  $A2.1 = A2.1 \times 100\%$

Điểm số:  $HP = A1 \times 40\% + A2 \times 60\%$

Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá thái độ, ý thức học tập; A1.2: điểm đánh bài tiểu luận; A2.1: điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần.

#### 4.2. Ma trận bài thi tự luận A2.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.1.3 (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2		<i>Trình bày</i> được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.
	Mức 3		3	1,5	<i>Vận dụng</i> được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.
1.1.1.4 (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2		<i>Trình bày</i> được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội
	Mức 3		3	1,5	<i>Vận dụng</i> được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3</b>	

Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7

5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

#### 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

#### Bài đánh giá A.1.1

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Triết học (khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn)*
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {Mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm Năng lực
<b>CLO.2.2.1.1. Thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học {mức 3, trọng số 100%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	<b><i>Nghe bài giảng SCORM {trọng số 30%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Nghe từ 91% - 100% bài giảng SCORM	5.0	
	Nghe từ 80- 90% bài SCORM	5.0	
	Nghe dưới 80% bài SCORM	0.0	
Tiêu chí 2	<b><i>Tham gia lớp học {trọng số 30%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Tham gia từ 91% - 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	5.0	
	Tham gia từ 80% - 90% tổng số giờ lên lớp quy định	5.0	
	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định	0.0	
Tiêu chí 3	<b><i>Thảo luận {trọng số 40%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Tham gia thảo luận tích cực	2.0	
	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết vấn đề	2.0	
	Lập luận chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục	2.0	
	Bảo vệ được ý kiến của ý kiến của mình, phản bác được các ý kiến sai trái	2.0	
	Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	2.0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO.2.2.1.1:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ

### Bài đánh giá A.1.2

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
2. Mã học viên: .....; Lớp: .....
3. Học phần: *Triết học (khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn)*
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.1.1. Vận dụng được quan điểm duy vật biện chứng để nghiên cứu ảnh hưởng của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam {mức 3, trọng số 30%}</b>			
Tiêu chí 1	<b><i>Trình bày nội dung của triết học phương Đông {40%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Trình bày được hoàn cảnh ra đời của học thuyết, trường phái triết học	3.0	
	Trình bày được nội dung các quan điểm triết học	7.0	
Tiêu chí 2	<b><i>Luận giải ảnh hưởng của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam {60%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Chỉ ra được quá trình du nhập và phát triển của triết học phương Đông ở Việt Nam	2.0	
	Làm rõ những ảnh hưởng tích cực của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam	4.0	
	Làm rõ những ảnh hưởng tiêu cực của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam	4.0	
<b>Tổng điểm CLO.1.1.1.1</b>			
<b>CLO.1.1.1.2. Vận dụng được quan điểm duy vật biện chứng để nghiên cứu ảnh hưởng của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam {mức 3, trọng số 30%}</b>			
Tiêu chí 1	<b><i>Trình bày nội dung của triết học phương Tây {40%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Trình bày được hoàn cảnh ra đời của học thuyết, trường phái triết học	3.0	
	Trình bày được nội dung các quan điểm triết học	7.0	
Tiêu chí 2	<b><i>Luận giải ảnh hưởng của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam {60%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Chỉ ra được quá trình du nhập và phát triển của triết học phương Tây ở Việt Nam	2.0	
	Làm rõ những ảnh hưởng tích cực của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam	4.0	
	Làm rõ những ảnh hưởng tiêu cực của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam	4.0	
<b>Tổng điểm CLO.1.1.1.2</b>			
<b>CLO.2.1.1.1. Vận dụng được tư duy biện chứng trong nghiên cứu các học thuyết triết học {mức 3, trọng số 40%}</b>			
Tiêu chí 1	<b><i>Phương pháp nghiên cứu {trọng số 70%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Phân tích, đánh giá vấn đề một cách tổng quát, toàn diện, trong xu hướng biến đổi, gắn với điều kiện cụ thể	5.0	
	Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề nghiên cứu	5.0	
Tiêu chí 2	<b><i>Kết cấu, trình bày, diễn đạt {trọng số 20%}</i></b>	<b>.../10</b>	
	Kết cấu hợp lý, logic	5.0	
	Trình bày, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc	5.0	

Tiêu chí 3	<b>Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo {trọng số 10%}</b>	.../10	
	Trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định	5.0	
	Sử dụng nguồn tài liệu phong phú, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	5.0	
<b>Tổng điểm CLO.2.1.1.1</b>		.../10	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		.../10	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.1.1.1.1:

- CLO.1.1.1.2:

- CLO.2.2.1.1:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học* (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học), Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, 2023.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học* (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không chuyên ngành Triết học), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.

[2] PGS.TS Nguyễn Thế Nghĩa – TS. Thái Thu Hương, *Những vấn đề cơ bản và cấp bách của Triết học Mác xít*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

[3] Trần Viết Quang, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Sang, *Lịch sử triết học*, Nxb Đại học Vinh, 2020.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I, II)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Giới thiệu về triết học và lịch sử triết học: - Khái luận về triết học. - Triết học phương Đông. - Tư tưởng triết học Việt Nam. - Triết học phương Tây.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học, tr7 - tr.57.	CLO.2.2.1.1	A1.1

		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: <b>I. Khái luận về triết học</b> 1. Triết học và đối tượng của triết học. 2. Vấn đề cơ bản của triết học. 3. Chức năng cơ bản của triết học. <b>II. Khái luận về lịch sử triết học</b> 1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử. 2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông 3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây. 4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến. 5. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. 6. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.	CLO.1.1.1.1 CLO.1.1.1.2	A1.2
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung: - Ảnh hưởng của triết học Phật giáo đến đạo đức, lối sống của con người Việt Nam. - Ảnh hưởng của Nho giáo đến đời sống xã hội và con người Việt Nam. - Tại sao Triết học Tây Âu thế kỷ XVII – XVIII thường mang tính chất siêu hình? - Thực chất của cuộc cách mạng trong lĩnh vực triết học do Các Mác và Ăngghen thực hiện?	CLO.1.1.1.1 CLO.1.1.1.2	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập nội dung chương 1: Triết học Phật giáo, Nho giáo, Lão giáo; triết học Hi Lạp cổ đại; triết học phương Tây thời Phục hưng và cận đại; triết học cổ điển Đức.	CLO.2.2.1.1	A1.1
<b>2</b>	<b>Chương 2: BẢN THỂ LUẬN</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS) về Chương 2. - Thế giới quan và thế giới quan	CLO.2.2.1.1	A1.1

			khoa học. - Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng.		
		5	Đọc giáo trình Triết học, tr.58 – tr.101.		
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: 1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây. 2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác- Lênin. 3. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.2 CLO.1.1.1.3	A1.2 A2.1
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 2: - Nội dung và ý nghĩa định nghĩa vật chất của Lênin. - Mối quan hệ giữa nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội của ý thức? - Phân tích cơ sở lý luận và yêu cầu của nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn.	CLO.1.1.1.2 CLO.1.1.1.3	A1.2 A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 2. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và sự vận dụng nó vào sự nghiệp đổi mới, phát triển ở Việt Nam hiện nay.	CLO.2.2.1.1	A1.1
<b>3</b>	<b>Chương 3: PHÉP BIỆN CHỨNG</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 3. - Khái niệm chung về phép biện chứng. - Nội dung cơ bản của phép biện chứng. - Phương pháp và phương pháp luận.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.102 – tr.172	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2	5	GV sử dụng các phương pháp dạy	CLO.1.1.1.3	A1.1

	{ <i>Ở lớp</i> }		<p>học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 3.</p> <p>1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử.</p> <p>2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản, phạm trù của phép biện chứng duy vật.</p> <p>3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn.</p>		A2.1
		2	<p>HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn.</li> <li>- Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.</li> </ul>	CLO.1.1.1.3	A1.1 A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	<p>Ôn tập Chương 3: Phân tích nội dung, yêu cầu của các nguyên tắc toàn diện, lịch sử - cụ thể và phát triển của phép biện chứng duy vật.</p>	CLO.2.2.1.1	A1.1
<b>4</b>	<b>Chương 4: NHẬN THỨC LUẬN</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	<p>Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận.</li> <li>- Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức.</li> <li>- Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn.</li> </ul>	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	<p>Đọc giáo trình Triết học tr.173 – tr.231.</p>	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	<p>Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.</p>	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	<p>GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 4.</p> <p>1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức.</p> <p>2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng.</p> <p>3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội.</p> <p>4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp</p>	CLO.1.1.1.3	A2.1

			đổi mới ở Việt Nam hiện nay.		
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 4: - Lý luận là gì? Phân tích đặc điểm cơ bản của lý luận. - Phân tích bệnh kinh nghiệm, giáo điều và biện pháp khắc phục. - Phân tích việc vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.	CLO.1.1.1.3	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 4. - Mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn đổi mới và lý luận đổi mới. Liên hệ với lĩnh vực khoa học XH&NV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; giữa lý thuyết với thực hành; giữa lý thuyết, lý luận với thực tế.	CLO.2.2.1.1	A1.1
<b>5</b>	<b>Chương 5: HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng Elearning (LMS) nội dung Chương 5. - Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội. - Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. - Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.232 – tr.268	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 5. 1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại. 2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. 3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1

		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 5. - Con người có thể lựa chọn quan hệ sản xuất theo ý muốn của mình được không? Vì sao? Liên hệ với công cuộc đổi mới ở nước ta. - Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 5. - Vai trò phương pháp luận của lý luận hình thái kinh tế - xã hội. - Vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội để phân tích con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1
6	<b>Chương 6: TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 6. - Quan điểm của Triết học Mác – Lênin về quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại. - Vấn đề nhà nước và Nhà nước pháp quyền.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.269 – tr.336.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 6. 1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học. 2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội. 3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1
		2	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung Chương 6. - Đấu tranh giai cấp và các hình thức cơ bản của đấu tranh giai cấp. - Tính tất yếu của đấu tranh giai cấp. Liên hệ với thực tiễn Việt Nam hiện nay. - Nguồn gốc, bản chất chức năng của Nhà nước theo quan điểm của Triết học Mác – Lênin.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 6. - Quan hệ biện chứng giữa lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích nhân loại. - Những đặc điểm cơ bản của Nhà	CLO.2.2.1.1	A1.1

			nước pháp quyền XHCN Việt Nam. - Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.		
7	<b>Chương 7: Ý THỨC XÃ HỘI</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 7: - Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. - Các hình thái ý thức xã hội.	CLO.2.2.1.1	A1.1
5		Đọc Giáo trình Triết học tr.337–tr.367	CLO.2.2.1.1	A1.1	
5		Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung chương 7: 1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội. 2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. 3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 7. - Sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội? - Tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay?	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập Chương 7. - Hãy lý giải, chứng minh ý thức xã hội lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội. - Làm rõ tính vượt trước của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội?	CLO.2.2.1.1	A1.1
8	<b>Chương 8: TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 8: - Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử. - Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người: + Con người là một thực thể sinh vật – xã hội. + Con người là chủ thể của lịch sử.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.368 – tr.391.	CLO.2.2.1.1	A1.1

		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 8. 1. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người: + Bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội. + Vấn đề tha hóa lao động và giải phóng con người. 2. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh. 3. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1
		2	Thảo luận nhóm, trao đổi trực tiếp về Chương 8: - Tư tưởng Triết học Phật giáo và Nho giáo về con người. - Quan điểm của Triết học Mác-Lênin về nguồn gốc, bản chất con người. - Những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam hiện nay. Quan điểm của Đảng về xây dựng con người và nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH – HĐH.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập Chương 8. - Một số quan điểm cơ bản triết học về con người trong lịch sử. - Quan điểm triết học Mác - Lênin về vấn đề giải phóng con người. - Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Bài tiểu luận		Học viên chọn các chủ đề tiểu luận do bộ môn cung cấp	CLO.2.1.1.1	A1.2
	Bài thi kết thúc HP		Tự luận theo ma trận bài A2.1		A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngày sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

**Trưởng**  
[Đơn vị đào tạo cấp 2]

**Trưởng**  
[Đơn vị đào tạo cấp 3]

**Giảng viên phụ trách**

**PGS.TS. Lưu Tiến Hưng**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Nguyễn Văn Sang**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
Tiếng Anh

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Nguyễn Thị Kim Anh**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại: 0983273345

Email: anhntk@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận Ngôn ngữ, Kiểm tra đánh giá NN

**Giảng viên 2: Võ Thị Hồng Minh**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại: 0988704068

Email: minhvth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận Ngôn ngữ

**Giảng viên 3: Nguyễn Duy Bình**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại: 0947492309

Email: binhnd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Biên phiên dịch

**Giảng viên 4: Trần Thị Khánh Tùng**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại: 0982295595

Email: tungtk@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: LL&PPGD tiếng Anh

**Giảng viên 5: Trần Thị Phương Thảo**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại: 0904392924

Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: LL&PPGD tiếng Anh

**Giảng viên 6: Đặng Thị Nguyễn**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại: 0975768223

Email: nguyendt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: LL&PPGD tiếng Anh

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>TIẾNG ANH</b>	(tiếng Anh): <b>ENGLISH</b>
- Mã số học phần: .....	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: <i>Học phần chung cho nhiều ngành</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 30	

+ Số tiết thực hành: 15	
+ Số tiết thực tế: 135	
+ Số tiết dạy học dự án:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
+ Học phần song hành:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần	
+ Học viên <b>phải tham gia</b> học trên hệ thống LMS và đạt điểm tối thiểu <b>80%</b> .	
+ Học viên <b>không được phép vắng</b> mặt quá <b>20%</b> khi tham gia học tập trực tiếp với giảng viên.	
+ Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, bài tiểu luận ... theo quy định của học phần qua hệ thống LMS	
+ Học viên phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
<b>Ghi chú:</b> Học viên sẽ bị <b>cấm thi</b> kết thúc học phần nếu không học đạt điểm tối thiểu 80% trên LMS và tham gia học trực tiếp với giảng viên tối thiểu 80% thời gian.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	

## 2. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ. Học phần này giúp người học củng cố, phát triển kiến thức ngôn ngữ (Ngữ pháp, Từ vựng, Ngữ âm) và rèn luyện kỹ năng thực hành Tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) theo các chủ đề. Người học có cơ hội thực hiện các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ bằng tiếng Anh, phát triển kiến thức nền tảng về văn hóa, xã hội và sử dụng tiếng Anh làm công cụ nghiên cứu cũng như cải tiến các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt
3.2.2	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	2,5 (S3)

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
3.2.2.1	Nghe hiểu được ý chính của các bài nói về các chủ đề phức tạp (nội dung và ngôn ngữ) về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng liên quan tới cuộc sống cá nhân, xã hội, học		25%	2,5 (S3)

	tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn			
3.2.2.2	Đọc hiểu được ý chính và nội dung chi tiết các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình	3.2.2	25%	2,5 (S3)
3.2.2.3	Sử dụng được ngôn từ chính xác để trình bày trôi chảy về một chủ đề hay một trải nghiệm cá nhân.		25%	2,5 (S3)
3.2.2.4	Trình bày được bài viết chi tiết, rõ ràng, có tính liên kết về các chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau		25%	2,5 (S3)

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số		Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A1.1	CLO.3.2.2.1 (Nghe)	2,5	50%	20%	TNKQ (Thống kê trên LMS)
	CLO.3.2.2.2 (Đọc)	2,5	50%		
A1.2	CLO.3.2.2.3 (Nói)	2,5	50%	30%	Tự luận (Tiêu chí đánh giá)
	CLO.3.2.2.4 (Viết)	2,5	50%		
A1.3	CLO.3.2.2.1 (Nghe)	2,5	50%	50%	TNKQ (Thi trên máy tính)
	CLO.3.2.2.2 (Đọc)	2,5	50%		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần) (Điểm số, điểm năng lực)</b>					
A2.1	CLO.3.2.2.1 (Nghe)	2,5	25%	75%	Tự luận (Bài thi Viết)
	CLO.3.2.2.2 (Đọc)	2,5	25%		
	CLO.3.2.2.4 (Viết)	2,5	25%		
A2.2	CLO.3.2.2.3 (Nói)	2,5	25%	25%	Vấn đáp

##### 4.2. Ma trận bài thi trắc nghiệm khách quan A1.3

**Bảng 1.** Ma trận đề thi trắc nghiệm A1.3

CLO		Số câu	Số câu cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu
CLO.3.2.2.1	Mức 1	5	3	Nhận biết được nội dung chi tiết trong bài hội thoại về một chủ đề quen thuộc

(50%)	Mức 2	5	3	Hiểu được nội dung chính trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc
	Mức 3	15	7	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
CLO.3.2.2.2 (50%)	Mức 1	5	3	Nhận biết được nội dung chi tiết trong bài hội đọc về một chủ đề quen thuộc
	Mức 2	5	3	Hiểu được nội dung chính trong bài đọc, nội dung chi tiết (nghĩa của từ trong ngữ cảnh, quy chiếu, vv) về một chủ đề quen thuộc
	Mức 3	15	7	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết (nghĩa hàm ẩn, quy chiếu phức tạp, vv) trong bài đọc về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
<b>Tổng</b>		<b>50</b>	<b>26</b>	

#### 4.3. Ma trận bài thi tự luận A2.1

**Bảng 4.** Ma trận đề thi tự luận A2.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
3.2.2.1 (25%)	Mức 2 (20%)	MCQ (5 câu)	0,3		Hiểu được nội dung chính trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc
	Mức 3 (80%)	Gap-fill (10 câu)	1,2	0,6	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
3.2.2.2 (25%)	Mức 2 (20%)	Cloze test (5 câu)	0,3		Hiểu được nội dung chính trong bài đọc, nội dung chi tiết (nghĩa của từ trong ngữ cảnh, quy chiếu, vv) về một chủ đề quen thuộc
	Mức 3 (80%)	MCQ (10 câu)	1,2	0,6	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết (nghĩa hàm ẩn, quy chiếu phức tạp, vv) trong bài đọc về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
3.2.2.3 (25%)	Mức 2 (20%)	Letter/ Email	1,5		Phân biệt được các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và diễn ngôn phù hợp để viết một bức thư/email
		Essay			Sử dụng được các cách diễn đạt khác nhau để viết

	Mức 3 (80%)		2,0	1,0	<i>một bài luận chi tiết, rõ ràng, có tính liên kết về các chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau</i>
3.2.2.4 (25%)	Mức 2 (20%)	Situations	1,5		<i>Phân tích được tình huống và sử dụng ngôn ngữ phù hợp để trình bày về quan điểm/ cách lựa chọn của mình</i>
	Mức 3 (80%)	Topic discussion	2,0	1,0	<i>Giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng vv về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác</i>
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,3</b>	

#### 4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

##### Bài đánh giá A.1.2a/ A2.2 ( (Kỹ năng NÓI)

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: **Tiếng Anh**
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<b>CLO 3.2.2.3 (Mức năng lực: 2.5)</b>			<b>A%</b>
<b>Ngữ pháp</b>	<b>Phạm vi ngữ pháp và độ chính xác</b>		<b>20%</b>
	Sử dụng linh hoạt và chính xác nhiều cấu trúc câu đa dạng và hầu như không mắc lỗi.	10	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác nhiều cấu trúc câu đa dạng, tuy đôi khi còn mắc lỗi nhưng khó phát hiện.	9	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và khá nhiều câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai nhưng có thể tự sửa được ngay.	8	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và khá nhiều câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai trong diễn đạt một cách không hệ thống.	7	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và một số câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai nhưng không dẫn đến hiểu nhầm.	6	
	Sử dụng một cách chính xác các dạng câu đơn thường dùng trong những tình huống quen thuộc, tuy có thể còn mắc một số lỗi nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được ý	5	

	<p>một cách rõ ràng. Có nỗ lực sử dụng những mẫu câu phức tuy còn mắc nhiều lỗi.</p>		
	<p>Sử dụng một cách chính xác các dạng câu đơn thường dùng trong những tình huống quen thuộc, tuy có thể còn mắc một số lỗi nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được ý một cách rõ ràng.</p>	4	
	<p>Sử dụng một cách khá chính xác các dạng câu đơn thường dùng trong những tình huống quen thuộc, tuy có thể còn mắc nhiều lỗi nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được ý một cách rõ ràng.</p>	3	
	<p>Sử dụng chính xác một số cấu trúc đơn giản nhưng vẫn mắc các lỗi cơ bản một cách hệ thống; tuy nhiên, người sử dụng vẫn thể hiện được ý mình muốn truyền đạt.</p>	2	
	<p>Chỉ sử dụng được một cách hạn chế một số cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu đơn giản đã học.</p>	1	
<b>Từ vựng</b>	<p><b>Phạm vi từ vựng và kiểm soát từ vựng</b></p>		<b>20%</b>
	<p>Có lượng từ vựng lớn, gồm cả các từ không quen thuộc, các cách diễn đạt kiểu thành ngữ và lối nói thông tục. Chủ động tìm những cách diễn đạt khác và/hoặc các cách nói tránh mà hầu như không ngập ngừng. Hầu như không lỡ lời và không mắc những lỗi từ vựng nhỏ.</p>	10	
	<p>Có lượng từ vựng lớn, gồm cả các từ không quen thuộc, các cách diễn đạt kiểu thành ngữ và lối nói thông tục. Chủ động tìm những cách diễn đạt khác và/hoặc các cách nói tránh tuy đôi lúc còn ngập ngừng. Đôi khi vẫn lỡ lời và vẫn mắc một vài lỗi từ vựng nhỏ.</p>	9	
	<p>Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc và rất nỗ lực tránh lặp từ khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Có nỗ lực trong việc sử dụng những từ ít quen thuộc và những cách diễn đạt kiểu thành ngữ. Có độ chính xác từ vựng khá cao mặc dù vẫn lúng túng khi chọn từ và đôi lúc dùng từ còn sai.</p>	8	
	<p>Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc và có nỗ lực tránh lặp từ với khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Có độ chính xác từ vựng khá cao mặc dù vẫn lúng túng khi chọn từ và đôi lúc dùng từ còn sai.</p>	7	
	<p>Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc và đôi lúc có nỗ lực tránh lặp từ khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Có độ chính xác từ vựng tương đối cao tuy vẫn còn lỗi về dùng từ và dạng thức từ.</p>	6	
	<p>Sử dụng được các từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc và đôi lúc còn dùng lặp các từ vựng này. Có nỗ lực sử dụng từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc nhưng còn mắc một số lỗi về dùng từ.</p>	5	

	Sử dụng được các từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc và đôi lúc còn dùng lặp các từ vựng này. Có nỗ lực sử dụng từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc nhưng còn mắc nhiều lỗi về dùng từ.	4	
	Sử dụng được các từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc mặc dù thường xuyên lặp từ.	3	
	Sử dụng được nhiều từ, cụm từ đơn giản về các chủ đề rất quen thuộc. Chọn đúng từ và dạng thức của từ thuộc phạm vi từ nêu trên.	2	
	Chỉ sử dụng được một số từ, cụm từ riêng lẻ về một số chủ đề rất quen thuộc.	1	
	<b>Âm đơn lẻ, trọng âm, ngữ điệu</b>		<b>20%</b>
	Phát âm, đặt trọng âm từ và câu chính xác. Có ngữ điệu câu phù hợp. Có thể thay đổi trọng âm câu và ngữ điệu để thể hiện các sắc thái ý nghĩa khác nhau và các chức năng khác nhau của ngôn ngữ.	10	
	Phát âm, đặt trọng âm từ và câu chính xác. Có ngữ điệu câu phù hợp. Có thể thay đổi trọng âm câu để thể hiện các sắc thái ý nghĩa khác nhau.	9	
	Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm đơn lẻ rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ và trọng âm câu tương đối chính xác. Rất nỗ lực trong việc thể hiện ngữ điệu câu.	8	
	Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm đơn lẻ rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ và trọng âm câu tương đối chính xác. Có nỗ lực trong việc thể hiện ngữ điệu câu.	7	
<b>Trọng âm</b>	Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm đơn lẻ hầu như rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ tương đối chính xác Thể hiện sự nỗ lực trong việc nhấn trọng âm câu và ngữ điệu câu.	6	
	Phát âm rõ ràng và dễ hiểu những từ và cụm từ, tuy đôi khi còn mắc một số lỗi về các âm đơn lẻ. Có cố gắng nhấn trọng âm từ tuy còn chưa chính xác	5	
	Phát âm rõ ràng và dễ hiểu những từ và cụm từ, tuy đôi khi còn mắc lỗi về các âm đơn lẻ. Có cố gắng nhấn trọng âm từ tuy còn sai nhiều.	4	
	Phát âm rõ ràng và dễ hiểu những từ và cụm từ, tuy còn mắc khá nhiều lỗi về các âm đơn lẻ và các lỗi về âm khác.	3	
	Phát âm tương đối rõ ràng những từ và cụm từ đơn giản nhưng do đôi khi khó nghe nên người đối thoại vẫn phải yêu cầu nhắc lại.	2	
	Phát âm được những từ và cụm từ rất đơn giản nhưng độ chính xác thấp, gây khó hiểu cho người nghe.	1	
<b>Độ lưu</b>	<b>Độ trôi chảy, độ dài của bài nói</b>		<b>20%</b>
	Thường xuyên nói các đoạn dài và có thể diễn đạt ý một	10	

<b>loát</b>	cách dễ dàng, lưu loát, tự nhiên, và hiếm khi có hiện tượng lặp từ hay sửa lỗi. Không có dấu hiệu về việc ngập ngừng để tìm từ và cấu trúc, chỉ ngập ngừng khi tìm ý để diễn đạt về một số chủ đề khó về mặt khái niệm.		
	Thường xuyên nói các đoạn dài và có thể diễn đạt ý một cách dễ dàng, lưu loát, tự nhiên, nhưng đôi khi còn hiện tượng lặp từ hay sửa lỗi. Hầu như không có dấu hiệu về việc ngập ngừng để tìm từ và cấu trúc, chỉ ngập ngừng khi tìm ý để diễn đạt về một số chủ đề khó về mặt khái niệm.	9	
	Có thể giao tiếp dễ dàng, khá lưu loát, đều đặn những ý đơn giản và phức tạp, đôi lúc còn ngập ngừng, nhưng không phải mất thời gian để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài tuy còn mắc một số lỗi nhỏ.	8	
	Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát, đều đặn những ý đơn giản và phức tạp, đôi lúc còn ngập ngừng nhưng không phải quá lâu để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng đôi khi còn lặp từ và còn cần sửa lỗi.	7	
	Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát những ý đơn giản và phức tạp, có thể ngập ngừng nhưng không phải quá lâu để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng còn mắc một số lỗi không hệ thống và có dấu hiệu của sửa lỗi.	6	
	Có thể diễn đạt trôi chảy những ý đơn giản và diễn đạt được những ý phức tạp nhưng còn chậm do phải tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng còn mắc lỗi sai và có dấu hiệu của sửa lỗi.	5	
	Có thể diễn đạt trôi chảy những ý đơn giản, và có cố gắng diễn đạt một số ý phức tạp nhưng còn chậm do phải tìm cấu trúc và từ vựng. Biết sử dụng các cụm từ và câu đơn giản để kéo dài câu trả lời.	4	
	Có thể diễn đạt một cách khá trôi chảy những ý đơn giản, và hầu như không diễn đạt được ý phức tạp.	3	
	Có thể nói những cụm từ và câu ngắn một cách rất chậm chạp, thường xuyên bị lỡ lời và phải nhắc lại.	2	
	Chỉ có thể nói một cách rời rạc, ngập ngừng những từ và cụm từ rất ngắn, phần lớn là những câu đã học thuộc.	1	
<b>Bộ cục nội dung</b>	<b>Phát triển chủ đề; Tính mạch lạc và liên kết</b>		<b>20%</b>
	Có thể dễ dàng phát triển ý một cách tường tận với các chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp, và đưa ra kết luận phù hợp. Có thể trình bày ý rõ ràng, mạch lạc với cấu trúc chặt chẽ, thể hiện khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện kết nối và các hình thức tổ chức ý.	10	
	Có thể dễ dàng phát triển ý một cách khá tường tận với các chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp, và đưa ra kết luận phù hợp.	9	

Có thể trình bày ý rõ ràng, mạch lạc với cấu trúc chặt chẽ, thể hiện khả năng sử dụng khá thành thạo các phương tiện kết nối và các hình thức tổ chức ý.		
Có thể phát triển ý một cách dễ dàng, mở rộng ý bằng những chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng nhiều loại phương tiện kết nối để thể hiện rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.	8	
Có thể phát triển ý một cách khá dễ dàng, mở rộng ý bằng những chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng nhiều loại phương tiện kết nối để thể hiện khá rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.	7	
Có thể phát triển ý một cách tương đối dễ dàng, mở rộng ý bằng một số chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng các phương tiện kết nối phức tạp hơn nhưng chưa thể hiện được rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.	6	
Trả lời phù hợp được các câu hỏi và có thể phát triển ý dưới dạng liệt kê, tuy có dấu hiệu cố gắng mở rộng ý nhưng các ý mở rộng thường chưa rõ ràng hoặc bị lặp. Có thể liên kết ý một cách khá đa dạng khi sử dụng các phương tiện kết nối đơn giản.	5	
Trả lời phù hợp được các câu hỏi và thể hiện cố gắng phát triển ý nhưng chỉ dưới dạng liệt kê. Có thể liên kết ý bằng một số các phương tiện kết nối đơn giản nhưng đôi khi bị lặp.	4	
Trả lời tương đối phù hợp được các câu hỏi và có thể phát triển ý nhưng mới chỉ dưới dạng liệt kê. Có thể liên kết ý bằng một số các phương tiện kết nối đơn giản nhưng hay bị lặp.	3	
Trả lời được câu hỏi nhưng nội dung trả lời chưa phù hợp và không phát triển được ý ngoài những từ khóa được gợi ý. Có thể sử dụng một số phương tiện kết nối đơn giản như “và”, “nhưng”, “bởi vì	2	
Hầu như không diễn đạt hoặc phát triển được ý. Chỉ có thể liên kết từ và cụm từ bằng các từ kết nối như “và” hoặc “thì”.	1	
<b>Tổng điểm CLO 3.2.2.4</b>		
<b>Điểm tổng kết</b>		<b>.../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO: (Giảng viên có thể thiết kế theo bảng nếu bài đánh giá có nhiều CLO được tính điểm năng lực).

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN THỨ HAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**Bài đánh giá A.1.2b/ A2.2 ( Kỹ năng VIẾT)**

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
2. Mã học viên: .....; Lớp: .....
3. Học phần: **Tiếng Anh**
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá		Điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<b>CLO 3.2.2.3</b>			<b>A%</b>
<b>Mức độ hoàn thành</b>			<b>25 %</b>
	Đáp ứng đầy đủ và hiệu quả các yêu cầu của đề bài. Thể hiện một bài viết được phát triển đầy đủ với những ý chính phù hợp, được mở rộng và chứng minh đầy đủ.	10	
	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đề bài. Thể hiện quan điểm của người viết một cách rõ ràng trên toàn bộ bài viết. Thể hiện một bài viết được phát triển đầy đủ với những ý chính phù hợp, được mở rộng và chứng minh đầy đủ.	9	
	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đề bài. Thể hiện quan điểm của người viết nhìn chung là rõ ràng trên toàn bộ bài viết. Phát triển ý chính với hầu hết thông tin chi tiết phù hợp.	8	
	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu của đề bài. Thể hiện quan điểm của người viết nhìn chung là rõ ràng; nhưng ở một số phần, phần kết luận có thể lặp lại hoặc không rõ. Trình bày ý chính phù hợp nhưng một, hai ý có thể được phát triển không đầy đủ hoặc không rõ ràng.	7	
	Đáp ứng gần như đầy đủ yêu cầu của đề bài. Thể hiện quan điểm của người viết nhìn chung là rõ ràng; nhưng ở một số phần, phần kết luận có thể lặp lại hoặc không rõ. Trình bày gần như đầy đủ điểm chính, nhưng một số thông tin chi tiết có thể không phù hợp. Trình bày ý chính phù hợp nhưng một số ý có thể được phát triển không đầy đủ hoặc không rõ ràng.	6	
Đáp ứng một nửa yêu cầu của đề bài. Thể hiện được quan điểm nhưng không hẳn rõ ràng trên toàn bộ bài viết; có thể không rút ra được kết luận. Trình bày một số ý chính, nhưng chúng không được phát triển đầy	5		

	đủ; có thể có những chi tiết không phù hợp.		
	Đáp ứng một phần yêu cầu của đề bài. Thể hiện được quan điểm nhưng không hẳn rõ ràng trên toàn bộ bài viết; có thể không rút ra được kết luận. Trình bày một số ý chính nhưng chúng có thể lặp lại và được phát triển không đầy đủ với những thông tin chi tiết phù hợp.	4	
	Không trả lời đầy đủ bất cứ yêu cầu nào của đề bài; bài viết có thể bị hiểu nhầm hoàn toàn. Không thể hiện được quan điểm. Trình bày được rất ít ý nhưng phần lớn những ý này không được phát triển.	3	
	Hầu như không đáp ứng yêu cầu nào của đề bài. Không thể hiện được quan điểm. Trình bày được một đến hai ý chính nhưng những ý này không được phát triển.	2	
	Bài viết hoàn toàn không phù hợp hoặc không thể hiểu được.	1	
			<b>25 %</b>
<b>Tổ chức bài viết</b>	Tổ chức thông tin và lập luận một cách lô-gíc. Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách linh hoạt. Chia đoạn đủ và hợp lí.	10	
	Tổ chức thông tin và lập luận một cách mạch lạc. Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách hiệu quả. Chia đoạn đủ và hợp lí.	9	
	Tổ chức thông tin và lập luận một cách mạch lạc. Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách hợp lí, mặc dù đôi chỗ dùng quá nhiều hoặc quá ít. Chia đoạn tương đối tốt.	8	
	Tổ chức thông tin và lập luận một cách mạch lạc. Sử dụng nhiều từ nối và phương tiện liên kết ở trong câu và giữa các câu một cách phù hợp, nhưng đôi chỗ dùng sai. Chia đoạn nhưng không lô-gíc.	7	
	Tổ chức thông tin và lập luận một cách mạch lạc. Sử dụng nhiều từ nối và phương tiện liên kết ở trong câu và giữa các câu một cách phù hợp, nhưng đôi khi dùng sai. Chia đoạn tương đối tốt.	6	
	Tổ chức thông tin và lập luận một cách mạch lạc. Sử dụng đúng một số từ nối và phương tiện liên kết cơ bản ở trong câu và giữa các câu. Không viết theo đoạn, hoặc cách chia đoạn không hợp lí.	5	
	Có tổ chức thông tin và lập luận. Sử dụng những từ nối và phương tiện liên kết thường gặp ở trong và giữa các câu, nhưng đôi chỗ bị lặp hoặc không chính xác. Không viết theo đoạn, hoặc cách chia đoạn gây khó hiểu.	4	
	Trình bày thông tin và lập luận bằng một chuỗi các câu đơn giản được liên kết với nhau chỉ bằng những từ nối cơ bản và thường	3	

	gặp.		
	Có rất ít dấu hiệu của tính tổ chức.	2	
	Không có dấu hiệu của tính tổ chức.	1	
<b>Từ vựng</b>			<b>25%</b>
	Sử dụng được dải từ rất rộng, bao gồm những từ ít gặp, một cách chính xác và linh hoạt. Kiểm soát hoàn toàn phong cách viết và các cụm cố định, nhưng vẫn có thể có đôi chỗ chưa phù hợp. Gần như không mắc lỗi, hoặc chỉ 1-2 lỗi do sơ ý.	10	
	Sử dụng được dải từ rất rộng, bao gồm những từ ít gặp, một cách chính xác. Kiểm soát tốt phong cách viết và các cụm cố định, nhưng vẫn có lỗi sai. Không mắc lỗi hệ thống hay lỗi gây khó khăn cho người đọc.	9	
	Sử dụng được dải từ rộng, bao gồm một số từ ít gặp, một cách thích hợp. Kiểm soát tương đối tốt phong cách viết và cụm từ cố định. Không mắc lỗi hệ thống hay lỗi gây khó khăn cho người đọc.	8	
	Sử dụng được dải từ tương đối rộng. Có cố gắng sử dụng những từ ít gặp nhưng có thể sử dụng sai. Lỗi không gây khó khăn cho người đọc.	7	
	Sử dụng được dải từ tương đối rộng. Có cố gắng sử dụng những từ ít gặp nhưng phần lớn đều sử dụng sai. Lỗi không gây khó khăn cho người đọc.	6	
	Sử dụng được lượng từ tối thiểu của chủ đề bài viết nhưng có xu hướng dùng nhiều một số từ. Mắc lỗi có thể gây khó khăn cho người đọc.	5	
	Kiểm soát được từ ngữ cơ bản. Mắc tương đối nhiều lỗi và lỗi thỉnh thoảng gây khó khăn cho người đọc.	4	
	Sử dụng lượng từ hạn chế. Mắc lỗi thường xuyên và lỗi làm thay đổi nghĩa.	3	
	Sử dụng lượng từ rất hạn chế. Mắc rất nhiều lỗi và lỗi làm thay đổi nghĩa.	2	
	Chỉ viết được một vài từ đơn lẻ.	1	
<b>Ngữ pháp</b>			<b>25%</b>
	Các cấu trúc được sử dụng đa dạng, chính xác, và linh hoạt. Gần như không mắc lỗi, hoặc chỉ 1-2 lỗi do sơ ý.	10	
	Sử dụng đa dạng các cấu trúc đơn giản và phức tạp một cách chính xác. Đại đa số các câu không có lỗi. Không mắc lỗi hệ thống hoặc lỗi gây khó khăn cho người đọc.	9	
	Kiểm soát tốt nhiều cấu trúc đơn giản và phức tạp. Đa số các câu không có lỗi. Không mắc lỗi hệ thống hoặc lỗi gây khó khăn cho người đọc.	8	
	Sử dụng cả cấu trúc đơn giản và phức tạp. Mắc lỗi, nhưng hầu như không dẫn đến hiểu nhầm.	7	
	Sử dụng cả cấu trúc đơn giản và phức tạp.	6	

	Mắc lỗi, nhưng hầu như không dẫn đến hiểu nhầm tuy còn gây khó khăn cho người đọc.		
	Kiểm soát tốt các cấu trúc đơn giản. Có cố gắng sử dụng các cấu trúc phức tạp nhưng phần lớn đều sử dụng sai. Mắc lỗi, nhưng thông thường những lỗi này không gây khó khăn cho người đọc.	5	
	Kiểm soát được các cấu trúc đơn giản. Có cố gắng, nhưng thất bại trong việc sử dụng một vài cấu trúc phức tạp. Thường xuyên mắc lỗi và thỉnh thoảng gây khó khăn cho người đọc.	4	
	Sử dụng chính xác một vài cấu trúc đơn giản. Thường xuyên mắc những lỗi cơ bản làm thay đổi nghĩa.	3	
	Chỉ viết được một vài cụm từ đã học thuộc từ trước. Lỗi xuất hiện rất nhiều và làm thay đổi nghĩa.	2	
	Không viết được thành câu.	1	
<b>Tổng điểm CLO. 3.2.2.3</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO: (*Giảng viên có thể thiết kế theo bảng nếu bài đánh giá có nhiều CLO được tính điểm năng lực*).

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN THỨ HAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Stephenson, H., Hughes, J. & Dummett, P. (2019). *Life- Intermediate*, Student book (2nd Edition), National Geographic.

[2] Stephenson, H., Hughes, J. & Dummett, P. (2019). *Life- Intermediate*, Workbook (2nd Edition), National Geographic.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] <http://www.ngllife.com/student-zone>

[2] <https://eltngl.com/sites/Life2eBreApp/intermediate>

[3] <https://www.ngllife.com/>

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>0</b>	<b>Orientation</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	0	Xem bài giảng E-Learning (LMS) và DCCT học phần (về mục tiêu học phần, nội dung học phần, yêu cầu học phần (kiểm tra, đánh giá, thực hiện tương tác, vv)		
		0	Thảo luận về các nội dung quan tâm đến học phần trên mục Thảo luận môn học		
<b>1</b>	<b>Bài 1: RELATIONSHIP</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Present Simple and Present Continuous</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Relationship</i> ), <b>Ngữ âm</b>	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần Thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Describing a person</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về Relationship	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Relationship</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>2</b>	<b>Bài 2: LIFE STORIES</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Past tenses</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Life stories</i> ), <b>Ngữ âm</b> ()	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1

	lớp}	3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần Thảo luận	3.2.2.4	A1.2	
		2	Thảo luận về <i>Writing an informal letter to exchange information</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp}	5	Nghe giảng về <i>Life stories</i>	3.2.2.3	A1.2	
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Life stories</i>	3.2.2.3	A1.2	
		3	Bài tập thực hành Giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1	
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1	
	<b>3</b>	<b>Bài 3: CULTURAL IDENTITY</b>				
		Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Present Perfect and Present Perfect Continuous</i> ); <i>Modal verbs expressing advice and suggestions</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Cultural identity</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
3			Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1	
5			Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2	
2			Thảo luận về <i>Describing an event</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1	
5			Nghe giảng về <i>Cultural identity</i>	3.2.2.3	A1.2	
Giai đoạn 2 { Ở lớp}		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Cultural identity</i>	3.2.2.3	A1.2	
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2	

	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
4	<b>Bài 4: JOBS AND WORK</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Future tenses</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Jobs and Work</i> ), <b>Ngữ âm</b> ()	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần Thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Advantage and Disadvantage essays</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về <i>Jobs and Work</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Jobs and Work</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
5	<b>Bài 5: MASS MEDIA</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>The conditionals</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Mass media</i> ), <b>Ngữ âm</b> ()	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2

		2	Thảo luận về <i>Writing about advantages and disadvantages of Mass Media</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	Nghe giảng về <i>Mass media</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Mass media</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>6</b>	<b>Bài 6: OUR WORLD HERITAGE SITES</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Relative clauses; ing and ed-clauses</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Our world heritage sites</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Describing places</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	Nghe giảng về <i>Our world heritage sites</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Our world heritage sites</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1

7 <b>Bài 7: CLIMATE CHANGE</b>					
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Clauses of concession, reason and purpose</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>climate change</i> ), <b>Ngữ âm</b> ()	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Writing a cause-and-effect essay</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về <i>Climate change</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Causes and effects of global warming</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.3 A.2.1
	8 <b>Bài 8: ARTIFICIAL INTELLIGENCE</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Active and Passive causative</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Artificial Intelligence</i> ), <b>Ngữ âm</b> ()	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Writing about benefits and drawbacks of AI</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2	5	Nghe giảng về <i>Artificial Intelligence</i>	3.2.2.3	A1.2

	{ <i>Ớ lớp</i> }	5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Artificial Intelligence</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
9	<b>Bài thi đánh giá quá trình</b>		<b>Trắc nghiệm theo ma trận đề thi</b>	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3
10	<b>Bài thi kết thúc HP</b>		<b>Tự luận theo ma trận bài thi (Đọc, Nghe, Viết)</b>	3.2.2.1 3.2.2.2 3.2.2.3	A.2.1
				3.2.2.4	A.2.2
Lấy ý kiến phản hồi			<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

#### **Hướng dẫn học tập để đạt các chuẩn đầu ra:**

- Trước mỗi buổi học, học viên phải chuẩn bị nội dung học tập theo yêu cầu (xem các bài giảng Scorm trên hệ thống LMS, tham gia thảo luận, trao đổi trên diễn đàn, chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của giáo viên, hoàn thành các bài tập trên hệ thống LMS, vv). Quá trình học tập của học viên đều được hệ thống LMS ghi nhận và giáo viên đánh giá, phản hồi.
- Trong mỗi buổi học, học viên tham gia tích cực vào các buổi thảo luận (về các nội dung liên quan đến bài học, các nhiệm vụ cần thực hiện của mỗi bài học, các kỹ năng ngôn ngữ cần phát triển, vv). Học viên được đánh giá dựa trên các nhiệm vụ liên quan của môn học ở mỗi bài học cụ thể, trong đó, chú trọng đến phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng Nói và Viết.
- Sau mỗi buổi học, học viên phải hệ thống hoá, mở rộng, nâng cao kiến thức, thực hành các kỹ năng ngôn ngữ liên quan đến bài học.

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 202...*

**Trưởng khoa**  
**Sư phạm Ngoại ngữ**  
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

**Giảng viên phụ trách**  
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ

## 1. Thông tin chung

### 1.1. Thông tin về giảng viên

#### **Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS Trần Việt Quang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lịch sử triết học; phương pháp giảng dạy triết học

#### **Giảng viên 1: GVCC, PGS, TS Nguyễn Thái Sơn**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: ntsdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lịch sử triết học; lôgic học; chính trị học

#### **Giảng viên 4: GVC, TS Nguyễn Văn Sang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lịch sử triết học; lôgic học

### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: <i>Triết học chính trị (Political philosophy)</i>	
- Mã số học phần: POL82003	
- Thuộc các ngành: <i>Chính trị học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDCT</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận: 15	
+ Tự học: 90	
+ Số tiết thực tế:	
+ Số tiết dạy học dự án:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Không	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Triết học	Mã số HP: 81001
+ Học phần song hành:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%	
+ Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS.	
+ Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận.	
- Bộ môn/khoa phụ trách học phần:	

## 2. Mô tả học phần

- Triết học chính trị là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành thuộc các ngành Chính trị học, Lý luận và PPDH bộ môn GDCT. Học phần được kết cấu thành 3 chương, trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng triết học chính trị phương Đông, phương Tây và triết học chính trị Mác - Lênin; sự vận dụng triết học chính trị vào quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam. Học phần nhằm trang bị kiến thức triết học chính trị, bồi dưỡng tư duy biện chứng và phẩm chất chính trị, đạo đức cho học viên.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 037/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.1	Áp dụng được kiến thức chung về triết học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo	2,5 {Mức 3}
2.1.1	Vận dụng được tư duy biện chứng, phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.1	Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liêm chính học thuật	2,5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.1.1	Vận dụng được quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu tư tưởng triết học chính trị phương Đông, phương Tây	1.1.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.2	Vận dụng được triết học chính trị Mác - Lênin vào nghiên cứu các vấn đề chính trị		10%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.3	Vận dụng được triết học chính trị vào nghiên cứu quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam		15%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	Vận dụng được tư duy biện chứng trong nghiên cứu các vấn đề chính trị	2.1.1	15%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	Thể hiện được phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học	2.2.1	15%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	40%	LMS thống kê; quan sát
A1.2	CLO.1.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	60%	Thảo luận
	CLO.2.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	100%	Tự luận
	CLO.1.1.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5		

**Công thức tính điểm học phần:**

Điểm TX: $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$
Điểm CK: $A2 = A2.1 \times 100\%$
Điểm HP: $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2. Ma trận bài thi tự luận (A2.1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.1.1.2 (40%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2,0		Khái quát nội dung triết học chính trị Mác – Lênin
	Mức 3		3,0	1,5	Vận dụng triết học chính trị Mác - Lênin vào nghiên cứu các vấn đề chính trị
CLO.1.1.1.3 (60%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2,0		Khái quát những nội dung triết học chính trị được vận dụng vào quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam
	Mức 3		3,0	1,5	Vận dụng quan điểm triết học chính trị để luận giải quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam
<b>Tổng</b>		<b>2</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A.1.1**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Triết học chính trị*
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {Mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO.2.1.1.1 Thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học {Mức 3, trọng số 100%}		.../10	
Tiêu chí	<i>Ý thức học tập</i>	.../10	
	Nghे bài giảng SCORM từ 80% trở lên.	4,0	
	Tham gia từ 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định.	4,0	
	Tích cực, chủ động trong học tập.	2,0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:.....

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

#### Bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....

2. Mã học viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: *Triết học chính trị*

4. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {Mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 1.1.1.1. Vận dụng được quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu tư tưởng triết học chính trị phương Đông, phương Tây {mức 3, trọng số 40%}		.../10	
Tiêu chí	Khái quát nội dung tư tưởng triết học chính trị Đông, phương Tây.	4,0	
	Vận dụng quan điểm DVBC để phân tích mặt tích cực và hạn chế của tư tưởng triết học chính trị phương Đông, phương Tây.	6,0	
CLO 2.1.1.1. Vận dụng tư duy biện chứng trong nghiên cứu các vấn đề chính trị {mức 3, trọng số 60%}		.../10	
Tiêu chí	Phân tích, đánh giá vấn đề một cách toàn diện trong xu hướng biến đổi, gắn với điều kiện cụ thể.	5,0	
	Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	4,0	
	Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	1,0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

### 5. Tài liệu học tập

#### 5.1. Giáo trình:

[1] Trần Việt Quang, *Triết học chính trị (Đề cương bài giảng)*.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học*, Nxb Đại học Sư phạm, 2023.

#### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Hội đồng LLTW, *Giáo trình Triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, 1999.

[2] Trần Việt Quang, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Sang, *Lịch sử triết*, Nxb Đại học Vinh, 2020.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Các học thuyết triết học chính trị</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Triết học chính trị phương Đông, phương Tây: - Triết học chính trị phương Đông - Tư tưởng triết học chính trị Việt Nam - Triết học chính trị phương Tây	CLO.2.2.1.1	A1.1
		7	Đọc giáo trình Triết học, tr.30 - tr.32; tr.44 - tr.80; tr.81 - tr.143.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Triết học chính trị Nho gia - Triết học chính trị Pháp gia - Triết học chính trị Đạo gia HV nghe giảng.	CLO.1.1.1.1	A1.1 A1.2
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Tư tưởng triết học chính trị Việt Nam - Triết học chính trị phương Tây HV nghe giảng.	CLO.1.1.1.1	A1.1 A1.2
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Mặt tích cực và hạn chế của tư tưởng triết học chính trị Nho gia - Cơ sở hình thành và đặc điểm của Tư tưởng triết học chính trị Việt Nam	CLO.1.1.1.1 CLO.2.2.1.1	A1.1 A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	10	Ôn tập nội dung chương 1: - Triết học chính trị phương Đông - Tư tưởng triết học chính trị Việt Nam - Triết học chính trị phương Tây	CLO.1.1.1.1	A1.2
		5	Bài thảo luận	CLO.1.1.1.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương 2. Triết học chính trị Mác – Lênin</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Nội dung triết học chính trị Mác - Lênin: - Phương pháp tiếp cận nghiên cứu các vấn đề chính trị	CLO.2.2.1.1	A1.1

			- Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội.		
		7	Đọc giáo trình Triết học, tr.381 - tr.409; tr.426 - 448; tr.480 - tr.504.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Phương pháp tiếp cận nghiên cứu các vấn đề chính trị	CLO.1.1.1.2 CLO.2.2.1.1	A1.1 A2.1
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 2 (tiếp theo): - Các vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng xã hội - Quan hệ giai cấp, dân tộc, nhân loại trong thời đại ngày nay - Vấn đề ý thức xã hội và con người HV nghe giảng.	CLO.1.1.1.2 CLO.2.2.1.1	A1.1 A2.1
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước.	CLO.1.1.1.2 CLO.2.2.1.1	A1.2 A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	15	Ôn tập nội dung chương 2: - Phương pháp tiếp cận nghiên cứu các vấn đề chính trị - Các vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng xã hội; quan hệ giai cấp, dân tộc, nhân loại; ý thức xã hội và con người	CLO.1.1.1.2	A2.1
4	<b>Chương 3. Vận dụng triết học chính trị vào quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Ý nghĩa của các quan điểm triết học chính trị đối với quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam - Quá trình vận dụng triết học chính trị vào quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.1
		7	Đọc giáo trình Triết học, tr.409 - tr.425; tr.468 - tr.479; tr.505 - tr.510.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: Ý nghĩa khoa học của quan điểm triết học chính trị Mác - Lênin. HV nghe giảng.	CLO.1.1.1.3 CLO.2.2.1.1	A1.1 A2.1
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: Vận dụng triết học chính trị vào quá trình đổi mới chính trị ở	CLO.1.1.1.3 CLO.2.2.1.1	A1.1 A2.1

			Việt Nam. HV nghe giảng.		
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Vận dụng triết học chính trị vào quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam	CLO.1.1.1.3	A1.2 A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	15	Ôn tập nội dung chương 3: - Ý nghĩa của các quan điểm triết học chính trị đối với quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam - Quá trình vận dụng triết học chính trị vào quá trình đổi mới chính trị ở Việt Nam	CLO.1.1.1.3	A2.1
	Bài thi kết thúc HP		Bài tự luận	CLO.1.1.1.2 CLO.1.1.1.3	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

*Nghệ An, ngày... tháng ... năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**PGS.TS Trần Việt Quang**

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ HỌC

## 1. Thông tin chung

### 1.1. Thông tin về giảng viên

**Giảng viên 1:** GVCC, PGS, TS. **Đình Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, chính sách an sinh xã hội; Quan hệ chính trị - kinh tế quốc tế; Các mô hình phát triển..

**- Giảng viên 2:** GVC, TS. **Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa - chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác - Ph.Ăngghen

**- Giảng viên 3:** GVC, TS. **Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Chính sách kinh tế- xã hội; Quản lý nhà nước về kinh tế.

### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: <b>Kinh tế chính trị học</b> (Political economy)
- Mã số học phần: POL82004
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: {ghi tên HP nếu có} + Học phần học trước: Triết học + Học phần song hành: {ghi tên HP nếu có} Mã số HP: PHS81001
- Yêu cầu của học phần + Tỷ lệ nghe bài giảng E-Learning (SCORM) đạt tối thiểu 80%; + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%; + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS; + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận, nghiên cứu thực tế; + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị

## 2. Mô tả học phần

- *Kinh tế chính trị học* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị. Học phần có 4 chương, cung cấp kiến thức kinh

tế chính trị chuyên sâu về học thuyết giá trị thặng dư, về chủ nghĩa tư bản hiện đại, về kinh tế thị trường định hướng XHCN, về công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên cơ sở đó, trang bị cho học viên cơ sở lý luận để nhận thức đúng bản chất của các hiện tượng, các quan hệ kinh tế trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đồng thời, góp phần bồi dưỡng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, phẩm chất chính trị và đạo đức nhà giáo cho người học.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục.	2.5 {Mức 3}
2.1.1	Vận dụng được tư duy biện chứng, phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2.5 {Mức 3}
2.2.1	Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liêm chính học thuật.	2.5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng được học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác trong nghiên cứu và thực hành giảng dạy.	1.1.2.	5%	2.5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng được các quan điểm của V.I.Lênin và J.M.Keynes về vai trò của nhà nước để phân tích vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.		5%	2.5 {Mức 3}
1.1.2.3	Vận dụng được kiến thức về kinh tế thị trường ở Việt Nam trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị		5%	2.5 {Mức 3}
1.1.2.4	Vận dụng được kiến thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và các mô hình phát triển kinh tế ở Việt Nam trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.		5%	2.5 {Mức 3}
2.1.1.1	Áp dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu các vấn đề kinh tế - chính trị	2.1.1	15%	2.5 {Mức 3}
2.2.1.1	Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo trong học tập, nghiên cứu kinh tế chính trị	2.2.1	15%	2.5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá	
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A1.1	CLO2.2.1.1 {điểm số và điểm năng}	2.5	100%	30%	LMS thống kê; Quan

	lực}				sát
A1.2	CLO1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%	50%	Thảo luận trên LMS
	CLO2.1.1.1.{điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%		
A1.3	CLO1.1.2.2.{điểm số và điểm năng lực}	2.5	100%	20%	Tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A2.1	CLO1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%	100%	Tự luận
	CLO1.1.2.4 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%		

**Công thức tính điểm học phần:**

<p>Điểm thường xuyên: <math>A1 = A1.1 \times 30\% + A1.2 \times 50\% + A1.3 \times 20\%</math></p> <p>Điểm cuối kỳ: <math>A2 = A2.1 \times 100\%</math></p> <p>Điểm học phần: <math>= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%</math></p>
--

**4.2. Tiêu chí đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG SƯ PHẠM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Khoa GD Chính trị**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC**

**(Bài đánh giá A1.1)**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Kinh tế chính trị học*
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.2.1.1 Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo trong học tập, nghiên cứu kinh tế chính trị [MNL: 3 (2.5-3.4)] {100%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chấp hành tốt các quy định về đào tạo của nhà trường</b>	<b>.../4</b>	
	Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-SCORM	1,0	
	Tham gia tối thiểu 80% tổng số giờ lên lớp	1,0	
	Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận và thực tế	1,0	
	Hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các bài kiểm tra, đánh giá	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Có tinh thần, thái độ học tập tích cực, tác phong chuẩn mực</b>	<b>.../3</b>	
	Có tinh thần học tập tích cực, cầu thị	1,0	
	Có tinh thần hợp tác trong học tập, nghiên cứu	1,0	
	Có thái độ, tác phong, phát ngôn đúng mực	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Phẩm chất chính trị, tư tưởng</b>	<b>.../3</b>	
	Chấp hành nghiêm chỉnh quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	1,0	
	Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, tin	1,0	

tướng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.		
Có lòng yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc.	1,0	
<b>Điểm tổng kết bài A1.1</b>	<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:.....

<b>CLO</b>	<b>2.2.1.1</b>	<b>Kết luận về mức năng lực</b> (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	<b>.../2.5</b>	

CÁN BỘ GIẢNG DẠY

(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.3. Phiếu đánh giá bài thảo luận (A1.2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG SƯ PHẠM

Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

##### Bài đánh giá A1.2

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....

2. Mã học viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: *Kinh tế chính trị học*

4. Chủ đề thảo luận:

5. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.2.1. Vận dụng được học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác trong nghiên cứu và thực hành dạy học [MNL: 3 (2,5-3,4)] {50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Mức 2</b>	<i>Giải thích được các nội dung cơ bản của học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác</i>	<b>.../4</b>	
<b>Mức 3</b>	<i>Vận dụng được học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác để phân tích nền kinh tế thị trường ở Việt Nam</i>	<b>.../6</b>	
<b>CLO 2.1.1.1. Áp dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu kinh tế chính trị [MNL: 3 (2.5 - 3.4)] {50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được tư duy phản biện</b>	<b>.../5</b>	
	<i>Có ý tưởng/phát hiện/ cách lý giải mới về vấn đề thảo luận</i>	1,0	
	<i>Vận dụng được các minh chứng, dẫn chứng thuyết phục để tranh luận</i>	1,0	
	<i>Có lập luận chặt chẽ, logic</i>	1,0	
	<i>Phản bác được các ý kiến sai trái</i>	1,0	
	<i>Rút ra được kết luận đúng đắn về vấn đề thảo luận</i>	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>.../5</b>	
	<i>Xác định rõ mục tiêu vấn đề thảo luận</i>	1,0	
	<i>Xây dựng được các nội dung cụ thể để đạt mục tiêu</i>	1,0	
	<i>Sử dụng hiệu quả các công cụ/ giải pháp để hoàn thành bài thảo luận</i>	1,0	

	<i>Hoàn thành</i> bài thảo luận đúng thời hạn quy định	1,0	
	<i>Trình bày</i> vấn đề tranh luận đúng thời gian quy định	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

<b>CLO</b>	<b>1.1.2.1</b>		<b>2.1.1.1</b>	
<b>Kết quả</b>	<b>Điểm năng lực</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>	<b>Điểm năng lực</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>
	.../2.5	...	.../2.5	...

CÁN BỘ GIẢNG DẠY

(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.4. Cấu trúc đề thi tự luận

##### 4.4.1. Cấu trúc đề thi tự luận (A1.3)

<b>Chuẩn đầu ra CLO</b>		<b>Loại câu hỏi</b>	<b>Điểm số theo MNL</b>	<b>Số điểm cần đạt (50%)</b>	<b>Mô tả yêu cầu cơ bản</b>
1.1.2.2. (100%)	Mức 2	10 điểm	4.0		<b>Giải thích được</b> lý luận của V.I.Lênin và J.M.Keynes về CNTB hiện đại (đặc trưng, vai trò của nhà nước ...)
	Mức 3		6.0	3.0	
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

##### 4.4.2. Cấu trúc đề thi tự luận (A2.1)

<b>Chuẩn đầu ra CLO</b>		<b>Loại câu hỏi</b>	<b>Điểm số theo MNL</b>	<b>Số điểm cần đạt (50%)</b>	<b>Mô tả yêu cầu cơ bản</b>
1.1.2.3 (50%)	Mức 2	5 điểm	2.0		<i>Giải thích được</i> các khái niệm liên quan đến kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.
	Mức 3		3.0	1.5	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về kinh tế thị trường để phân tích, lý giải các vấn đề kinh tế chính trị trong thực tiễn.
1.1.2.4 (50%)	Mức 2	5 điểm	2.0		<i>Giải thích được</i> các khái niệm liên quan CNH, HĐH và các mô hình phát triển kinh tế.
	Mức 3		3.0	1.5	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về CNH, HĐH và phát triển kinh tế tri thức để phân tích, lý giải các vấn đề kinh tế chính trị trong thực tiễn.
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Đinh Trung Thành, Chủ biên (2016), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong thời đại ngày nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, (Dùng cho hệ Cao cấp Lý luận chính trị, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

[3] Mark Skousen (2012), *Ba người khổng lồ trong kinh tế học: Adam Smith, Các Mác và John Maynard Keynes*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII, XIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

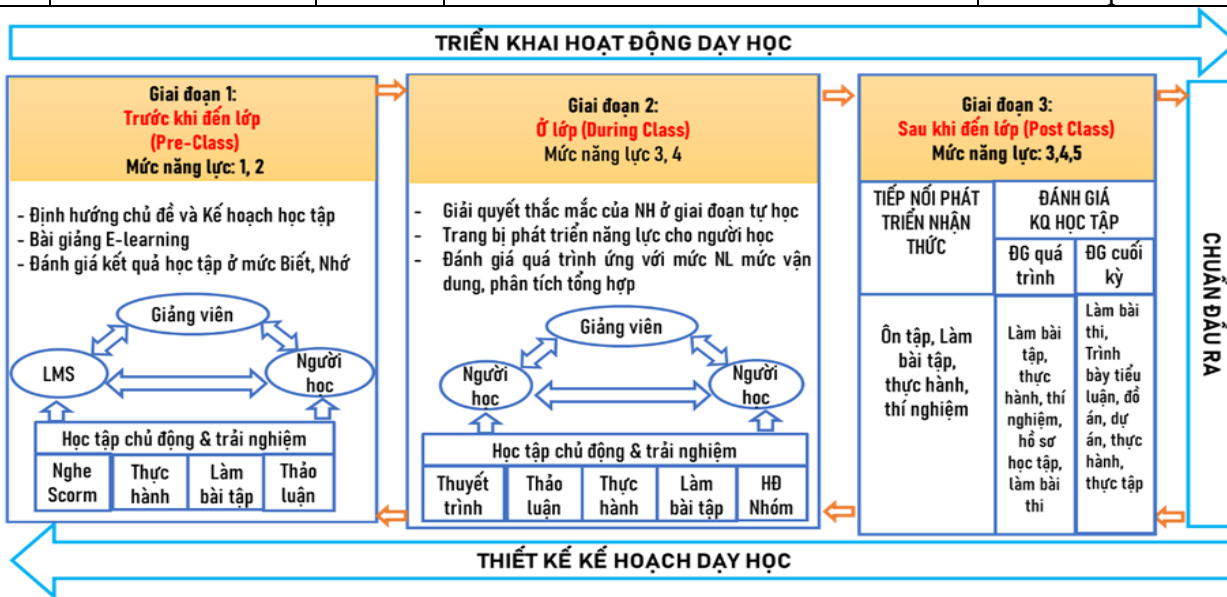
[5] Nguyễn Khắc Thanh (2010), *Những vấn đề kinh tế chính trị của chủ nghĩa tư bản độc quyền*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Học thuyết giá trị thặng dư</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	4	Nghe bài giảng E-Learning về học thuyết giá trị thặng dư	CLO1.1.2.1 CLO2.2.1.1	A1.1
		6	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: quá trình sản xuất, lưu thông của giá trị thặng dư trong nền sản xuất TBCN	CLO1.1.2.1	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	6	Nghe giảng về: - Giá trị lý luận của học thuyết giá trị thặng dư - Học thuyết giá trị thặng dư trong Cách mạng công nghiệp 4.0 - Học thuyết giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	CLO1.1.2.1 CLO2.2.1.1	A1.1
		Giai đoạn 3	10	Ôn tập về bản chất và ý nghĩa của học	CLO1.1.2.1

	{ <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }		thuyết giá trị thặng dư		
		4	Làm bài thảo luận trên LMS về học thuyết giá trị thặng dư và ý nghĩa của nó trong thời đại ngày nay	CLO1.1.2.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương 2: Chủ nghĩa tư bản hiện đại</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Nghe bài giảng E-Learning về chủ nghĩa tư bản hiện đại	CLO1.1.2.2 CLO2.2.1.1	A1.1
		6	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Lý luận của V.I.Lênin và J.M.Keynes về CNTB hiện đại	CLO1.1.2.2	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về: - Đặc trưng của CNTB hiện đại - Vai trò của Nhà nước trong CNTB hiện đại - Các công ty xuyên quốc gia (TNCs) của CNTB hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa	CLO1.1.2.2 CLO2.2.1.1	A1.1
		3	Thảo luận về học thuyết giá trị thặng dư và ý nghĩa của nó trong thời đại ngày nay	CLO1.1.2.1 CLO2.2.1.1	A1.1 A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	10	Ôn tập các lý luận của V.I.Lênin và J.M.Keynes về CNTB hiện đại	CLO1.1.2.2	
		4	Làm bài kiểm tra tự luận về sự vận dụng lý luận của V.I.Lênin và J.M.Keynes về CNTB hiện đại để nghiên cứu về CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa và vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	CLO1.1.2.2	A1.3
<b>3</b>	<b>Chương 3: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Nghe bài giảng E-Learning về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO1.1.2.3 CLO2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO1.1.2.3	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về: - Thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO1.1.2.3 CLO2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	20	Ôn tập về vấn đề thành phần kinh tế và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam phục vụ cho bài đánh giá cuối kỳ	CLO1.1.2.3	
<b>4</b>	<b>Chương 4: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Nghe bài giảng E-Learning về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và các mô hình phát triển ở Việt Nam	CLO1.1.2.4 CLO2.2.1.1	A1.1

		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: công nghiệp hóa, hiện đại hóa; các mô hình phát triển.	CLO1.1.2.4	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp và nghiên cứu thực tế }	5	Nghe giảng về: - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập; - Công nghiệp hóa và các Chương trình mục tiêu quốc gia - Các mô hình phát triển ở Việt Nam	CLO1.1.2.4 CLO2.2.1.1	A1.1
		8	Nghiên cứu thực tế	CLO2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	20	Ôn tập về công nghiệp hóa và ở Việt Nam và các mô hình phát triển phục vụ cho bài đánh giá cuối kỳ	CLO1.1.2.4	
	Bài đánh giá cuối kỳ (Tự luận)		<b>Ma trận đề/ đáp án</b>	<b>CLO1.1.2.3</b> <b>CLO1.1.2.4</b>	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	



Nghệ An, ngày tháng năm 2024

Trưởng đơn vị cấp 2

Trưởng đơn vị cấp 3

Giảng viên

PGS.TS. Trần Vũ Tài

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

PGS.TS Đinh Trung Thành

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC  
TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: TS Vũ Thị Phương Lê**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0946209888

Email: [levtp@vinhuni.edu.vn](mailto:levtp@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học

**Giảng viên 2: TS Nguyễn Thị Lê Vinh**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0846081188

Email: [vinhntl@vinhuni.edu.vn](mailto:vinhntl@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời đại ngày nay	
(tiếng Anh): Basic principles of Scientific Socialism in today's era	
- Mã số học phần: POL82005	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Chính trị học – LL và PPDH bộ môn GD chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết học trực tuyến (bài giảng E-Scorm) : 13	
+ Số tiết lý thuyết: 24	
+ Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn)	
+ Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Triết học	Mã số HP: PHS81001
+ Học phần song hành:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần	
+ Tỷ lệ nghe bài giảng e-learning (Scorm) tối thiểu đạt 80%	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài thảo luận, bài tự luận, tiểu luận qua hệ thống LMS.	
+ Tham gia đầy đủ các bài thảo luận.	
+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	

**2. Mô tả học phần**

- Học phần Những nguyên lý cơ bản của CNXH khoa học trong thời đại ngày nay là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Chính trị học và Lý luận và PPDH môn GD chính trị. Học phần bao gồm những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về CNXH và xây dựng CNXH, về giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong thời đại ngày nay. Thông qua đó, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức trong học tập, nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội cho học viên.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu
1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục.	2,5
2.1.1	Vận dụng được tư duy biện chứng, phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5
2.2.1	Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liêm chính học thuật	2,5

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số		Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong TĐNN	1.1.2	20%	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH trong thời đại ngày nay.	1.1.2		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời đại ngày nay.	1.1.2		10%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội.	2.1.1	15%	15%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	Chấp hành đạo đức trong học tập và nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội.	2.2.1	15%	15%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	LMS thống kê, quan sát
A1.2	CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	Tự luận
A1.3	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Thảo luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	100%	Tự luận
	CLO.2.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5		

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 30\% + A1.2 \times 40\% + A1.3 \times 30\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$Điểm\ số\ HP = A1 * 50\% + A2 * 50\%$
--

**4.2. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá A1.1**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A.1.1**

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
2. Mã học viên: .....; Lớp: .....
3. Học phần: *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học trong TĐNN*
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.2.1.1.1. Chấp hành đạo đức trong học tập và nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội. [2.5]</b>		<b>10</b>	
Tiêu chí 1	<b>Tương tác trên Elearning</b>	5.0	
	Nghệ được từ 80% bài giảng SCORM	3.0	
	Hoàn thành câu hỏi thảo luận và BT trên Elearning đúng tiến độ	2.0	
Tiêu chí 2	<b>Tham gia lớp học</b>	5.0	
	Tham gia từ 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định	3.0	
	Có phát biểu xây dựng bài	2.0	
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>.../10</b>

5. Kết quả:
  - 5.1. Điểm số: .....
  - Bằng chữ: .....
  - 5.2. Điểm năng lực theo CLO:.....

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.3. Ma trận đề thi tự luận A1.2**

**Bảng 1.** Ma trận đề thi tự luận A1.2

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO. 1.1.2.1 (100%)	<i>Mức 2</i>	Câu 10 điểm	4,0		<i>Giải thích</i> được quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
	<i>Mức 3</i>		<b>6,0</b>	<b>3,0</b>	
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Xác định điểm năng lực các CLO:**

- Điểm năng lực của một CLO tại một bài đánh giá được quy đổi từ tỉ lệ % hoàn thành ứng với các mức theo các công thức trong *Bảng 2*:

*Bảng 2. Công thức quy đổi từ tỉ lệ % hoàn thành một mức sang điểm năng lực*

Mức năng lực	Công thức thể hiện mối liên hệ giữa tỉ lệ % hoàn thành $x$ mỗi mức và điểm năng lực $y$ của mức đó
Mức 1	$y = 1,8x - 0,4$
Mức 2	$y = 1,8x + 0,6$
Mức 3	$y = 1,8x + 1,6$
Mức 4	$y = 1,8x + 2,6$
Mức 5	$y = x + 4$

Mối liên hệ giữa điểm năng lực với các tỉ lệ % hoàn thành cụ thể của từng mức năng lực có thể xem tại *Bảng 3*.

*Bảng 3. Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực*

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**Ví dụ:** CLO.1.2.2.2 yêu cầu đạt năng lực ở Mức 3 và làm được 6/9 câu đúng ứng với Mức 3. Lúc đó tỉ lệ % hoàn thành của Mức 3 là  $6/9 = 66.7\%$ . Đối chiếu với bảng trên đây thì điểm năng lực đạt được theo CLO.1.2.2.2 là 2,8 (lấy tại tỉ lệ đạt 65%).

**Lưu ý:** Nếu kết quả đạt nhỏ hơn 50% cho mức năng lực cần đạt thì điểm năng lực ở mức đó bằng 0.

**4.4. Cấu trúc đề thảo luận A1.3**

Chuẩn đầu ra CLO	Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.2 (100%)	Mức 2	4.0		<b>Khái quát được</b> quan điểm của CN MLN về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH vào Việt Nam hiện nay
	Mức 3	6.0	3.0	
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>3.0</b>	

#### 4.5. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá A2.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

#### Bài đánh giá A.2.1

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Những nguyên lý cơ bản của CNXHKKH trong TDNN*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.2.3. Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết vấn đề dân tộc/tôn giáo trong thời đại ngày nay [2.5]</b>		<b>10</b> <b>(2 câu 5đ)</b>	
Tiêu chí 1	<i>Giải thích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc/tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội</i>	2.0	
	<i>Trình bày được các khái niệm liên quan</i>	0.5	
	<i>Trình bày được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc/tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội</i>	0.5	
	<i>Giải thích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc/tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội</i>	1.0	
Tiêu chí 2	<i>Vận dụng được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết vấn đề dân tộc/tôn giáo trong giai đoạn hiện nay.</i>	3.0	
	<i>Vận dụng được vấn đề một cách logic, khoa học</i>	1.5	
	<i>Phân tích được những vấn đề đặt ra cần giải quyết</i>	0.5	
	<i>Đề xuất được một số giải pháp hợp lý</i>	1.0	
<b>Tổng điểm CLO1.1.2.3</b>			
<b>CLO.2.1.1.1. Thể hiện kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội. [2.5]</b>		<b>10</b>	
Tiêu chí 1	<b>Khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	<b>5.0</b>	
	<i>Giải quyết được vấn đề</i>	3.0	
	<i>Giải quyết vấn đề có tính sáng tạo</i>	2.0	
Tiêu chí 2	<b>Kết cấu, trình bày, diễn đạt</b>	<b>5.0</b>	
	<i>Kết cấu hợp lý</i>	1.0	
	<i>Diễn đạt tốt.</i>	2.0	
	<i>Trình bày đúng qui định</i>	2.0	
<b>Tổng điểm CLO2.1.1.1</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>10/10</b>

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* (dành cho bậc đại học - chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Vũ Thị Phương Lê (2023), *Tập bài giảng Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời đại ngày nay*, Trường Đại học Vinh.

##### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về <i>giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</i>	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị bài thảo luận về điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN; SMLS của GCCN Việt Nam	CLO.1.1.2.1	A1.2
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Sứ mệnh lịch sử và điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của GCCN hiện nay	CLO.1.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	Nghe giảng về sứ mệnh lịch sử và điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của GCCN hiện nay	CLO.1.1.2.1	A1.2
		4	Thảo luận nhóm về điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN; SMLS của GCCN Việt Nam	CLO.1.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 1	CLO.1.1.2.1	A1.2
		10	Hoàn thành bài tự luận 1 trên LMS	CLO.1.1.2.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương 2: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về <i>sự phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội CSCN</i>	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị bài thảo luận về đặc điểm thời kỳ quá độ và con đường đi lên CNXH ở VN	CLO.1.1.2.2	A1.3 A2.1
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH	CLO.1.1.2.2	A1.3 A2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	6	Nghe giảng về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH	CLO.1.1.2.2	A1.3 A2.1
		2	Thảo luận nhóm về thời kỳ quá độ và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	CLO.1.1.2.2	A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 2	CLO.1.1.2.2	A2.1
		10	Làm bài thảo luận trên LMS	CLO.1.1.2.2	A1.3
<b>3</b>	<b>Chương 3: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về <i>khái niệm, đặc điểm dân tộc; bản chất, nguồn gốc và tính chất</i>	CLO.2.2.1.1	A1.1

	<i>lớp}</i>		<i>của tôn giáo</i>		
		5	Chuẩn bị bài thảo luận về giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	CLO.1.1.2.3	A2.1
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo trong CNXH	CLO.1.1.2.3	A2.1
	Giai đoạn 2 { Ở lớp và nghiên cứu thực tế }	8	Nghe giảng về quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo trong CNXH	CLO.1.1.2.3	A2.1
		8	Thực tế về giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	CLO.1.1.2.3	A2.1
	Giai đoạn 3 { Cùng có kiến thức, phát triển kỹ năng }	10	Ôn tập chương 3	CLO.1.1.2.3	A2.1
		5	Hoàn thành nội dung ôn tập	CLO.1.1.2.3	A2.1
	Bài tự luận kết thúc HP		Đáp án	CLO.1.1.2.3 CLO.2.1.1.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Vũ Thị Phương Lê**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

##### **Giảng viên 1: TS Phan Văn Tuấn**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0985520211

Email: [phanvantuan@vinhuni.edu.vn](mailto:phanvantuan@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Hồ Chí Minh học

##### **Giảng viên 2: TS Bùi Thị Cần**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916.811.309

Email: [canbt@vinhuni.edu.vn](mailto:canbt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Hồ Chí Minh học

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (tiếng Anh): Ho Chi Minh's political ideology	
- Mã số học phần: POL82006	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Chính trị học, LLvà PPDH bộ môn GD Chính trị (Bản đề cương này dành cho chuyên ngành LLvà PPDH bộ môn GD Chính trị)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Những NLCB của CNXH khoa học trong thời đại ngày nay Mã số HP: Mã số HP: PED82005	
- Yêu cầu của học phần + Người học phải nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng ESCORM + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Chính trị - Báo chí; Giáo dục Chính trị	

### 2. Mô tả học phần

- Học phần: Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Chính trị học và Lý luận và PPDH môn GD chính trị; học phần có 7 chương, cung cấp kiến thức chuyên sâu trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và xây dựng Đảng; về xây dựng nhà nước và xây dựng Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết; về pháp cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh và Giá trị, ý nghĩa, Quan điểm và nội dung vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liêm chính học thuật và khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu
1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục.	2,5
2.2.1	Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liêm chính học thuật..	2,5
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng được tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.	1.1.2	3%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng được Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước	1.1.2	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	Vận dụng được Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết	1.1.2	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4.	Vận dụng được phương pháp cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	1.1.2.	7%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liêm chính học thuật trong nghiên cứu tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh.	2.2.1	15%	2,5 {Mức 3}
2.2.2.1	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2.2.2	10%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	LMS thống kê, quan sát, hồ sơ học tập
A1.2	CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	Thảo luận
	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}			
A1.3	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Tự luận 1
A1.4	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Tự luận 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.4 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	100%	Tự luận

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 20\% + A1.2 \times 20\% + A1.3 \times 30\% + A1.4 \times 30\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

#### 4.2. Các Phiếu đánh giá kỹ năng, thái độ

4.2.1. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá A1.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG KHXH&NV  
Khoa Chính trị và Báo chí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ Bài đánh giá A1.1

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.2.1.1 Tôn trọng phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo và liên chính học thuật trong nghiên cứu tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh.: 3 (2.5-3.4)] {100%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chấp hành tốt các quy định về đào tạo của nhà trường</b>	<b>.../4</b>	
	Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-SCORM	0,5	
	Nghe đúng tiến độ 100% bài giảng E-SCORM	0,5	
	Tham gia tối thiểu 80% tổng số giờ lên lớp	1,0	
	Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận và thực tế	1,0	
	Hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các bài kiểm tra, đánh giá	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Có tinh thần, thái độ học tập tích cực, tác phong chuẩn mực</b>	<b>.../3</b>	
	Có tinh thần học tập tích cực, cầu thị	1,0	
	Có tinh thần hợp tác trong học tập, nghiên cứu	1,0	
	Có thái độ, tác phong, phát ngôn đúng mực	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Phẩm chất chính trị, tư tưởng</b>	<b>.../3</b>	
	Chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước	1,0	
	Thể hiện lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới	0,5	
	Thể hiện tinh thần và tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.	0,5	
	Thể hiện lòng yêu nước và tinh thần tự tôn dân tộc, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân lên trên hết.	1,0	
<b>Điểm tổng kết bài A1.1</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:.....

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

4.2.2. Phiếu đánh giá bài Thảo luận (A1.2)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**Bài đánh giá A1.2 (Thảo luận)**

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....

2. Mã học viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: *Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*

4. Chủ đề thảo luận:

5. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b><i>CLO.1.1.2.1. Vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội [2,5].</i></b>		<b>.../5</b>	
<b><i>Mức 2</i></b>	<i>Giải thích được nội dung tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội</i>	<b>.../2</b>	
<b><i>Mức 3</i></b>	<i>Vận dụng được nội dung tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay</i>	<b>.../3</b>	
<b><i>CLO.2.2.2.1 Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị . [2,5]</i></b>		<b>.../5</b>	
<b><i>Tiêu chí 1</i></b>	<b><i>Thể hiện khả năng tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</i></b>	<b>.../2</b>	
	<i>Luận giải được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu</i>	0,5	
	<i>Xác định được mục tiêu vấn đề nghiên cứu</i>	0,5	
	<i>Xây dựng được các nhiệm vụ cụ thể để đạt mục tiêu</i>	0,5	
	<i>Chỉ rõ được các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu</i>	0,5	
<b><i>Tiêu chí 2</i></b>	<b><i>Thể hiện khả năng tự triển khai đề tài hiệu quả và đúng hạn</i></b>	<b>.../3</b>	
	<i>Xây dựng được kết cấu tiêu luận phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu</i>	0,5	
	<i>Thu thập được các số liệu, chứng cứ để minh chứng cho các lập luận</i>	0,5	
	<i>Trích dẫn các số liệu, TLTK đúng quy định, có nguồn gốc rõ ràng</i>	0,5	
	<i>Thể hiện lập luận chặt chẽ, logic; diễn đạt súc tích, khoa học; văn phong trong sáng.</i>	0,5	
	<i>Thể hiện sự độc lập, chủ động trong quá trình thực hiện tiêu luận</i>	0,5	
	<i>Hoàn thành tiêu luận đúng thời hạn quy định</i>	0,5	
<b>Điểm bài đánh giá A1.2</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	1.1.2.2		2.1.1.1	
	Điểm năng lực	Đạt/ Không đạt	Điểm năng lực	Đạt/ Không đạt
	.../2.5	...	.../2.5	...

CÁN BỘ CHẤM 2  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM 1  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

### 4.3. Cấu trúc đề thi tự luận

#### 4.3.1. Cấu trúc đề thi tự luận 1 (A1.3)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.2. (100%)	Mức 2	10 điểm	4.0		<b>Giải thích được</b> tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam
	Mức 3		6.0	3.0	<b>Vận dụng được</b> tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

#### 4.3.2. Cấu trúc đề thi tự luận 2 (A1.4)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (100%)	Mức 2	10 điểm	4.0		<b>Giải thích được</b> tư tưởng Hồ Chí Minh đại đoàn kết
	Mức 3		6.0	3.0	<b>Vận dụng được</b> tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

### 4.3.3. Cấu trúc đề thi tự luận cuối kỳ (A2.1)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.4 (50%)	Mức 2	5 điểm	2.0		Giải thích được ....
	Mức 3		3.0	1.5	Vận dụng được ....
1.1.2.4 (50%)	Mức 2	5 điểm	2.0		Giải thích được ....
	Mức 3		3.0	1.5	Vận dụng được .....
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Bùi Thị Cần, Phan Văn Tuấn, Trần Cao Nguyên (2024), *Những nội dung cơ bản của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Vinh.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Đặng Xuân Kỳ (2010), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính Trị Quốc gia, Hà Nội

[3]. PGS.TS Đặng Thế Nghĩa (2018), *Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh</b>				
	<b>Chương 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) Chương 1 và Chương	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Chuẩn bị bài thảo luận về đặc điểm tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội	CLO.1.1.2.1	A1.2
Giai đoạn 2 {Ở lớp}	3	Nghe giảng về Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, đặc điểm tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh và Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội	CLO.1.1.2.1	A1.2	
	3	Thảo luận nhóm về vấn đề Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về	CLO.1.1.2.1	A1.2	

			độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội		
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 1, 2	CLO.1.1.2.1	A1.2
		5	Hoàn thành bài <i>Thảo luận</i> trên LMS	CLO.1.1.2.1 CLO.2.2.2.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và xây dựng Đảng</b>				
	<b>Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và xây dựng Nhà nước Việt Nam</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) Chương 3 và Chương 4	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị bài thảo luận về Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và về xây dựng nhà nước	CLO.1.1.2.2	A1.3
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và về xây dựng nhà nước	CLO.1.1.2.2	A1.3
		3	Thảo luận về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO.1.1.2.2	A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 3, 4	CLO.1.1.2.2	A1.3
		5	Hoàn thành bài <i>Tự luận 1</i> trên LMS	CLO.1.1.2.2	A1.3
<b>3</b>	<b>Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Chuẩn bị bài thảo luận về tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay	CLO.1.1.2.3	A1.4
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết	CLO.1.1.2.3	A1.4
		3	Thảo luận nhóm về Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay	CLO.1.1.2.3	A1.4

	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 5	CLO.1.1.2.3	A1.4
		5	Hoàn thành bài <i>Tự luận 2</i> trên LMS	CLO.1.1.2.3	A1.4
4	<b>Chương 6. Phương pháp cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh</b> <b>Chương 7. Giá trị, ý nghĩa, quan điểm và nội dung vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Học bài giảng E-Learning (LMS) về chương 6 và 7	CLO.2.2.1.1	A1.1
		3	Chuẩn bị bài thảo luận về Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: nội dung vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về Phương pháp cách mạng và phong cách Hồ Chí Minh và Quan điểm và nội dung vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	CLO.1.1.2.4	A2.1
		3	Thảo luận về nội dung vận dụng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	CLO.1.1.2.4	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	10	Ôn tập chương 6, 7	CLO.1.1.2.4	A2.1
		8	Nghiên cứu thực tế	CLO 2.2.1.1	A1.1
	Bài đánh giá cuối kỳ (Tự luận)		<b>Ma trận đề/ đáp án</b>	<b>CLO.1.1.2.4</b>	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi</b> <b>A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Phan Văn Tuấn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: GVC, TS Nguyễn Văn Sang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988      Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lịch sử triết học; lôgic học

**Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS Trần Việt Quang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109      Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: triết học Mác - Lênin; lịch sử triết học; phương pháp giảng dạy triết học

**Giảng viên 3: TS. Lê Thị Nam An**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm – Trường ĐHV

Điện thoại, email: 0911215181, naman@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin, Đạo đức học, Lôgic học, phương pháp giảng dạy triết học.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: <i>Phương pháp giảng dạy Triết học (Philosophy teaching methods)</i>	
- Mã số học phần: PED82007	
- Thuộc ngành: <i>Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDCT</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 24	
+ Số tiết nghe bài giảng E-learning: 13	
+ Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn)	
+ Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Triết học	Mã số HP: PHS81001
+ Học phần song hành:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần {GV cụ thể hóa các yêu cầu}:	

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ nghe bài giảng E-Learning (SCORM) đạt tối thiểu 80%;</li> <li>+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%;</li> <li>+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS;</li> <li>+ Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận, nghiên cứu thực tế;</li> <li>+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên.</li> </ul>
- Bộ môn/khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị

## 2. Mô tả học phần

- Phương pháp giảng dạy triết học là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, tự chọn 1 của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH Bộ môn GDCT. Học phần trang bị cho học viên những tri thức khoa học và thực tiễn về phương pháp giảng dạy triết học ở trường đại học, cao đẳng. Học phần gồm có 7 chương, trang bị cho người học phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học như: Phương pháp, các nguyên tắc giảng dạy triết học; phương pháp giảng dạy các khái niệm, phạm trù, quy luật và nguyên lý triết học; nhóm các phương pháp giảng dạy triết học; một số vấn đề phương pháp luận nghiên cứu các trào lưu triết học trong lịch sử, phương pháp nghiên cứu các chuyên đề, các tác phẩm kinh điển triết học,...

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2,5 {Mức 3}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<i>Phân tích</i> được các phương pháp, nguyên tắc giảng dạy và nghiên cứu triết học	1.2.1	5%	3,5 {Mức 4}
1.2.1.2	<i>Vận dụng</i> được các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu các khái niệm, phạm trù, quy luật và nguyên lý triết học		5%	3,5 {Mức 4}
1.2.1.3	<i>Vận dụng</i> được các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu các chuyên đề triết học cụ thể		10%	3,5 {Mức 4}

1.2.1.4	<i>Vận dụng</i> được các phương pháp giảng dạy và nghiên cứu các tác phẩm kinh điển triết học		15%	3,5 {Mức 4}
2.2.2.1	<i>Vận dụng</i> được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu, dạy học và phát triển năng lực nghề nghiệp.	2.2.2	10%	2,5 {Mức 3}
3.2.1.1	<i>Sử dụng</i> hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người học thực hiện nhiệm vụ trong giảng dạy và nghiên cứu triết học	3.2.1	15%	2,5 {Mức 3}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	Thảo luận nhóm
A1.2	CLO.1.2.1.3 {điểm số và điểm năng lực} CLO.1.2.1.4 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	60%	Tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	Tiểu luận
	CLO.1.2.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	
	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	10%	

##### Công thức tính điểm học phần:

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm CK:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm HP:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

## 4.2. Tiêu chí đánh giá khả năng hợp tác (A1.1)

### 4.2.1. Phiếu đánh giá khả năng hợp tác (A1.1a)

(Dành cho GV đánh giá nhóm)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HỢP TÁC

### Bài đánh giá A1.1a (Dành cho GV đánh giá nhóm)

- Nhóm: .....; Lớp học phần: .....
- Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại: .....
- Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
- Học phần: **Phương pháp giảng dạy triết học**
- Chủ đề thảo luận:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người học thực hiện nhiệm vụ trong giảng dạy và nghiên cứu triết học [MNL: 2] {70%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ năng hợp tác trong xây dựng kế hoạch nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch nhóm phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch nhóm phù hợp tiến độ của bài tập nhóm	0,5	
	Phân công nhiệm vụ công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Kỹ năng hợp tác trong tổ chức thực hiện hoạt động nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Thực hiện đúng tiến độ bài tập nhóm	1,0	
	Các thành viên đều tham gia thực hiện bài tập nhóm, có tinh thần hợp tác tốt	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Kỹ năng hợp tác trong công bố kết quả hoạt động nhóm</b>	<b>.../6</b>	
	Xây dựng được nội dung bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu (Đối với từng chủ đề thảo luận cụ thể, điểm được đánh giá theo các nội dung cụ thể).	3,0	
	Thiết kế được hình thức bài tập nhóm khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ	1,0	
	Trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
	Thể hiện được sự phối hợp nhóm khi trình bày sản phẩm	1,0	
<b>Điểm GV đánh giá khả năng hợp tác (điểm trung bình chung của nhóm)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Tổng điểm GV đánh giá khả năng hợp tác cho các thành viên nhóm (số thành viên tham gia hoạt động nhóm × điểm trung bình chung)</b>		<b>...</b>	<b>...</b>

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.2.2. Phiếu đánh giá khả năng hợp tác (A1.1b)**

**( Dành cho nhóm HV tự đánh giá)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HỢP TÁC**

**Bài đánh giá A1.1b (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Nhóm:.....
- Học phần: **Phương pháp giảng dạy Triết học**
- Lớp học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người học thực hiện nhiệm vụ trong giảng dạy và nghiên cứu triết học [MNL: 2] {30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Tôn trọng và sẵn sàng hợp tác</b>	<b>.../4</b>	
	Sẵn sàng chia sẻ thông tin	0,5	
	Có tinh thần cầu thị, sẵn sàng lắng nghe và tôn trọng các quan điểm khác nhau	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ mục tiêu chung (tập trung vào mục tiêu chung hơn là mục tiêu cá nhân)	0,5	
	Có ý thức nỗ lực hoàn thành công việc được giao	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm (sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung)	0,5	
	Có tinh thần đồng đội (sẵn sàng hỗ trợ và giúp đỡ)	0,5	
	Giải quyết các bất đồng một cách lành mạnh và tích cực	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Hoàn thành được sản phẩm cá nhân</b>	<b>.../6</b>	
	Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ	1,0	
	Xây dựng được nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm (Đối với từng sản phẩm cụ thể, điểm được đánh giá theo các nội dung cụ thể).	4,0	
	Thiết kế được hình thức của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	1,0	
<b>Tổng điểm của HV (A1.1b) (do nhóm học viên đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm GV đánh giá chia cho từng HV (A1.1a) (do nhóm học viên phân chia)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

### 4.2.3. Kết quả bài đánh giá khả năng hợp tác (A1.1)

a) Điểm số ( $A1.1a \times 70\% + A1.1b \times 30\%$ ):

Bằng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

<b>CLO</b>	<b>3.1.1.1.</b>	<b>Kết luận về mức năng lực</b> (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	.../2.5	

### 4.3. Cấu trúc đề thi tự luận A1.2

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.2.1.3 (50%)	Mức 3	Câu 5 điểm	4,0		Vận dụng được các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu các chuyên đề triết học cụ thể
	Mức 4		6,0	1,5	Hệ thống được các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu các chuyên đề triết học cụ thể
CLO.1.2.1.4 (50%)	Mức 3	Câu 5 điểm	4,0		Hệ thống được các phương pháp giảng dạy và nghiên cứu các tác phẩm kinh điển triết học
	Mức 4		6,0	1,5	Vận dụng được các phương pháp giảng dạy và nghiên cứu các tác phẩm kinh điển triết học
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.4. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2.1 (Tiểu luận)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN**

**(Bài đánh giá A2.1)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Phương pháp giảng dạy Triết học**
- Đề tài:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.2.1.1. Hệ thống được các phương pháp, nguyên tắc giảng dạy và nghiên cứu triết học (bao gồm cả CLO.1.2.1.2: Vận dụng được các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu các khái niệm, phạm trù, quy luật và nguyên lý triết học) (50%)</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b> <i>(Mức 2)</i>	<i>Làm rõ được cơ sở lý luận của đề tài</i>	<b>.../4</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến đề tài	1,0	
	Trình bày được vai trò của đối tượng nghiên cứu	1,0	
	Làm rõ được các nhân tố ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b> <i>(Mức 3)</i>	<i>Vận dụng được kiến thức về phương pháp, nguyên tắc giảng dạy và nghiên cứu triết học; Vận dụng được các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu các khái niệm, phạm trù, quy luật và nguyên lý triết học để làm rõ cơ sở thực tiễn của đề tài</i>	<b>.../6</b>	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học ( <i>Đối với từng đề tài cụ thể, điểm được đánh giá theo các nội dung cụ thể</i> )	2,0	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	1,0	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	1,0	
	Đề xuất được một số giải pháp hợp lý ( <i>Đối với từng đề tài cụ thể, điểm được đánh giá theo các giải pháp cụ thể</i> ).	2,0	
<b>CLO2.2.2.1 Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá</b>		<b>.../10</b>	

nhân và tự chịu trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu {50%}		
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thể hiện khả năng tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</b>	<b>.../4</b>
	<i>Luận giải được</i> tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu	1,0
	<i>Xác định được</i> mục tiêu vấn đề nghiên cứu	1,0
	<i>Xây dựng được</i> các nhiệm vụ cụ thể để đạt mục tiêu	1,0
	<i>Chỉ rõ được</i> các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu	1,0
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thể hiện khả năng tự triển khai đề tài hiệu quả và đúng hạn</b>	<b>.../6</b>
	<i>Xây dựng được</i> kết cấu tiểu luận phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu	1,0
	<i>Thu thập được</i> các số liệu, chứng cứ để minh chứng cho các lập luận	1,0
	<i>Trích dẫn</i> các số liệu, TLTK đúng quy định, có nguồn gốc rõ ràng	1,0
	<i>Thể hiện</i> lập luận chặt chẽ, logic; diễn đạt súc tích, khoa học; văn phong trong sáng.	1,0
	<i>Thể hiện</i> sự độc lập, chủ động trong quá trình thực hiện tiểu luận	1,0
	<i>Hoàn thành</i> tiểu luận đúng thời hạn quy định	1,0
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	1.1.1.2		2.2.2.1	
<i>Kết quả</i>	<i>Điểm năng lực</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Điểm năng lực</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>
	.../2.5	...	.../2.5	...

CÁN BỘ CHẤM 1

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM 2

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Phùng Văn Bộ (Chủ biên), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học*, Nxb Giáo dục, 2001.

## 5.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin* (Dùng bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học* (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học), Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, 2023.
- [3] Đào Đức Doãn, Trần Đăng Sinh, *Triết học – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, 2006.
- [4] Trần Việt Quang, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Sang, *Lịch sử triết*, Nxb Đại học Vinh, 2020.
- [5] PGS.TS Nguyễn Thế Nghĩa – TS. Thái Thu Hương, *Những vấn đề cơ bản và cấp bách của Triết học Mác xít*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Phần 1. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC</b> <b>Chương 1. Phương pháp giảng dạy triết học</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	1	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Phương pháp giảng dạy triết học: - Tổng quan về Phương pháp - Phương pháp chung và phương pháp riêng	CLO.1.2.1.1	
		5	Đọc sách <i>Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học</i> , tr.5 - tr.16	CLO.1.2.1.1	
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Tổng quan về Phương pháp - Phương pháp chung và phương pháp riêng - Triết học chính trị Đạo gia HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Tính đặc thù của phương pháp dạy học - Tại sao trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển, giảng dạy triết học lại cần tiếp cận các phương pháp hiện đại?	CLO.1.2.1.1	

	Giai đoạn 3 { <i>Cũng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	3	Ôn tập nội dung chương 1: - Tính khách quan và tính lịch sử của phương pháp - Phương pháp chung - Phương pháp riêng	CLO.1.2.1.1	
		2	Bài thảo luận	CLO.3.2.1.1	
2	<b>Chương 2. Các nguyên tắc giảng dạy triết học</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	2	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Nội dung chương 2: - Nguyên tắc tính khoa học - Nguyên tắc tính thực tiễn - Nguyên tắc phát huy tính tích cực của học viên - Nguyên tắc tính đảng - Nguyên tắc tính vừa sức.	CLO.1.2.1.1	
		5	Đọc sách Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học, tr.17 - tr.38	CLO.1.2.1.1	
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Cơ sở lý luận của các nguyên tắc - Các yêu cầu cụ thể của các nguyên tắc	CLO.1.2.1.1	
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung chương 2	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Cũng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập nội dung chương 2: - Những yêu cầu của nguyên tắc tính khoa học trong giảng dạy triết học. Cho ví dụ?	CLO.1.2.1.1	
		2	Bài thảo luận	CLO.3.2.1.1	
3	<b>Chương 3. Phương pháp giảng dạy các khái niệm, phạm trù, quy luật và nguyên lý triết học</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	2	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Phương pháp giảng dạy khái niệm - Phương pháp giảng dạy “Quy luật và nguyên lý triết học”	CLO.1.2.1.2	
		5	Đọc sách Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học, tr.39 – tr.68.	CLO.1.2.1.2	

		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.2	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	3	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: - Phương pháp giảng dạy khái niệm - Phương pháp giảng dạy “Quy luật và nguyên lý triết học”. - HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.2	
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Những nguyên tắc giảng dạy khái niệm - Những nguyên tắc giảng dạy “Quy luật và nguyên lý triết học”.	CLO.1.2.1.2	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	7	Ôn tập nội dung chương 3: - Phương pháp giảng dạy “Quy luật và nguyên lý triết học”.	CLO.1.2.1.2	
<b>4</b>	<b>Chương 4. Nhóm các phương pháp giảng dạy triết học</b>				
	Giai đoạn 1	2	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp nêu vấn đề - Phương pháp đàm thoại - Phương pháp kể chuyện - Phương pháp trực quan - Phương pháp vận dụng tri thức liên môn - Phương pháp củng cố và hoàn thiện tri thức	CLO.1.2.1.1	
		5	Đọc sách Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học, tr.69 – tr.136.	CLO.1.2.1.1	
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 2	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 4: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp nêu vấn đề - Phương pháp đàm thoại - Phương pháp kể chuyện	CLO.1.2.1.1	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp vận dụng tri thức liên môn</li> <li>- Phương pháp củng cố và hoàn thiện tri thức - HV nghe giảng.</li> </ul>		
		1	<p>HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những yêu cầu của phương pháp thuyết trình, đàm thoại, trực quan, nêu vấn đề</li> <li>- Những thao tác tư duy logic trong thuyết trình.</li> </ul>	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 3	7	<p>Ôn tập nội dung chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hình thức của phương pháp trực quan.</li> <li>- Những yêu cầu của phương pháp vận dụng tri thức liên môn</li> </ul>	CLO.1.2.1.1	
5	<b>PHẦN 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC</b> <b>Chương 5. Một số vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu các trào lưu triết học trong lịch sử</b>				
	Giai đoạn 1	2	<p>Nghe bài giảng e-learning (LMS).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc xã hội của các học thuyết triết học</li> <li>- Tính kế thừa các tư tưởng triết học truyền thống</li> <li>- Tính phụ thuộc của các học thuyết triết học vào trình độ khoa học tự nhiên đương thời</li> </ul>	CLO.1.2.1.1	
		5	<p>Đọc sách Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học, tr.137 – tr.145.</p>	CLO.1.2.1.1	
		2	<p>Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.</p>	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 2	3	<p>GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc xã hội của các học thuyết triết học</li> <li>- Tính kế thừa các tư tưởng triết học truyền thống</li> <li>- Tính phụ thuộc của các học thuyết triết học vào trình độ khoa học tự nhiên đương thời.</li> <li>- HV nghe giảng.</li> </ul>	CLO.1.2.1.1	

		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Tại sao phải dựa vào cơ sở KTXH để cắt nghĩa nguồn gốc ra đời của các học thuyết triết học? - Tính kế thừa (tình truyền thống) có ảnh hưởng như thế nào tới các học thuyết triết học?	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 3	5	Ôn tập nội dung chương 5: - Vận dụng phương pháp luận nghiên cứu lịch sử triết học để giải thích và chứng minh: + Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam xuất phát từ cơ sở hiện thức khách quan nào? + Tinh thần đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm xuất phát từ cơ sở khách quan nào? + Lòng nhân ái của người Việt Nam xuất phát từ cơ sở xã hội và truyền thống của dân tộc Việt Nam như thế nào?	CLO.1.2.1.1	
<b>6</b>	<b>Chương 6. Phương pháp nghiên cứu các chuyên đề triết học cụ thể</b>				
	Giai đoạn 1	2	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Nghiên cứu chuyên đề - Giới thiệu tham khảo một số chuyên đề	CLO.1.2.1.3	
		5	Đọc sách Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học, tr.150 – tr.176.	CLO.1.2.1.3	
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.3	
	Giai đoạn 2	3	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 6: - Nghiên cứu chuyên đề - Giới thiệu tham khảo một số chuyên đề - HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.3	

		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Xây dựng đề cương chi tiết khi nghiên cứu chuyên đề: Phạm trù Vật chất trong lịch sử triết học. Ý nghĩa phương pháp luận của nó trong hoạt động thực tiễn?	CLO.1.2.1.3	
	Giai đoạn 3	5	Ôn tập nội dung chương 6: - Xây dựng đề cương chi tiết khi nghiên cứu chuyên đề: Mối quan hệ giữa Vật chất và ý thức theo quan điểm của triết học duy vật biện chứng. Ý nghĩa phương pháp luận của nó trong hoạt động thực tiễn?	CLO.1.2.1.3	
<b>7</b>	<b>Chương 7. Phương pháp nghiên cứu tác phẩm kinh điển</b>				
	Giai đoạn 1	2	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Đặc trưng của tác phẩm kinh điển - Yêu cầu nghiên cứu tác phẩm kinh điển	CLO.1.2.1.4	
		10	Đọc sách Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học, tr.177 – tr.199.	CLO.1.2.1.4	
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.4	
	Giai đoạn 2	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 7: - Đặc trưng của tác phẩm kinh điển - Yêu cầu nghiên cứu tác phẩm kinh điển - HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.4	
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Những yêu cầu khi nghiên cứu tác phẩm kinh điển	CLO.1.2.1.4	
		2	Bài tự luận	CLO.1.2.1.3 CLO.1.2.1.4	A1.2

	Bài thi kết thúc HP		Tiểu luận theo ma trận bài A2.1	CLO.1.2.1.1 CLO.1.2.1.2 CLO.2.2.2.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng 6 năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Nguyễn Văn Sang**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ LUẬN DẠY HỌC HIỆN ĐẠI

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

##### **Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường ĐHVĐ  
Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529; Email: ntsdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chính trị học; Logic học

##### **Giảng viên 2: Phạm Thị Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí - Trường KHXH&NV - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: phamthibinhdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Chính trị học.

##### **Giảng viên 3: Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, NCS, Thạc sỹ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978503623 Email: kimthi47@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

#### 1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lý luận dạy học hiện đại (tiếng anh): Modern Teaching Reasoning	
- Mã số học phần: PED82008	
- Thuộc CTĐT ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần:	Bắt buộc      Tự chọn
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 24	<input type="checkbox"/>
+ Số tiết elearning: 13	<input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>
+ Số tiết thực tế: 08 (tiết quy chuẩn)	
+ Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Triết học chính trị	Mã số HP: POL82003
- Yêu cầu của học phần:	
+ Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-Scorm	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS.	
+ Tham gia đầy đủ các hoạt động học của học phần (thảo luận, bài kiểm tra thường xuyên...).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị.	

### 1. Mô tả học phần

*Lý luận dạy học hiện đại* là học phần tự chọn 1 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị. Học phần có 6 chương, cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về nội dung và bản chất của lý luận dạy học hiện đại, trình bày cơ sở xã hội của phương pháp dạy học hiện đại, phân loại các phương pháp dạy học, chú trọng đi sâu, nhấn mạnh các hệ thống phương pháp, phương tiện, kỹ năng, nội dung, hình thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại. Đồng thời, học phần giúp người học thể hiện được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm; sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức về lý luận dạy học hiện đại mà người giáo viên cần đáp ứng trong bối cảnh thực tiễn.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT LL&PPDH BM GDCT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2,5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

*Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:*

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<i>Phân tích được cơ sở của dạy học hiện đại và một số phương pháp dạy học hiện đại</i>	1.2.1	5%	3,5 {Mức 4}
1.2.1.2	<i>Phân tích được cách sử dụng các phương pháp và tiện dạy học hiện đại</i>	1.2.1	5%	3,5 {Mức 4}
1.2.1.3	<i>Phân tích được nội dung và hình thức tổ chức dạy học hiện đại</i>	1.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
1.2.1.4	<i>Phân tích được các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại</i>	1.2.1	15%	3,5 {Mức 4}
2.2.2.1	<i>Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong học tập Lý luận dạy học hiện đại</i>	2.2.2	10%	2,5 {Mức 3}

3.2.1.1	Triển khai được các hình thức và phương tiện giao tiếp trao đổi, thảo luận nhóm để phổ biến kiến thức về Lý luận dạy học hiện đại	3.2.1	15%	2,5 {Mức 3}
---------	---	-------	-----	----------------

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	Tự luận
	CLO.1.2.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
A1.2	CLO.1.2.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	Thảo luận nhóm
	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.2.1.4 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Tiểu luận
	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

**Công thức tính điểm học phần:**

$$\text{Điểm TX: } A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$$

$$\text{Điểm HP: } = A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$$

##### 4.2. Ma trận bài thi tự luận A1.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (50%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Vận dụng được một số phương pháp dạy học hiện đại
	Mức 4		3,0	1,5	Phân tích được cơ sở của dạy học hiện đại
1.2.1.2 (50%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Vận dụng được một số phương tiện dạy học hiện đại
	Mức 4		3,0	1,5	Phân tích được cách sử dụng một số phương pháp dạy học
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

#### 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

#### Bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Lý luận dạy học hiện đại**
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.2.1.3. Phân tích được nội dung và hình thức tổ chức dạy học hiện đại [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 50%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích được nội dung tổ chức dạy học hiện đại</b>	5,0	
	Nhóm nội dung 1	1,0	
	Nhóm nội dung 2	1,0	
	Nhóm nội dung 3	1,0	
	Nhóm nội dung 4	1,0	
	Nhóm nội dung 5	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích được hình thức tổ chức dạy học hiện đại</b>	5,0	
	Nhóm hình thức 1	1,0	
	Nhóm hình thức 2	1,0	

	Nhóm hình thức 3	1,0	
	Nhóm hình thức 4	1,0	
	Nhóm hình thức 5	1,0	
<b>CLO.3.2.1.1. Triển khai được các hình thức và phương tiện giao tiếp trao đổi, thảo luận nhóm để phổ biến kiến thức về lý luận dạy học hiện đại [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Tổ chức nhóm</i>	<b>6,0</b>	
	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp đối với các thành viên trong nhóm.	2,0	
	Thực hiện sự trao đổi, liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm bằng các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng để xác định nội dung và phương án giải quyết vấn đề thảo luận.	2,0	
	Tiếp thu nhận xét góp ý để điều chỉnh nội dung thảo luận và đánh giá kết quả của các thành viên trong nhóm một cách rõ ràng nhất.	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin; sử dụng được các phương tiện hiện đại để tăng tính thuyết phục</i>	<b>4,0</b>	
	Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin, phong thái tự tin giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp cuốn hút người nghe trong thời gian cho phép	2,0	
	Thể hiện được cố sử dụng các phương tiện hiện đại để tăng tính thuyết phục	2,0	
<b>Tổng điểm A.1.2</b>			
Điểm tổng kết			.../10

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.1.2.1.3:

- CLO.3.2.1.1:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A.2.1 (Tiểu luận)

A2.1	CLO.1.2.1.4 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Tiểu luận
	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI TIỂU LUẬN**  
**CLO.1.2.1.4; CLO.2.2.2.1.**

(Bài đánh giá A.2.1. Bài tiểu luận)

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Lý luận dạy học hiện đại*
- Đề tài (Vấn đề/Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.2.1.4. Phân tích được các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	Giải thích và vận dụng được các hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	.../4	
	Giải thích được các hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	2	
	Vận dụng được các hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	2	
<b>Tiêu chí 2</b>	Phân tích được các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	.../6	
	Phân tích được các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	3,0	
	Phân tích được các công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	3,0	
<b>CLO.2.2.2.1. Thể hiện được khả năng tự định hướng và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và ứng dụng lý luận dạy học hiện đại [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xác định và triển khai được mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp, nội dung, hình thức nghiên cứu, ứng dụng</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định và triển khai được mục tiêu của vấn đề nghiên cứu, ứng dụng rõ ràng trong tiểu luận	0,5	
	Xác định và triển khai được nhiệm vụ của vấn đề nghiên cứu, ứng dụng cụ thể trong tiểu luận	0,5	
	Xác định và triển khai được phương pháp nghiên cứu, ứng dụng phù hợp trong tiểu luận	1,0	
	Xác định và triển khai được nội dung nghiên cứu, ứng dụng đúng hướng, trọng tâm trong tiểu luận	3,0	

	Xác định và thể hiện được hình thức nghiên cứu, ứng dụng của tiêu luận khoa học, logic; diễn đạt súc tích, dễ hiểu; văn phong trong sáng	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Thể hiện khả năng tự chịu trách nhiệm về vấn đề trình bày trong tiêu luận học phần Lý luận dạy học hiện đại</i></b>	<b>.../4</b>	
	Có trách nhiệm cung cấp được các căn cứ, cơ sở của vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong tiêu luận	1,0	
	Chịu trách nhiệm về các lập luận, diễn đạt nội dung và hình thức nghiên cứu, ứng dụng trong tiêu luận	1,0	
	Có trách nhiệm giải thích được các giải pháp hoặc phương án khả thi để giải quyết được vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong tiêu luận	1,0	
	Có trách nhiệm về thời gian thực hiện tiêu luận đảm bảo đúng tiến độ theo quy định	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1.</b>			<b>.../10</b>

**Kết quả bài đánh giá CLO.1.2.1.4. và CLO.2.2.2.1. (A2.1)**

a) Điểm số *A2.1*: (CLO.1.2.1.4 \*50% +CLO.2.2.2.1\*50%):

Bằng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	CLO.1.2.1.4.	CLO.2.2.2.1.	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	.../3.5	.../2.5	

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**

[1] Prof. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường: *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Trường Đại học Posdam; Hà Nội – Posdam 2009.

[2] Thái Duy Tuyên: *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2010.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[3] Nguyễn Hữu Châu (chủ biên), *Phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005.

[4] Một số tài liệu nước ngoài (sẽ hướng dẫn cụ thể trong quá trình lên lớp cho học viên)

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Cơ sở của dạy học hiện đại</b>				

	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về cơ sở của dạy học hiện đại (Mức 1,2)	CLO1.2.1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: về cơ sở của dạy học hiện đại (Mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	Nghe giảng về: cơ sở của dạy học hiện đại (Mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
			Trao đổi, thảo luận về: cơ sở của dạy học hiện đại	CLO1.2.1.1	
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 1 Hướng dẫn làm bài tiểu luận	CLO1.2.1.1		
<b>2</b>	<b>Chương 2. Một số phương pháp dạy học hiện đại</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về một số phương pháp dạy học hiện đại (mức 1,2)	CLO1.2.1.1	
		5	Trao đổi tại Diễn đàn thảo luận trên	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }		LMS		
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Một số phương pháp dạy học hiện đại (mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
		4	- Nghe giảng về: Một số phương pháp dạy học hiện đại (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận về: Một số phương pháp dạy học hiện đại	CLO1.2.1.1	
			Hướng dẫn bài kiểm tra tự luận Hướng dẫn làm bài tiểu luận	CLO1.2.1.1	
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	10	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1		
		Nghiên cứu thực tế để phục vụ bài tiểu luận	CLO1.2.1.1		

<b>3</b>	<b>Chương 3. Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại</b>				
		2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại (mức 1,2)	CLO1.2.1.2	

	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại (mức 3,4)	CLO1.2.1.2	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	- Nghe giảng về: Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại (mức 3,4); - Trao đổi, thảo luận về: Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại	CLO1.2.1.2	
			Hướng dẫn làm bài kiểm tra tự luận Hướng dẫn làm bài tiểu luận	CLO1.2.1.2	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	15	Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.2	
			Nghiên cứu thực tế phục vụ bài tiểu luận		
			<b>Học viên chuẩn bị các tài liệu để chuẩn bị cho bài kiểm tra tự luận</b>	CLO1.2.1.1 CLO1.2.1.2	
<b>Chương 4. Phương tiện dạy học hiện đại</b>					
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về phương tiện dạy học hiện đại (mức 1,2)	CLO1.2.1.2	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Phương tiện dạy học hiện đại (mức 3,4)	CLO1.2.1.2	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	- Nghe giảng về: Phương tiện dạy học hiện đại (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận về: Phương tiện dạy học hiện đại - Hướng dẫn làm bài tiểu luận	CLO1.2.1.2	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	101	Ôn tập chương 4	CLO1.2.1.1	
			<b>Thực hiện làm bài kiểm tra tự luận</b>	CLO1.2.1.1 CLO1.2.1.2	<b>A1.1.</b>
<b>Chương 5. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học hiện đại</b>					
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về nội dung và hình thức tổ chức dạy học hiện đại (mức 1,2)	CLO1.2.1.3	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2 về: nội dung và hình thức tổ chức dạy học hiện đại (mức 3,4)	CLO1.2.1.3	

	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	4	- Nghe giảng về: Phương tiện dạy học hiện đại (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận về: Phương tiện dạy học hiện đại - Hướng dẫn làm bài thảo luận nhóm chương 5 - Hướng dẫn làm bài tiểu luận	CLO1.2.1.3 CLO3.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	10	Ôn tập chương 5	CLO1.2.1.3	
			<b>Thực hiện làm bài thảo luận nhóm</b>	<b>CLO1.2.1.3 CLO3.2.1.1</b>	<b>A1.2</b>
<b>Chương 6. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại</b>					
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại (mức 1,2)	CLO1.2.1.4	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2 về: Kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại (mức 3,4)	CLO1.2.1.4	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	4	- Nghe giảng về: Kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận về: Kiểm tra, đánh giá trong dạy học hiện đại	CLO1.2.1.4	
			- Hướng dẫn làm bài tiểu luận	CLO.1.2.1.4 CLO.2.2.2.1	<b>A2.1</b>
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	10	Ôn tập chương 6	CLO1.2.1.4	
			Thực hiện làm bài tiểu luận	CLO.1.2.1.4 CLO.2.2.2.1	
	<b>Bài thi kết thúc HP (Tiểu luận)</b>		<b>Phiếu đánh giá bài tiểu luận A2.1</b>	CLO.1.2.1.4 CLO.2.2.2.1	<b>A2.1</b>
	<b>Lấy ý kiến phản hồi của học viên</b>		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	<b>Đăng ký để xem kết quả thi</b>	

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

Trưởng đơn vị cấp 2

Trưởng đơn vị cấp 3

Giảng viên

PGS.TS. Trần Vũ Tài

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI KINH TẾ VÀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Trần Việt Quang**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, PGS, TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

**Giảng viên 2: Nguyễn Thị Hải Yến**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0904916767 Email: [yenth@vinhuni.edu.vn](mailto:yenth@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu: kinh tế chính trị Mác - Lênin; lịch sử các học thuyết kinh tế.

**Giảng viên 3: Trương Thị Phương Thảo**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: [thaottp@vinhuni.edu.vn](mailto:thaottp@vinhuni.edu.vn)

Hướng nghiên cứu: triết học Mác - Lênin; văn hóa và đạo đức công vụ; phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam ( <i>Relationships between economic reform and political reform in Vietnam</i> )	
- Mã số học phần: PED82009	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: CTĐT thạc sĩ, khối ngành Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận: 15 + Tự học: 90 + Số tiết thực tế: 15 + Số tiết dạy học dự án:	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Kinh tế chính trị học + Học phần song hành:	Mã số HP: Mã số HP: PED 82004 Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số tiết. + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên. + Nộp đầy đủ các bài thảo luận, tự luận, tiểu luận qua hệ thống LMS.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	

## 2. Mô tả học phần

*Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Chính trị học và ngành Lý luận và PPDH bộ môn GDCT. Học phần gồm 3 chương, trình bày quan điểm về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong một số học thuyết tiêu biểu; quan điểm triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị; quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ mỗi quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 037/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.1	Áp dụng được kiến thức chung về triết học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo	2,5 {Mức 3}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.1.1	<i>Vận dụng</i> được triết học Mác - Lênin để nghiên cứu quan điểm về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong một số học thuyết tiêu biểu.	1.1.1	10%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.2	<i>Vận dụng</i> được quan điểm triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở Việt Nam.		15%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.3	<i>Vận dụng</i> được quan điểm triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ mỗi quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.		15%	2,5 {Mức 3}
2.2.2.1	<i>Thể hiện</i> khả năng nghiên cứu, trình bày vấn đề và tự chịu trách nhiệm trong trong học tập, nghiên cứu.	2.2.2	10%	2,5 {Mức 3}
3.1.1.1	<i>Thể hiện</i> khả năng hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để nghiên cứu vấn đề quan hệ giữa kinh tế và chính trị.	3.1.1	20%	2,5 {Mức 3}

## 4. Kiểm tra, đánh giá

### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	60%	Thảo luận

	CLO.3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
A1.2	CLO.1.1.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	Tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	100%	Tiểu luận
	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5		

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 60\% + A1.2 \times 40\%$$

Công thức tính điểm số cuối kỳ:

$$A2 = A2.1 \times 100$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

#### 4.2. Ma trận bài thi tự luận A1.2

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.1.1.2 (100%)	Mức 2	Câu 10 điểm	4,0		Khái quát được quan điểm triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị.
	Mức 3		6,0	3,0	Vận dụng được quan điểm triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở Việt Nam.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A.1.1**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: *Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam*
4. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.1.1. Vận dụng được triết học Mác - Lênin để nghiên cứu quan điểm về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong một số học thuyết tiêu biểu {mức 3, trọng số 40%}.</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí	Khái quát nội dung tư tưởng về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong một số học thuyết tiêu biểu.	4,0	
	Vận dụng quan điểm triết học Mác - Lênin để phân tích tư tưởng về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong một số học thuyết tiêu biểu.	6,0	
<b>CLO.3.1.1.1 Thể hiện khả năng hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để nghiên cứu vấn đề quan hệ giữa kinh tế và chính trị {mức 3, trọng số 60%}.</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí	Thường xuyên trao đổi, liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để xác định nội dung và phương án giải quyết vấn đề thảo luận.	3,0	
	Liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện giải quyết vấn đề thảo luận.	5,0	
	Tiếp thu nhận xét góp ý để điều chỉnh nội dung thảo luận và đánh giá kết quả của các thành viên trong nhóm.	2,0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:
  - 5.1. Điểm số: .....
  - Bằng chữ: .....
  - 5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**Bài đánh giá A.2.1**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam*
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {Mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.1.3. Vận dụng được quan điểm triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ mỗi quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam {mức 3, trọng số 60%}</b>		.../10	
Tiêu chí	Khái quát được quá trình nhận thức mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.	4,0	
	Lý giải được việc giải quyết mối quan hệ mỗi quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam.	6,0	
<b>CLO2.2.2.1. Thể hiện khả năng nghiên cứu, trình bày vấn đề và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu trong học tập, nghiên cứu {mức 3, trọng số 40%}</b>		.../10	
Tiêu chí	Xác định được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.	2,0	
	Xác định được phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của đề tài.	3,0	
	Kết cấu hợp lý, logic; trình bày, diễn đạt tốt.	3,0	
	Trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định; sử dụng tài liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	2,0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

- Kết quả:
  - Điểm số: .....  
Bằng chữ: .....
  - Điểm năng lực theo CLO:
    - CLO.2.1.1.1:
    - CLO.2.2.1.1:

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN THỨ HAI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

*Lưu ý:* Đối với bài đánh giá thường xuyên chỉ cần 01 giảng viên đánh giá; Đối với bài đánh giá cuối kì, cần ít nhất 02 giảng viên đánh giá.

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

- [1] Trần Việt Quang, *Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam (đề cương bài giảng)*.  
 [2] Dương Xuân Ngọc (Chủ biên), *Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Vũ Văn Phúc (Chủ biên), *Về quan hệ giữa kinh tế và chính trị ở nước ta hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.  
 [2] Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1. Các quan điểm về kinh tế, chính trị và mối quan hệ kinh tế - chính trị</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Các quan điểm về kinh tế - Các quan điểm về chính trị - Các quan điểm về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị	CLO.1.1.1.1	A1.1
		7	Đọc giáo trình [1], tr.7 - tr.35.	CLO.1.1.1.1	A1.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.3.1.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Các quan điểm về kinh tế và chính trị - CNXH dân chủ về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - CNXH tự do về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - Quan điểm LHQ về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị HV nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.1.1.1 CLO.3.1.1.1	A1.1
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Mặt tích cực và hạn chế trong quan niệm về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị của CNXH dân chủ và CN tự do	CLO.1.1.1.1 CLO.3.1.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	10	Ôn tập nội dung chương 1: - Các quan điểm về kinh tế - Các quan điểm về chính trị - Các quan điểm về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị	CLO.1.1.1.1	A1.1
		5	Bài thảo luận	CLO.1.1.1.1	A1.1

2 Chương 2. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị						
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS) về các nội dung: - Quan điểm Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị	CLO.1.1.1.2	A1.2	
		7	Đọc giáo trình [1], tr.35 - tr.57.	CLO.1.1.1.2	A1.2	
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.3.1.1.1	A1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Hv nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.1.1.2 CLO.3.1.1.1	A1.2	
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về quan điểm của Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị: “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế”; “chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế”	CLO.1.1.1.2 CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.2	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	10	Ôn tập nội dung chương 2: - Quan điểm Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị	CLO.1.1.1.2	A1.2	
		5	Bài tự luận	CLO.1.1.1.2	A1.2	
	3 Chương 3. Quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam					
		Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS) về các nội dung: - Quá trình nhận thức của Đảng về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị - Giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam	CLO.1.1.1.3	A2.1
7			Đọc giáo trình [1], tr.57 - tr.116; ; tr.213 - tr.240; tr.241 - tr.358; tr.240; tr.241 - tr.358.	CLO.1.1.1.3	A2.1	
3			Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.3.1.1.1	A1.1	

	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: - Quá trình nhận thức của Đảng về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị - Giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam HV nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.1.1.3 CLO.3.1.1.1	A2.1
		5	- HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Giải quyết các mối quan hệ kinh tế - chính trị ở Việt Nam hiện nay. - GV hướng dẫn thực tế và tiểu luận.	CLO.1.1.1.3 CLO.3.1.1.1	A1.1 A2.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	5	Ôn tập nội dung chương 3: - Quá trình nhận thức của Đảng về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị - Giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam	CLO.1.1.1.3	A2.1
4	<b>Thực tế tại cơ sở</b>				
	Bước 1	8	HV tham gia thực tế tại cơ sở.	CLO.1.1.1.3 CLO.2.2.2.1	A2.1
	Bước 2	7	HV tổng hợp thông tin, phân tích số liệu thực tế.	CLO.1.1.1.3	A2.1
	Bài thi kết thúc HP	10	Tiểu luận theo ma trận bài A2.1	CLO.1.1.1.3 CLO.2.2.2.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc tiểu luận A2.1	ĐK để xem KQ học tập	

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**PGS.TS Trần Việt Quang**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**- Giảng viên 1: GVC, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: [huongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:huongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa - chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác - Ph.Ăngghen

**- Giảng viên 2: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: [yenth@vinhuni.edu.vn](mailto:yenth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Chính sách kinh tế- xã hội; Quản lý nhà nước về kinh tế.

**- Giảng viên 3: TS. Nguyễn Văn Đại**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916510185, Email: [dainv@vinhuni.edu.vn](mailto:dainv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Lý luận về Nhà nước pháp quyền, tổ chức bộ máy nhà nước

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: <b>Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh trung học phổ thông</b> <i>(Economic and legal education for high school students)</i>
- Mã số học phần: PED82010
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết nghe bài giảng E-learning: 13 + Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: {ghi tên HP nếu có} + Học phần học trước: Kinh tế chính trị học                                      Mã số HP: PED82004 + Học phần song hành: {ghi tên HP nếu có}
- Yêu cầu của học phần: + Tỷ lệ nghe bài giảng E-Learning (SCORM) đạt tối thiểu 80%; + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%; + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS; + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận, nghiên cứu thực tế; + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị

## 2. Mô tả học phần

- *Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh trung học phổ thông* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị. Học phần có 3 chương, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế và pháp luật phục vụ cho việc giảng dạy môn GD kinh tế và pháp luật ở trường THPT. Trên cơ sở đó, giúp học viên trau dồi khả năng tự định hướng, tự chịu trách nhiệm và rèn luyện kỹ năng hợp tác trong học tập và nghiên cứu.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.1	Áp dụng được kiến thức chung về triết học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo	2.5 {Mức 3}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2.5 {Mức 3}
3.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2.5 {Mức 3}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.1.1	<i>Vận dụng được</i> kiến thức khái quát về chương trình GD KT&PL để xây dựng đường phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong dạy học KT&PL ở cấp THPT.	1.1.1.	10%	2.5 {Mức 3}
1.1.1.2	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về kinh tế trong học tập và nghiên cứu chương trình GD KT&PL ở bậc THPT.		15%	2.5 {Mức 3}
1.1.1.3	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về pháp luật trong học tập và nghiên cứu chương trình GD KT&PL ở bậc THPT.		15%	2.5 {Mức 3}
2.2.2.1	<i>Vận dụng được</i> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu	2.2.2	10%	2.5 {Mức 3}
3.1.1.1	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng hợp tác nhóm để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và nghiên cứu.	3.1.1	20%	2.5 {Mức 3}

## 4. Kiểm tra, đánh giá

### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá	
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A1.1	CLO3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	100%	40%	Thảo luận nhóm

A1.2	CLO1.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%	60%	Tự luận
	CLO1.1.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A2.1	CLO1.1.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%	100%	Tiểu luận
	CLO2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%		

**Công thức tính điểm học phần:**

Điểm thường xuyên: $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$
Điểm cuối kỳ: $A2 = A2.1 \times 100\%$
Điểm học phần: $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2.1. Phiếu đánh giá khả năng hợp tác (A1.1a)  
(Dành cho GV đánh giá nhóm)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HỢP TÁC  
Bài đánh giá A1.1a (Dành cho GV đánh giá nhóm)**

- Nhóm: .....; Lớp học phần: .....
- Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại: .....
- Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
- Học phần: **Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh THPT**
- Chủ đề thảo luận:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng hợp tác nhóm để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và nghiên cứu [MNL: 3 (2.5-3.4)] {70%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ năng hợp tác trong xây dựng kế hoạch nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch nhóm phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch nhóm phù hợp tiến độ của bài tập nhóm	0,5	
	Phân công nhiệm vụ công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Kỹ năng hợp tác trong tổ chức thực hiện hoạt động nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Thực hiện đúng tiến độ bài tập nhóm	1,0	
	Các thành viên đều tham gia thực hiện bài tập nhóm, có tinh thần hợp tác tốt	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Kỹ năng hợp tác trong công bố kết quả hoạt động nhóm</b>	<b>.../6</b>	
	Xây dựng được nội dung bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu (Đối với từng chủ đề thảo luận cụ thể, điểm được đánh giá theo các nội dung cụ thể).	3,0	
	Thiết kế được hình thức bài tập nhóm khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ	1,0	

	Trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
	Thể hiện được sự phối hợp nhóm khi trình bày sản phẩm	1,0	
<b>Điểm GV đánh giá khả năng hợp tác (điểm trung bình chung của nhóm)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Tổng điểm GV đánh giá khả năng hợp tác cho tất cả các thành viên của nhóm (số thành viên tham gia hoạt động nhóm × điểm trung bình chung)</b>		<b>...</b>	<b>...</b>

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.2.2. Phiếu đánh giá khả năng hợp tác (A1.1b)**  
(Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HỢP TÁC**  
**Bài đánh giá A1.1b (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Nhóm:.....
- Học phần: **Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh THPT**
- Lớp học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng hợp tác nhóm để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập và nghiên cứu [MNL: 3 (2.5-3.4)] {30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Tôn trọng và sẵn sàng hợp tác</b>	<b>.../4</b>	
	Sẵn sàng chia sẻ thông tin	0,5	
	Có tinh thần cầu thị, sẵn sàng lắng nghe và tôn trọng các quan điểm khác nhau	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ mục tiêu chung (tập trung vào mục tiêu chung hơn là mục tiêu cá nhân)	0,5	
	Có ý thức nỗ lực hoàn thành công việc được giao	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm (sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung)	0,5	
	Có tinh thần đồng đội (sẵn sàng hỗ trợ và giúp đỡ)	0,5	
	Giải quyết các bất đồng một cách lành mạnh và tích cực	0,5	
	Có tinh thần thích ứng (sẵn sàng điều chỉnh phương án tiếp cận khi cần thiết)	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Hoàn thành được sản phẩm cá nhân</b>	<b>.../6</b>	
	Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ	1,0	
	Xây dựng được nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm (Đối với từng sản phẩm cụ thể, điểm được đánh giá theo các nội dung cụ thể).	4,0	
	Thiết kế được hình thức của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	1,0	
<b>Tổng điểm của HV (A1.1b) (do nhóm học viên đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm GV đánh giá chia cho từng HV (A1.1a) (do nhóm học viên phân chia)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

### 4.2.3. Kết quả bài đánh giá khả năng hợp tác (A1.1)

a) Điểm số ( $A1.1a \times 70\% + A1.1b \times 30\%$ ):

Bảng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

<b>CLO</b>	<b>3.1.1.1.</b>	<b>Kết luận về mức năng lực</b> (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	.../2.5	

### 4.3. Cấu trúc đề thi tự luận A1.2

CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
<b>1.1.1.1</b> (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2		<i>Giải thích được</i> đặc điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình GD KT&PL ở cấp THPT
	Mức 3		3	1.5	<i>Vận dụng được</i> kiến thức khái quát về chương trình GD KT&PL để xây dựng đường phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong dạy học KT&PL ở cấp THPT.
<b>1.1.1.3</b> (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2		<i>Giải thích được</i> hệ thống hiến pháp, pháp luật Việt Nam; quyền và nghĩa vụ của công dân.
	Mức 3		3	1.5	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về pháp luật Việt Nam để lý giải các tình huống pháp luật cụ thể trong thực tế
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>

#### 4.4. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2.1 (Tiểu luận)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN (Bài đánh giá A2.1)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh THPT**
- Đề tài:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.1.2 Vận dụng được kiến thức về kinh tế trong học tập và nghiên cứu chương trình GD KT&amp;PL ở bậc THPT. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b> (Mức 2)	<b>Làm rõ được cơ sở lý luận của đề tài</b>	<b>.../4</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến đề tài	1,0	
	Trình bày được vai trò của đối tượng nghiên cứu	1,0	
	Làm rõ được các nhân tố ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b> (Mức 3)	<b>Vận dụng được kiến thức về kinh tế để làm rõ cơ sở thực tiễn của đề tài</b>	<b>.../6</b>	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học (Đối với từng đề tài cụ thể, điểm được đánh giá theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	1,0	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	1,0	
	Đề xuất được một số giải pháp hợp lý (Đối với từng đề tài cụ thể, điểm được đánh giá theo các giải pháp cụ thể).	2,0	
<b>CLO2.2.2.1 Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu [MNL: 3 (2.5 - 3.4)] {50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thể hiện khả năng tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</b>	<b>.../4</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu	1,0	
	Xác định được mục tiêu vấn đề nghiên cứu	1,0	
	Xây dựng được các nhiệm vụ cụ thể để đạt mục tiêu	1,0	
	Chỉ rõ được các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thể hiện khả năng tự triển khai đề tài hiệu quả và đúng hạn</b>	<b>.../6</b>	
	Xây dựng được kết cấu tiểu luận phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu	1,0	
	Thu thập được các số liệu, chứng cứ để minh chứng cho các lập luận	1,0	
	Trích dẫn các số liệu, TLTK đúng quy định, có nguồn gốc rõ ràng	1,0	
	Thể hiện lập luận chặt chẽ, logic; diễn đạt súc tích, khoa học; văn phong trong sáng.	1,0	
	Thể hiện sự độc lập, chủ động trong quá trình thực hiện tiểu luận	1,0	
	Hoàn thành tiểu luận đúng thời hạn quy định	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	1.1.1.2		2.2.2.1	
<i>Kết quả</i>	<i>Điểm năng lực</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Điểm năng lực</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>
	.../2.5	...	.../2.5	...

CÁN BỘ CHẤM 1  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM 2  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018): *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Tài liệu tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình môn Giáo dục công dân (Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*, Hà Nội.

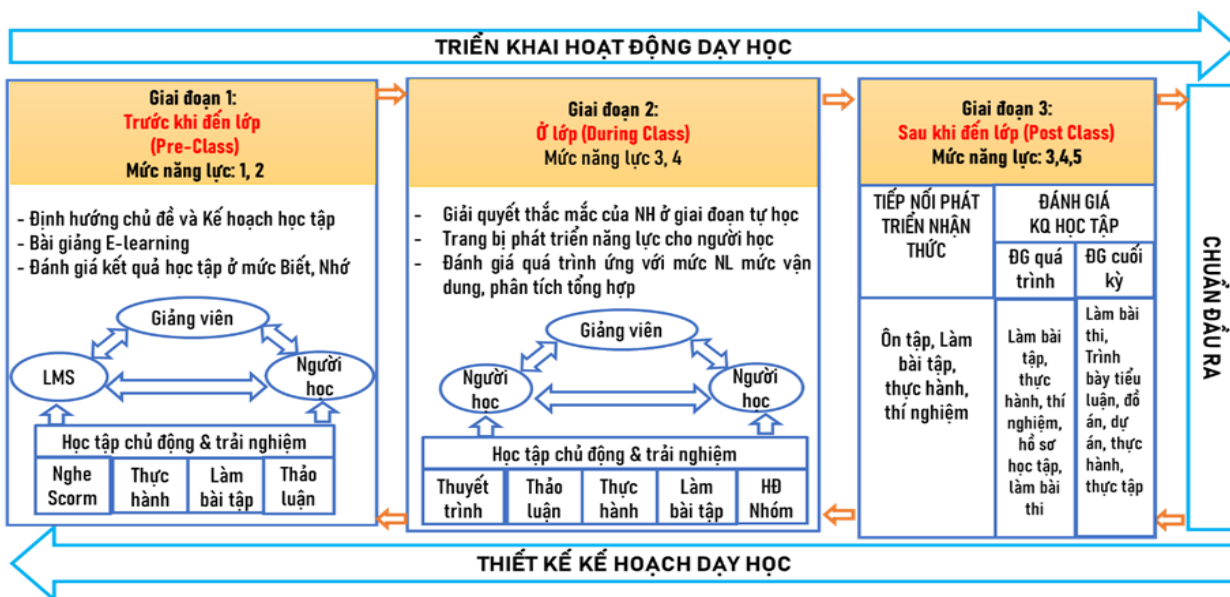
[3] Nguyễn Thị Thu Hoài (Chủ biên, 2020), *Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Thùy (Chủ biên, 2022), *Pháp luật đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Khái quát chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	3	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về chương 1	CLO1.1.1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Yêu cầu cần đạt của chương trình và sự phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong dạy học KT&PL ở cấp THPT.	CLO1.1.1.1	
		10	Làm bài tập trên LMS: Bài tập thảo luận nhóm về đường phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong dạy học KT&PL ở cấp THPT.	CLO3.1.1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	Nghe giảng về: Yêu cầu cần đạt của chương trình và sự phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong dạy học KT&PL ở cấp THPT.	CLO1.1.1.1	
		4	Thảo luận nhóm về sự phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong dạy học KT&PL ở cấp THPT.	CLO3.1.1.1	A1.1
		2	Nghiên cứu thực tế	CLO1.1.1.1	

	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 1	CLO1.1.1.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2: Giáo dục kinh tế cho học sinh trung học phổ thông</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) chương 2	CLO1.1.1.2	
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Hoạt động của nền kinh tế và Hoạt động kinh tế của Nhà nước	CLO1.1.1.2	
		12	Tìm ý tưởng, thu thập số liệu, tài liệu tiểu luận môn học	CLO1.1.1.2 CLO2.2.2.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	8	Nghe giảng về: - Hoạt động của nền kinh tế; - Hoạt động kinh tế của Nhà nước.	CLO1.1.1.2	
		2	Hướng dẫn cách thức triển khai đề tài tiểu luận môn học	CLO1.1.1.2 CLO2.2.2.1	
		3	Nghiên cứu thực tế	CLO1.1.1.2	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.1.1.2	
		15	Thu thập số liệu, tài liệu và xây dựng đề cương tiểu luận môn học	CLO1.1.1.2 CLO2.2.2.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3: Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về chương 3.	CLO1.1.1.3	
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Hệ thống chính trị và pháp luật Việt Nam.	CLO1.1.1.3	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }	6	Nghe giảng về: Hệ thống chính trị và pháp luật Việt Nam.	CLO1.1.1.3	
		3	Nghiên cứu thực tế	CLO1.1.2.3	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập chương 3	CLO1.1.1.3	
		4	Làm bài kiểm tra tự luận về chương 1 và chương 3	CLO1.1.1.1 CLO1.1.1.3	A1.2
		25	Viết và hoàn thành tiểu luận môn học	CLO1.1.1.2 CLO2.2.2.1	
	Bài thi kết thúc HP (Tiểu luận)		<b>Phiếu đánh giá bài tiểu luận A2.1</b>	<b>CLO1.1.1.2 CLO2.2.2.1</b>	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	



Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: GVC, TS. Trần Cao Nguyên**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09678.54.555 Email: nguyengdct@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học; Lịch sử Đảng CS Việt Nam; Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 2: GVC, TS. Nguyễn Văn Trung**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: <b>Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam</b> (The Communist Party of Vietnam in the Vietnamese revolutionary process)	
- Mã số học phần: PED82011	
- Thuộc các ngành: <i>Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDCT</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết thảo luận: 15 + Tự học: 90 + Số tiết thực tế: 8 + Số tiết dạy học dự án:	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết + Học phần học trước: NNLCB của CNXH KH + Học phần song hành:	Mã số HP: Mã số HP: POL82005 Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần {GV cụ thể hóa các yêu cầu}: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị	

**2. Mô tả học phần**

- Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDCT. Học phần được kết cấu thành 3 chương, trình bày những nội dung cơ bản về vai trò lãnh đạo cùng bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay. Ngoài giúp học viên vận dụng kỹ năng chuyển đổi số trong quá trình học tập, học phần còn giúp người học hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội đặt ra.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục.	2,5 {Mức 3}
3.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5 {Mức 3}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2,5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc	1.1.2	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	<i>Phân tích được</i> kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hội nhập quốc tế		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	<i>Phân tích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam		10%	2,5 {Mức 3}
3.1.1.1	<i>Vận dụng</i> được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp.	3.1.1	20%	2,5 {Mức 3}
3.2.1.1	<i>Hợp tác</i> hiệu quả với các thành viên trong nhóm thảo luận các vấn đề chính trị - xã hội trong tiến trình lãnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3.2.1	15%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	Tự luận
A1.2	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Thảo luận nhóm
	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				

A2.1	CLO. 1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	Tiểu luận
	CLO 3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

**Công thức tính điểm học phần:**

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm HP:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2. Ma trận bài thi tự luận (A1.1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.1.2.1 (100%)	Mức 2	Câu 10 điểm	4,0		Giải thích đường lối của Đảng trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc
	Mức 3		6,0	3,0	Phân tích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hội nhập quốc tế
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)**

A1.2	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Thảo luận nhóm
	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**Bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.2.2. Phân tích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hội nhập quốc tế [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Phân tích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hội nhập quốc tế</i>	3,0	
	<i>Phân tích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</i>	1,5	
	<i>Phân tích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới và hội nhập quốc tế</i>	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Giải thích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hội nhập quốc tế</i>	3,0	
	<i>Giải thích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</i>	1,5	
	<i>Giải thích được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới và hội nhập quốc tế</i>	1,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<i>Vận dụng được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hội nhập quốc tế</i>	4,0	
	<i>Vận dụng được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</i>	2,0	
	<i>Vận dụng được kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế</i>	2,0	
<b>CLO 3.2.1.1. Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm thảo luận các vấn đề chính trị - xã hội trong tiến trình lãnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Hợp tác trong phân công, trao đổi, phản hồi của nhóm</i>	<b>6,0</b>	
	Tương tác, phối hợp trong phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp đối với các thành viên trong nhóm.	2,0	
	Thực hiện sự trao đổi, liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để xác định nội dung và phương án giải quyết vấn đề thảo luận.	2,0	
	Tiếp thu nhận xét góp ý để điều chỉnh nội dung thảo luận và tham gia đánh giá kết quả các thành viên trong nhóm.	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Hợp tác trong thuyết trình và trả lời các câu hỏi của nhóm</i>	<b>4,0</b>	
	Thể hiện các thành viên nhóm có sự tương tác, hỗ trợ để đại diện nhóm thuyết trình bài thảo luận rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	2,0	
	Thể hiện các thành viên nhóm có sự tương tác, hỗ trợ để cùng hoặc giúp đại diện nhóm trả lời tốt các câu hỏi trong thời gian cho phép	2,0	
<b>Tổng điểm A.1.2</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>			.../10

3. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....  
 5.2. Điểm năng lực theo  
 CLO.1.1.2.2 CLO.3.2.1.1

GIẢNG VIÊN  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A.2.1 (Tiểu luận)**

<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	Tiểu luận
	CLO.3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI TIỂU LUẬN**  
**CLO.1.1.2.3; CLO.3.1.1.1.**  
**(Bài đánh giá A.2.1. Bài tiểu luận)**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam*
- Đề tài (Vấn đề/Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.2.3. Phân tích được kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Giải thích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng DTDCND	.../4	
	<i>Giải thích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng XHCN	2,0	
	<i>Giải thích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Phân tích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng DTDCND	.../6	
	<i>Phân tích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng XHCN	3,0	
	<i>Phân tích được</i> kiến thức các bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	3,0	
<b>CLO3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	

<b>Tiêu chí 1</b>	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp	.../4	
	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp	2,0	
	Sử dụng được các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh.	.../6	
	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh.	3,0	
	Sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và hoạt động nghề nghiệp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh.	3,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1.</b>			<b>.../10</b>

**Kết quả bài đánh giá A2.1: CLO.1.1.2.3 và CLO.3.1.1.1**

a) Điểm số A2.1: (CLO.1.1.2.3\*50% + CLO.3.1.1.1\* 50%):

Bằng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	CLO.1.1.2.3	CLO.3.1.1.1	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
		1	
<b>Điểm năng lực</b>	.../2.5	.../2.5	

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**

[1]. Trần Cao Nguyên, *Tập bài giảng Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam*, Lưu hành nội bộ, Nghệ An, 2022

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[1] Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dùng cho hệ đào tạo CCLL chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.

[2]. Ngô Đăng Tri, *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 -2016)*, Nxb Thông tin và truyền thông, 2016.

[3]. Hội đồng lý luận Trung ương, *Những nhận thức mới về CNXH và xây dựng CNXH ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và tiến trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1920 – 1975)</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Bối cảnh ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1975)	CLO.1.1.2.2	A1.2
		7	Đọc tập bài giảng, tr. 7-100 Đọc giáo tài liệu tham khảo 1, tr.11 – 42; tr. 43 – 76; tr. 77 - 111; Đọc tài liệu tham khảo 2, tr 9 – 42; tr 43-114; tr 115- 156; tr 157 – 208;	CLO.3.2.1.1	A.1.2
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.1.2.2	A1.2
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: + Bối cảnh ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam + Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1975) Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, bài tập mà GV đặt ra.	CLO.1.1.2.3	A2.1
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: + Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc (1930 – 1975) Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, bài tập mà GV đặt ra.	CLO.1.1.2.3	A2.1
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Bài học kinh nghiệm của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc	CLO.3.2.1.1	A.1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	10	Ôn tập nội dung chương 1: Giảng viên giao nhiệm vụ học tập cho HV. Học viên hoàn thành nhiệm vụ học tập.	CLO.1.1.2.1	A1.1
		5	Bài thảo luận	CLO.3.2.1.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương 2. Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng XHCN, đổi mới, hội nhập và phát triển</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển (1986 đến nay)	CLO.1.1.2.2	A1.2
		7	Đọc tập bài giảng: tr 75 – 82; tr.100 - 161 Đọc giáo tài liệu tham khảo 1, tr.111 – 150	CLO.3.1.1.1	A2.1

			Đọc tài liệu tham khảo 2, tr. 235 – 260; tr 2613- 3724. Đọc tài liệu tham khảo 3, tr. 86-172		
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển (1986 đến 1996) Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra.	CLO.1.1.2.1	A1.1
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 2 (tiếp theo): - Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển (1996 đến 2006) - Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển (2006 đến nay) Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra.	CLO.1.1.2.1	A.1.1
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 2 (tiếp theo): - Bối cảnh thế giới, trong nước tác động đến hoạch định đường lối của Đảng - Những nhận thức mới của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH thời kỳ đổi mới Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra.	CLO.1.1.2.2	A.1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	10	Ôn tập nội dung chương 2: Những nhận thức mới của Đảng về CNXH thời kỳ đổi mới Giảng viên giao nhiệm vụ học tập cho HV. Học viên hoàn thành nhiệm vụ học tập.	CLO.3.2.1.1	A1.2
		5	Bài tự luận	CLO.1.1.2.3	A1.3
4	<b>Chương 3. Những thắng lợi vĩ đại và bài học kinh nghiệm của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Làm rõ những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng - Phân tích các bài học kinh nghiệm của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam	CLO.1.1.2.1	A1.1
		7	Đọc tập bài giảng, tr. 163 - 210 Đọc giáo tài liệu tham khảo 1, tr.112 – 308 Đọc tài liệu tham khảo 2, tr. 376 - 398.	CLO.3.2.1.1	A1.2
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.1.2.2	A1.2
	Giai đoạn 2	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để	CLO.3.2.1.1	A1.2

{ <i>Ở lớp</i> }:		giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển (2006 đến nay)		
	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Các bài học kinh nghiệm của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra.	CLO.3.2.1.1	A1.2
	5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Phân tích các bài học kinh nghiệm: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	CLO.3.2.1.1	A1.2
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập nội dung chương 3: Các bài học kinh nghiệm của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	CLO.3.2.1.1	A1.2
Bài thi kết thúc HP	10	Tiểu luận theo ma trận bài A2.1	CLO.1.1.2.3 CLO.3.1.1.1	A2.1
Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Trần Cao Nguyên**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
VẤN ĐỀ CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN**

**Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó giáo sư, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường ĐHV

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529; Email: ntsdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chính trị học; Logic học

**Giảng viên 2: Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí - Trường KHXH&NV - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

**Giảng viên 3: Nguyễn Văn Sang**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Logic học, Phương pháp dạy học.

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân (tiếng anh): Human issues, rights and responsibilities of Citizens	
- Mã số học phần: PED82012	
- Thuộc CTĐT ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án Kiến thức ngành Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Môn NNLCB của CNXX KH	Mã số HP: Mã số HP: POL82005
- Yêu cầu của học phần: + Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-Scorm + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS.	

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động học của học phần (thảo luận, thực tế, bài kiểm tra thường xuyên...).

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường ĐH Vinh.

## 2. Mô tả học phần

*Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân* là học phần tự chọn 3 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị. Học phần có 6 chương giúp người học vận dụng được kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ con người, quyền và nghĩa vụ công dân, cơ chế bảo đảm quyền con người và quyền công dân ở Việt Nam trên cơ sở nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện cho người học các kỹ năng hợp tác hiệu quả với các bên liên quan, sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức về vấn đề nhân quyền, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2.	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục	2,5 {Mức 3}
3.1.1.	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2,5 {Mức 3}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

*Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:*

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng được kiến thức về vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông và phương Tây	1.1.2	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng được kiến thức về vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền và nghĩa vụ con người.	1.1.2	5%	2,5 {Mức 3}

1.1.2.3	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay.	1.1.2	10%	2,5 {Mức 3}
3.1.1.1	<i>Hợp tác hiệu quả</i> với các thành viên nhóm trong thảo luận các nội dung về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân.	3.1.1	20%	2,5 {Mức 3}
3.2.1.1	<i>Thể hiện được</i> các hình thức và phương tiện giao tiếp trong tiểu luận để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân.	3.2.1	15%	2,5 {Mức 3}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	Tự luận
A1.2	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Thảo luận nhóm
	CLO.3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	Tiểu luận
	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

##### Công thức tính điểm học phần:

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm HP:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

##### 4.2. Cấu trúc (ma trận) đề thi tự luận (A1.1)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1 (100%)	Mức 2	10 điểm	4.0		<i>Giải thích được</i> kiến thức về vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông
	Mức 3		6.0	3.0	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông vào thực tiễn giáo dục.
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)**

A1.2	CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Thảo luận nhóm
	CLO.3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)**

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....

2. Mã học viên: .....; Lớp:.....

4. Học phần: *Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân*

5. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.2.2. Vận dụng được kiến thức về vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Vấn đề quyền và nghĩa vụ con người [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Vận dụng được kiến thức về vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	3,0	

	Vận dụng được kiến thức về vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin	1,5	
	Vận dụng được kiến thức về vấn đề con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Giải thích được</i> kiến thức về quyền và nghĩa vụ con người	3,0	
	Giải thích được kiến thức về quyền con người	1,5	
	Giải thích được kiến thức về nghĩa vụ con người	1,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về quyền và nghĩa vụ con người	4,0	
	Vận dụng được kiến thức về quyền con người	2,0	
	Vận dụng được kiến thức về nghĩa vụ con người	2,0	
<b>CLO3.1.1.1. Hợp tác hiệu quả với các thành viên nhóm trong thảo luận các nội dung về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Hợp tác trong phân công, trao đổi, phản hồi của nhóm</i>	<b>6,0</b>	
	Tương tác, phối hợp trong phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp đối với các thành viên trong nhóm.	2,0	
	Thực hiện sự trao đổi, liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để xác định nội dung và phương án giải quyết vấn đề thảo luận.	2,0	
	Tiếp thu nhận xét góp ý để điều chỉnh nội dung thảo luận và tham gia đánh giá kết quả các thành viên trong nhóm.	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Hợp tác trong thuyết trình và trả lời các câu hỏi của nhóm</i>	<b>4,0</b>	
	Thể hiện các thành viên nhóm có sự tương tác, hỗ trợ để đại diện nhóm thuyết trình bài thảo luận rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	2,0	
	Thể hiện các thành viên nhóm có sự tương tác, hỗ trợ để cùng hoặc giúp đại diện nhóm trả lời tốt các câu hỏi trong thời gian cho phép	2,0	
<b>Tổng điểm A.1.2</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>.../10</b>

#### 6. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO.1.1.2.2 CLO.3.1.1.1

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A.2.1 (Tiểu luận)

<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	Tiểu luận
	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI TIỂU LUẬN**  
**CLO.1.1.2.3; CLO.3.2.1.1.**

**(Bài đánh giá A.2.1. Bài tiểu luận)**

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....

2. Mã học viên: .....; Lớp:.....

6. Học phần: *Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân*

7. Đề tài (Vấn đề/Chủ đề):

8. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.1.1.2.3. Vận dụng được kiến thức về quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Giải thích được</i> kiến thức về quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	.../4	
	<i>Giải thích được</i> kiến thức về quyền của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	2,0	
	<i>Giải thích được</i> kiến thức về nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay	.../6	
	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về cơ chế thực thi, bảo đảm quyền công dân Việt Nam hiện nay	3,0	
	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về cơ chế thực thi, bảo đảm nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay	3,0	
<b>CLO3.2.1.1. Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp trong tiểu luận để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 50%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng, phù hợp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh, logic về cấu trúc và hình thức, diễn đạt trong sáng để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân	.../4	
	Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng, phù hợp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh, logic về cấu trúc, hình thức	2,0	
	Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng, phù hợp trong diễn đạt văn phong trong sáng để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng, phù hợp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh, phong phú về nội dung để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân	.../6	

Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng, phù hợp trong trình bày tiểu luận hoàn chỉnh về nội dung lý luận để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân	3,0	
Thể hiện được các hình thức và phương tiện giao tiếp đa dạng, phù hợp trong trình bày tiểu luận phong phú về kiến thức thực tế chuyên môn để phổ biến kiến thức về vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ công dân.	3,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1.</b>		<b>.../10</b>

**Kết quả bài đánh giá A2.1: CLO.1.1.2.3 và CLO.3.2.1.1**

a) Điểm số A2.1: (CLO.1.1.2.3\*50% + CLO.3.2.1.1\* 50%):Bằng

chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	CLO.1.1.2.3	CLO.3.2.1.1	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
Điểm năng lực	..../2.5	..../2.5	

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**

[1] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Pháp luật Việt Nam về quyền con người*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội 2021.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Giáo dục 2008.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[3] Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Hiến pháp 2013*.

[4] *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền 1948*.

[5] Một số tài liệu nước ngoài (sẽ hướng dẫn cụ thể trong quá trình lên lớp cho học viên).

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	3	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông (Mức 1,2)	CLO1.1.2.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông (Mức 3,4)	CLO1.1.2.1	

Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	Nghe giảng về: Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông (Mức 3,4)	CLO1.1.2.1	
		- Trao đổi, thảo luận về: Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Đông - Hướng dẫn làm bài tiểu luận (Các quy định của nhà trường và môn học; nội dung chương 1)	CLO1.1.2.1	
Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	5	- Ôn tập chương 1 - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo liên quan nội dung chương 1	CLO1.1.2.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2. Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Tây</b>			
Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	2	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Tây (mức 1,2)	CLO1.1.2.1	
	5	Trao đổi tại Diễn đàn thảo luận trên LMS	CLO1.1.2.1	
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Tây (mức 3,4)	CLO1.1.2.1	
Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	- Nghe giảng về: Vấn đề con người trong lịch sử tư tưởng phương Tây (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận.	CLO1.1.2.1	
		<b>- Hướng dẫn bài kiểm tra tự luận</b> - Tiếp tục hướng dẫn làm bài tiểu luận về nội dung chương 2	CLO1.1.2.1	A1.1.
Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	5	- Ôn tập về nội dung chương 2 - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo liên quan nội dung chương 2	CLO1.1.2.1	
	10	Nghiên cứu thực tế để phục vụ bài tiểu luận	CLO1.1.2.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3. Vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			
Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (mức 1,2)	CLO1.1.2.2	
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (mức 3,4)	CLO1.1.2.2	
Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	- Nghe giảng về: Vấn đề con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (mức 3,4); - Trao đổi, thảo luận.	CLO1.1.2.2	

			- Tiếp tục hướng dẫn làm bài tiểu luận về nội dung chương 3		
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5		- Ôn tập chương 3 - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo liên quan nội dung chương 3	CLO1.1.2.2	
	10		Nghiên cứu thực tế phục vụ bài tiểu luận	CLO1.1.2.2	
	5		<b>Học viên làm bài kiểm tra tự luận</b>	<b>CLO1.1.2.1</b>	<b>A1.1.</b>
<b>Chương 4. Quyền và nghĩa vụ con người</b>					
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2		Học bài giảng E-Learning (LMS) về quyền và nghĩa vụ con người (mức 1,2)	CLO1.1.2.2	
	5		Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Quyền và nghĩa vụ con người (mức 3,4)	CLO1.1.2.2	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4		- Nghe giảng về: quyền và nghĩa vụ con người (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận - Hướng dẫn làm bài tập nhóm - Tiếp tục hướng dẫn làm bài tiểu luận về nội dung chương 4	CLO1.1.2.2	
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5		- Ôn tập chương 4 - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo liên quan nội dung chương 4	CLO1.1.2.2	
<b>Chương 5. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt nam trong giai đoạn hiện nay</b>					
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2		Học bài giảng E-Learning (LMS) về quyền và nghĩa vụ của công dân Việt nam trong giai đoạn hiện nay (mức 1,2)	CLO1.1.2.3	
	5		Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2 về: Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt nam trong giai đoạn hiện nay (mức 3,4)	CLO1.1.2.3	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4		- Nghe giảng về: Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt nam trong giai đoạn hiện nay (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận - Tiếp tục hướng dẫn làm bài tiểu luận về nội dung chương 5	CLO1.1.2.3	
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5		- Ôn tập chương 5 - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo liên quan nội dung chương 5	CLO1.1.2.3	
	10		<b>Thực hiện làm bài thảo luận nhóm</b>	<b>CLO1.1.2.2</b> <b>CLO3.1.1.1</b>	<b>A1.2</b>
<b>Chương 6. Cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay</b>					
Giai đoạn 1	2		Học bài giảng E-Learning (LMS) về cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay (mức 1,2)	CLO1.1.2.3	

	{ <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2 về: Cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay (mức 3,4)	CLO1.1.2.3	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	- Nghe giảng về: Cơ chế thực thi, bảo đảm quyền, nghĩa vụ công dân Việt Nam hiện nay (mức 3,4) - Trao đổi, thảo luận.	CLO1.1.2.3	
			- Tiếp tục hướng dẫn làm bài tiểu luận về nội dung chương 6	CLO1.1.2.3 CLO3.2.1.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	- Ôn tập chương 6 - Đọc giáo trình và các tài liệu tham khảo liên quan nội dung chương 6	CLO1.1.2.3	
			Thực hiện làm bài tiểu luận	CLO1.1.2.3 CLO3.2.1.1	A2.1
	<b>Bài thi kết thúc HP(Tiểu luận)</b>		<b>Phiếu đánh giá bài tiểu luận A2.1</b>	CLO1.1.2.3 CLO3.2.1.1	<b>A2.1</b>
	<b>Lấy ý kiến phản hồi của học viên</b>		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	<b>Đăng ký để xem kết quả thi</b>	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**



		<b>{Mức năng lực}</b>
1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục.	2.5 {Mức 3}
3.1.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2.5 {Mức 3}
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh (bậc 4/6) trong nghiên cứu khoa học	2.5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	<i>Phân tích/đánh giá</i> được các kinh nghiệm đối với Việt Nam trên cơ sở vận dụng lý luận chung về GD-ĐT và kinh nghiệm quản lý GD-ĐT ở một số quốc gia trên thế giới.	1.1.2.	5%	3.5 {Mức 4}
1.1.2.2	<i>Phân tích/đánh giá</i> được sự phát triển của quản lý GD-ĐT Việt Nam qua những giai đoạn lịch sử với những phương thức quản lý chủ yếu trên cơ sở vận dụng kiến thức về lịch sử giáo dục Việt Nam.		5%	3.5 {Mức 4}
1.1.2.3	<i>Thiết kế và giải quyết</i> được các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu trên cơ sở vận dụng kiến thức về chiến lược phát triển GD-ĐT trong thời kỳ CNH, HĐH		10%	3.5 {Mức 4}
3.1.1.1	<i>Vận dụng</i> được kỹ năng hợp tác nhóm trong học tập, nghiên cứu học phần Quản lý nhà nước về GD-ĐT	3.1.1	20%	2.5 {Mức 3}
3.2.2.1	<i>Đọc hiểu</i> được nội dung chính của các tài liệu liên quan đến nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học	3.2.2	5%	2.5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	Tự luận
	CLO1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
A1.2	CLO3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	60%	Thảo luận nhóm
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	50%	Tiểu luận
	CLO3.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%	

**Công thức tính điểm học phần:**

Điểm thường xuyên:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm cuối kỳ:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm học phần:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2. Cấu trúc đề thi tự luận A1.1**

CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
<b>1.1.2.1</b> (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	1		Giải thích được ...
	Mức 3		1		Vận dụng được ...
	<b>Mức 4</b>		<b>3</b>	<b>1.5</b>	Phân tích/ Đánh giá được...
<b>1.1.2.2</b> (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	1		Giải thích được ...
	Mức 3		1		Vận dụng được ....
	<b>Mức 4</b>		<b>3</b>	<b>1.5</b>	Phân tích/ Đánh giá được...
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Tiêu chí đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2)**

**4.3.1. Phiếu đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2a)**

(Dành cho GV đánh giá nhóm)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG HỢP TÁC NHÓM**  
**Bài đánh giá A1.2a (Dành cho GV đánh giá nhóm)**

1. Nhóm: .....;Lớp học phần: .....

2. Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại: .....
3. Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
4. Học phần: Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo
5. Chủ đề thảo luận:
6. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng hợp tác nhóm trong học tập, nghiên cứu học phần Quản lý nhà nước về GD-ĐT [MNL: 3 (2.5-3.4)] {70%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác trong xây dựng kế hoạch nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch nhóm phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch nhóm phù hợp tiến độ của bài tập nhóm	0,5	
	Phân công nhiệm vụ công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác trong tổ chức thực hiện hoạt động nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Thực hiện đúng tiến độ bài tập nhóm	1,0	
	Các thành viên đều tham gia thực hiện bài tập nhóm, có tinh thần hợp tác tốt	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác trong công bố kết quả hoạt động nhóm</b>	<b>.../6</b>	
	Xây dựng được nội dung bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu	3,0	
	Thiết kế được hình thức bài tập nhóm khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ	1,0	
	Trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
	Thể hiện được sự phối hợp nhóm khi trình bày sản phẩm	1,0	
<b>Điểm GV đánh giá kỹ năng hợp tác (điểm trung bình chung của nhóm)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Tổng điểm GV đánh giá kỹ năng hợp tác cho tất cả các thành viên của nhóm</b> (số thành viên tham gia hoạt động nhóm × điểm trung bình chung)		<b>...</b>	<b>...</b>

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.2.2. Phiếu đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2b) (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG HỢP TÁC NHÓM Bài đánh giá A1.2b (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Nhóm: .....
3. Học phần: **Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo**
4. Lớp học phần: .....
5. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng hợp tác nhóm trong học tập, nghiên cứu học phần Quản lý nhà nước về GD-ĐT [MNL: 3 (2.5-3.4)] {30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác</b>	<b>.../4</b>	
	Sẵn sàng chia sẻ thông tin	0,5	
	Có tinh thần cầu thị, sẵn sàng lắng nghe và tôn trọng các quan điểm khác nhau	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ mục tiêu chung (tập trung vào mục tiêu chung hơn là mục tiêu cá nhân)	0,5	
	Thể hiện ý thức nỗ lực hoàn thành công việc được giao	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm (sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung)	0,5	
	Có tinh thần đồng đội (sẵn sàng hỗ trợ và giúp đỡ)	0,5	
	Giải quyết các bất đồng một cách lành mạnh và tích cực	0,5	
	Thể hiện tinh thần thích ứng (sẵn sàng điều chỉnh phương án tiếp cận khi cần thiết)	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Hoàn thành được sản phẩm cá nhân</b>	<b>.../6</b>	
	Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ	1,0	
	Xây dựng được nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	4,0	
	Thiết kế được hình thức của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	1,0	
<b>Tổng điểm của HV (A1.2b) (do nhóm học viên đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm GV đánh giá chia cho từng HV (A1.2a) (do nhóm học viên phân chia)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.2.3. Kết quả bài đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2)

a) Điểm số ( $A1.2a \times 70\% + A1.2b \times 30\%$ ):

Bảng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	3.1.1.1.	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
Điểm năng lực	.../2.5	

#### 4.4. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2.1 (Tiểu luận)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN (Bài đánh giá A2.1)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo**
- Đề tài:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.2.3 Thiết kế và giải quyết được các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu trên cơ sở vận dụng kiến thức về chiến lược phát triển GD-ĐT trong thời kỳ CNH, HĐH [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Làm rõ được cơ sở lý luận của đề tài</b>	<b>.../4</b>	

<i>(Mức 2 và mức 3)</i>	Giải thích được các khái niệm liên quan đến đề tài	1,0	
	Trình bày được vai trò của vấn đề nghiên cứu	1,0	
	Làm rõ được các nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề nghiên cứu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b> <i>(Mức 4)</i>	<b><i>Phân tích được cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu</i></b>	<b>.../6</b>	
	<i>Khái quát được</i> thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	2,0	
	<i>Đánh giá được</i> nguyên nhân của thực trạng	1,0	
	<i>Phân tích được</i> những vấn đề đặt ra cần giải quyết	1,0	
	<i>Đề xuất và phân tích được</i> một số giải pháp hợp lý	2,0	
<b>CLO3.2.2.1. Đọc hiểu được nội dung chính của các tài liệu liên quan đến nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học [MNL: 3 (2.5 - 3.4)] {50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b><i>Áp dụng được kỹ năng sử dụng tiếng Anh (bậc 4/6) để viết tiểu luận</i></b>	<b>.../10</b>	
	<i>Vận dụng</i> khả năng tiếng Anh (bậc 4/6) để thu thập được các tài liệu cơ bản của nước ngoài liên quan đề tài tiểu luận ( <i>Điểm sẽ được đánh giá theo các nội dung cụ thể của từng đề tài cụ thể</i> )	4,0	
	<i>Vận dụng được</i> các kỹ năng tiếng Anh để đọc và khái quát được các tài liệu nước ngoài liên quan đề tài tiểu luận ( <i>Điểm sẽ được đánh giá theo các nội dung cụ thể của từng đề tài cụ thể</i> )	6,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	1.1.2.3		3.2.2.1	
<b>Kết quả</b>	<b>Điểm năng lực</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>	<b>Điểm năng lực</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>
	.../3.5	...	.../2.5	...

CÁN BỘ CHẤM 1

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM 2

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1]. PGS,TS. Mai Ngọc Anh, chủ biên (2019), *Giáo trình Quản lý giáo dục*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

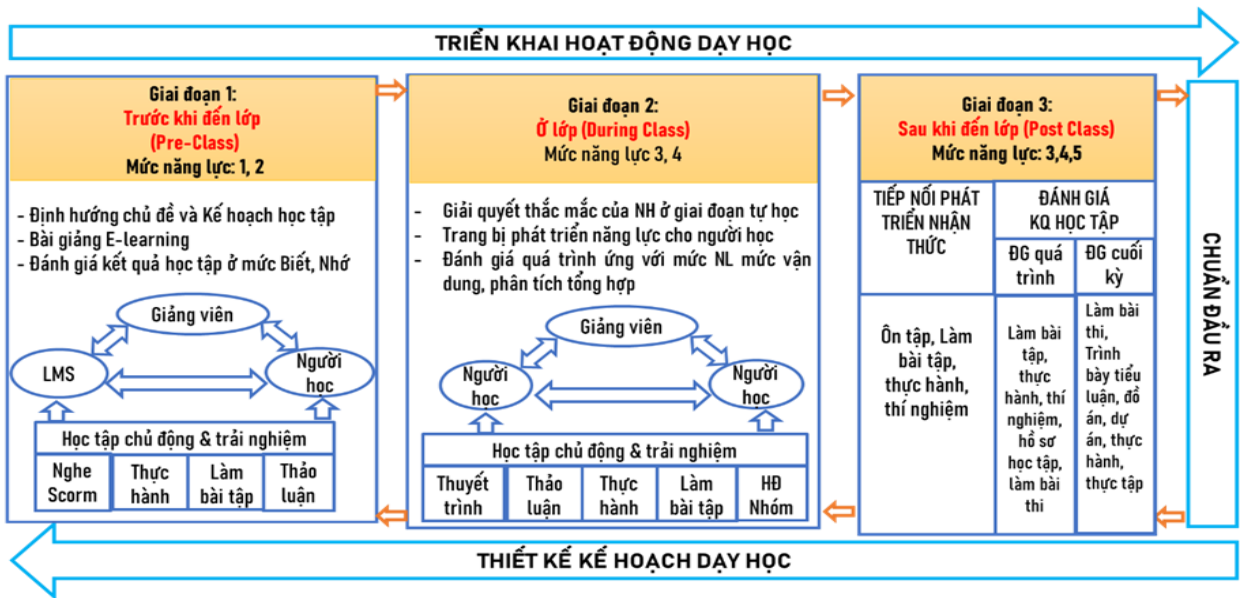
[2]. Phạm Minh Hạc (2014), *Luận bàn về giáo dục, quản lý giáo dục, khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3]. GS,TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, chủ biên (2015), *Quản lý giáo dục, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Lý luận chung về GD - ĐT và kinh nghiệm quản lý GD-ĐT ở một số quốc gia</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	3	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về chương 1	CLO1.1.2.1	
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Kinh nghiệm quản lý GD-ĐT ở một số quốc gia	CLO1.1.2.1	
		10	Làm bài tập trên LMS: Bài tập thảo luận nhóm về đề cương tiểu luận	CLO3.1.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2	4	Nghe giảng về: Kinh nghiệm quản	CLO1.1.2.1	

	{Ở lớp}		lý GD-ĐT ở một số quốc gia .		
		4	Thảo luận nhóm về đề cương tiểu luận	CLO3.1.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	2	Ôn tập chương 1	CLO1.1.2.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2: Quản lý giáo dục và đào tạo ở Việt Nam trước và sau Cách Mạng Tháng Tám</b>				
dsf gb	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) chương 2	CLO1.1.2.2	
		2	Làm bài tập trên LMS: Nội dung thảo luận của chương 2	CLO1.1.2.2	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Khái quát về các cuộc cải cách giáo dục ở Việt Nam trước và sau Cách Mạng Tháng Tám	CLO1.1.2.2	
		10	Thu thập số liệu, tài liệu tiểu luận môn học	CLO1.1.2.3 CLO3.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	8	Nghe giảng về: Các cuộc cải cách giáo dục ở Việt Nam trước và sau Cách Mạng Tháng Tám	CLO1.1.2.2	
		2	Hướng dẫn cách thức triển khai đề tài tiểu luận môn học	CLO1.1.2.3 CLO3.2.2.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.1.1.2	
		4	Thảo luận về nội dung chương 2	CLO1.1.1.2	
		10	Thu thập số liệu, tài liệu để viết tiểu luận môn học	CLO1.1.2.3 CLO3.2.2.1	
	<b>3</b>	<b>Chương 3: Chiến lược phát triển GD-ĐT ở Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH</b>			
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về chương 3.	CLO1.1.2.3	
		3	Làm bài tập trên LMS: Nội dung thảo luận của chương 3	CLO1.1.2.3	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Quản lý chất lượng GD-ĐT của cơ sở GD đại học	CLO1.1.2.3	
Giai đoạn 2 {Ở lớp và nghiên cứu thực tế}		6	Nghe giảng về: Quản lý chất lượng GD-ĐT của cơ sở GD đại học	CLO1.1.2.3	
		8	Nghiên cứu thực tế	CLO1.1.2.3	
Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}		3	Ôn tập chương 3	CL1.1.2.3	
		5	Thảo luận về nội dung chương 3	CLO1.1.2.3	
		23	Viết và hoàn thành tiểu luận môn học	CLO1.1.2.3 CLO3.2.2.1	A2.1
	Bài thi kết thúc HP (Tiểu luận)		<b>Phiếu đánh giá bài tiểu luận A2.1</b>	<b>CLO1.1.2.3 CLO3.2.2.1</b>	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	



Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC**

1. Thông tin chung

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: GVC, TS Trần Cao Nguyên**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168; 09678.54.555 Email:nguyentc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: chính trị học, lịch sử Đảng

**Giảng viên 2: TS Trương Thị Phương Thảo**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: thaottp\_gdct@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: phương pháp luận, triết học, chính trị học, văn hoá và đạo đức

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: <b>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục</b> ( <i>Educational science research methodology</i> )	
- Mã số học phần: PED82014	
- Thuộc các ngành: <i>Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDCT</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết thảo luận: 15 + Tự học: 90 + Số tiết thực tế: 8 + Số tiết dạy học dự án:	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không    Mã số HP: + Học phần học trước: Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh                      Mã số HP: POL82006 + Học phần song hành:    Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần {GV cụ thể hóa các yêu cầu}: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị	

**2. Mô tả học phần**

- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cao học ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn GDCT. Học phần tập trung vào những nội dung sau: Lý luận chung về phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tiễn, quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Học phần cung cấp cho học viên phương pháp và quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu chuyên ngành, bồi dưỡng kỹ năng hợp tác, kỹ năng ứng dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu và hoạt động thực tiễn. Với những kiến thức thu nhận được từ học phần này, học viên còn có thể xác định hướng nghiên cứu, xây dựng các bước thực hiện luận văn hoặc đồ án tốt nghiệp. Đây là một năng lực nghề cần thiết cho người học khi giảng dạy trong các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, nhà trường phổ thông và khi làm việc trong hệ thống chính trị, hoặc làm công tác nghiên cứu trong các cơ quan lý luận - chính trị.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh)

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
-----	---	--------------------------

1.1.2	Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị và khoa học giáo dục.	2,5 {Mức 3}
3.1.1.	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5 {Mức 3}
3.2.2.	Áp dụng được các kỹ năng tiếng Anh (bậc 4/6) trong nghiên cứu khoa học	2.5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng được những kiến thức ngành, liên ngành trong nghiên cứu về khoa học giáo dục chính trị	1.1.2	5%	3,5 {Mức 4}
1.1.2.2	Vận dụng được phương pháp khai thác tri thức khoa học ngành, liên ngành vào dạy học bộ môn giáo dục chính trị		5%	3,5 {Mức 4}
1.1.2.3	Vận dụng các phương pháp phân tích các tri thức khoa học ngành, liên ngành vào nghiên cứu và giảng dạy bộ môn giáo dục chính trị		10%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	Hợp tác hiệu quả trong hoạt động nhóm trong nghiên cứu quy trình và nội dung nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị	3.1.1	20%	2,5 {Mức 3}
3.2.2.1	Sử dụng được kỹ năng giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học ở mức độ cơ bản để thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động nghiên cứu và dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3.2.2	5%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20	Tự luận
	CLO. 1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20	
A1.2	CLO.3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	60%	Thảo luận nhóm
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Tiểu luận
	CLO.3.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	

**Công thức tính điểm học phần:**

Điểm thường xuyên: $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$
Điểm cuối kỳ: $A2 = A2.1 \times 100\%$
Điểm học phần: $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2. Cấu trúc đề thi tự luận A1.1**

CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
<b>1.1.2.1</b> (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	1		Giải thích được ...
	Mức 3		1		Vận dụng được ...
	<b>Mức 4</b>		<b>3</b>	<b>1.5</b>	Phân tích/ Đánh giá được...
<b>1.1.2.2</b> (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	1		Giải thích được ...
	Mức 3		1		Vận dụng được ....
	<b>Mức 4</b>		<b>3</b>	<b>1.5</b>	Phân tích/ Đánh giá được...
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

**4.3.1. Phiếu đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2a)**  
(Dành cho GV đánh giá nhóm)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG HỢP TÁC NHÓM**  
**Bài đánh giá A1.2a (Dành cho GV đánh giá nhóm)**

- Nhóm: .....;Lớp học phần: .....
- Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại:.....
- Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
- Học phần: Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo
- Chủ đề thảo luận:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng hợp tác nhóm trong nghiên cứu quy trình và nội dung nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị ĐT [MNL: 3 (2.5-3.4)] {70%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác trong xây dựng kế hoạch nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch nhóm phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch nhóm phù hợp tiến độ của bài tập nhóm	0,5	
	Phân công nhiệm vụ công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác trong tổ chức thực hiện hoạt động nhóm</b>	<b>.../2</b>	
	Thực hiện đúng tiến độ bài tập nhóm	1,0	
	Các thành viên đều tham gia thực hiện bài tập nhóm, có tinh thần hợp tác tốt	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác trong công bố kết quả hoạt động nhóm</b>	<b>.../6</b>	
	Xây dựng được nội dung bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu	3,0	
	Thiết kế được hình thức bài tập nhóm khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ	1,0	
	Trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
	Thể hiện được sự phối hợp nhóm khi trình bày sản phẩm	1,0	
<b>Điểm GV đánh giá kỹ năng hợp tác (điểm trung bình chung của nhóm)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Tổng điểm GV đánh giá kỹ năng hợp tác cho tất cả các thành viên của nhóm (số thành viên tham gia hoạt động nhóm × điểm trung bình chung)</b>		<b>...</b>	<b>...</b>

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.3.2. Phiếu đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2b) (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG HỢP TÁC NHÓM Bài đánh giá A1.2b (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Nhóm: .....
- Học phần: **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục**
- Lớp học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 3.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng hợp tác nhóm trong học tập, nghiên cứu học phần phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục [MNL: 3 (2.5-3.4)] {30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng hợp tác</b>	<b>.../4</b>	
	Sẵn sàng chia sẻ thông tin	0,5	
	Có tinh thần cầu thị, sẵn sàng lắng nghe và tôn trọng các quan điểm khác nhau	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ mục tiêu chung (tập trung vào mục tiêu chung hơn là mục tiêu cá nhân)	0,5	
	Thể hiện ý thức nỗ lực hoàn thành công việc được giao	0,5	
	Sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm (sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung)	0,5	
	Có tinh thần đồng đội (sẵn sàng hỗ trợ và giúp đỡ)	0,5	
	Giải quyết các bất đồng một cách lành mạnh và tích cực	0,5	
	Thể hiện tinh thần thích ứng (sẵn sàng điều chỉnh phương án tiếp cận khi cần thiết)	0,5	

<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Hoàn thành được sản phẩm cá nhân</b>	<b>.../6</b>	
	Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ	1,0	
	Xây dựng được nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	4,0	
	Thiết kế được hình thức của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	1,0	
<b>Tổng điểm của HV (A1.2b) (do nhóm học viên đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm GV đánh giá chia cho từng HV (A1.2a) (do nhóm học viên phân chia)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.3.3. Kết quả bài đánh giá kỹ năng hợp tác nhóm (A1.2)

a) Điểm số ( $A1.2a \times 70\% + A1.2b \times 30\%$ ):

Bằng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	3.1.1.1.	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
Điểm năng lực	..../2.5	

#### 4.4. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2.1 (Tiểu luận)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN (Bài đánh giá A2.1)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục**
- Đề tài:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.2.3 Thiết kế và giải quyết được các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu trên cơ sở vận dụng các phương pháp phân tích các tri thức khoa học ngành, liên ngành vào nghiên cứu và giảng dạy bộ môn giáo dục chính trị [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b> (Mức 2 và mức 3)	<b>Làm rõ được cơ sở lý luận của đề tài</b>	<b>.../4</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến đề tài	1,0	
	Trình bày được vai trò của vấn đề nghiên cứu	1,0	
	Làm rõ được các nhân tố ảnh hưởng đến vấn đề nghiên cứu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b> (Mức 4)	<b>Phân tích được cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu</b>	<b>.../6</b>	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	2,0	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	1,0	
	Phân tích được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	1,0	
	Đề xuất và phân tích được một số giải pháp hợp lý	2,0	
<b>CLO 3.2.2.1 Áp dụng được kỹ năng sử dụng tiếng Anh (bậc 4/6) để thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động nghiên cứu và dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị [MNL: 3 (2.5 - 3.4)] {50%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Áp dụng được kỹ năng sử dụng tiếng Anh (bậc 4/6) để viết tiểu luận</b>	<b>.../10</b>	
	Vận dụng khả năng tiếng Anh (bậc 4/6) để thu thập được các tài liệu cơ bản của nước ngoài liên quan đề tài tiểu luận (Điểm sẽ được đánh giá theo các nội dung cụ thể của từng đề tài cụ thể)	4,0	

	Vận dụng được các kỹ năng tiếng Anh để đọc và khái quát được các tài liệu nước ngoài liên quan đề tài tiểu luận luận ( <i>Điểm sẽ được đánh giá theo các nội dung cụ thể của từng đề tài cụ thể</i> )	6,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm

năng lực theo CLO:

CLO	1.1.2.3		3.2.2.1	
<i>Kết quả</i>	<i>Điểm năng lực</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Điểm năng lực</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>
	.../3.5	...	.../2.5	...

CÁN BỘ CHẤM 1  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM 2  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, 2021.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Cao Nguyên, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chính trị*. Tập bài giảng dùng cho học viên cao học chuyên ngành phương pháp khoa học giáo dục chính trị, Đại học Vinh, 2022

[2] Trung Nguyên, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2008

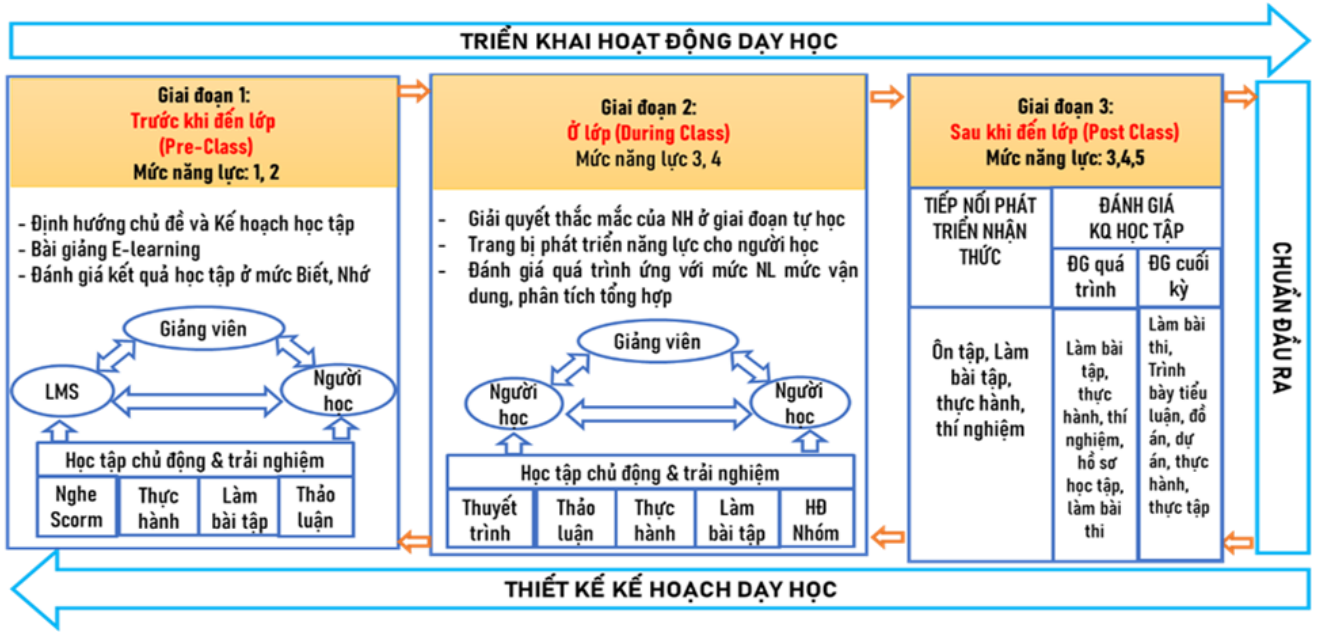
[3] Nguyễn Vũ Tùng, *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản thế giới, 2008

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Những vấn đề về nghiên cứu khoa học</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	4	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Một số vấn đề lý luận về khoa học: - Khoa học và sự phát triển của khoa học - Nghiên cứu khoa học	CLO.1.1.2.1	A1.1
		3	Đọc giáo trình, tr.2 - tr.35 Đọc tài liệu tham khảo [1]	CLO.1.1.2.1	A1.1
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	1,5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1 trên diễn đàn LMS: - Các quan niệm về khoa học - Sự phát triển của khoa học - Phân loại khoa học.	CLO.3.1.1.1	A1.2
		1,5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1 qua LMS: - Khái niệm nghiên cứu khoa học - Phân loại nghiên cứu khoa học - Đặc điểm, tính chất của nghiên cứu khoa học.	CLO.1.1.2.2	A1.1

		3	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Các giai đoạn phát triển của nghiên cứu khoa học.	CLO.3.1.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập nội dung chương 1: - Định nghĩa khoa học và nghiên cứu khoa học - Các giai đoạn phát triển của khoa học - Các loại hình nghiên cứu khoa học - Các đặc điểm cơ bản của nghiên cứu khoa học - Học viên chuẩn bị các tài liệu để chuẩn bị cho bài kiểm tra tự luận	CLO.1.1.2.2	A1.1
		4	Bài thảo luận	CLO.3.1.1.1	A1.2
4	<b>Chương 2. Phương pháp nghiên cứu</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	4	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Phương pháp nghiên cứu lý thuyết - Phương pháp nghiên cứu thực tiễn	CLO.1.1.2.3	A2.1
		3	Đọc giáo trình, tr.70 - tr.78; Đọc tài liệu tham khảo [1], [2], [3]	CLO.1.1.2.3	A2.1
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.3.1.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:		GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 2 qua LMS: - Phương pháp nghiên cứu lý thuyết - Phương pháp nghiên cứu thực tiễn	CLO.1.1.2.2	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	- Nghiên cứu thực tế phục vụ bài tiểu luận - Học viên chuẩn bị các tài liệu để chuẩn bị cho bài kiểm tra tự luận	CLO.1.1.2.2	A1.1
5	<b>Chương 3. Thực hiện đề tài nghiên cứu</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	4	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Quy trình các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục	CLO.1.1.2.3	A2.1
		3	Đọc giáo trình, tr.91- tr.96; Đọc tài liệu tham khảo [1], [2], [3]	CLO.1.1.2.3	A2.1
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.3.1.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	- GV giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: Quy trình thực hiện trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành khoa học giáo dục HV nghe giảng. - Dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: HV Trình bày quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu chuyên ngành khoa học giáo dục	CLO.1.1.2.3	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	- Nghiên cứu thực tế phục vụ bài tiểu luận - Ôn tập nội dung chương 3:	CLO.1.1.2.3	A2.1
	Bài thi kết thúc HP	10	Tiểu luận theo ma trận bài A2.1		A2.1

Lấy ý kiến phản hồi	Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi
---------------------	------------------------------------	------------------



Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Trần Cao Nguyên**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Trần Việt Quang**

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn

Điện thoại: 0912627109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học; chính trị học; phương pháp giảng dạy

**Giảng viên 2: Phạm Thị Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn

Điện thoại, email: Email: binhpt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học; văn hóa chính trị; phương pháp dạy học môn GDCT

**Giảng viên 3: Lê Thị Nam An**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm

Điện thoại, email: Email: anltn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học; logic học; đạo đức học

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị (Teaching methods for political theory subjects)	
- Mã số học phần: PME83015	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 15	
+ Số tiết thảo luận: 9	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết thực tế: 8	
+ Số tiết thực hiện dự án: 13	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}
+ Học phần học trước: Lý luận dạy học hiện đại	Mã số HP: PED 82008
+ Học phần song hành: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}
- Yêu cầu của học phần {giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu}:	
+ Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số tiết.	
+ Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên.	
+ Nộp đầy đủ các bài thảo luận, tự luận, tiểu luận qua hệ thống LMS.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh	

**2. Mô tả học phần**

Phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDCT. Học phần được kết cấu thành 3 chương, trình bày những vấn đề lý luận về PPGD các môn lý luận chính trị; các nguyên tắc và phương pháp dạy học được vận dụng trong giảng dạy các môn LLCT. Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về PPGD các môn LLCT, bồi dưỡng năng lực và phẩm chất nghề nghiệp.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số ... /QĐ-ĐHV ngày ... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
3.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.1.2	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được những kiến thức về PPGD các môn LLCT.	1.2.1	15%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	Hợp tác hiệu quả giữa các thành viên trong hoạt động nhóm để nghiên cứu các vấn đề về PPGD các môn LLCT.	3.1.1	40%	3,5 {Mức 4}
3.1.2.1	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong nghiên cứu các vấn đề về PPGD các môn LLCT.	3.1.2	30%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Khái quát được bối cảnh và các hướng nghiên cứu liên quan đến PPGD các môn LLCT.	4.1.1	10%	2,5 {Mức 3}
4.2.1.1	Hình thành ý tưởng về PPGD các môn LLCT phù hợp với bối cảnh và thực tiễn giảng dạy.	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	Thiết kế bài giảng dựa theo PPGD các môn LLCT.	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	Triển khai giảng dạy các môn LLCT.	4.2.3	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	Đánh giá kết quả giảng dạy và đề xuất giải pháp cải tiến PPGD các môn LLCT.	4.2.4.	10%	3,5 {Mức 4}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	Tự luận

A1.2	CLO.3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	70%	Thảo luận
	CLO.3.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	100%	Bảo vệ dự án học tập
	CLO.4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5		
	CLO.4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5		
	CLO.4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5		
	CLO.4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5		

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 30\% + A1.2 \times 70\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

#### 4.2. Ma trận bài thi tự luận A1.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (100%)	Mức 3	Câu 5 điểm	4,0	3,0	Vận dụng được các PPGD các môn LLCT
	Mức 4		6,0		Phân tích được ưu điểm, hạn chế của các PPDH khi vận dụng vào giảng dạy các môn LLCT
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

#### 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

##### PHIẾU ĐÁNH GIÁ Bài đánh giá A.1.2 (Thảo luận nhóm)

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
2. Mã học viên: .....; Lớp: .....
3. Học phần: *Phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị*
4. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {Mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 3.1.1.1. Hợp tác hiệu quả giữa các thành viên trong hoạt động nhóm để nghiên cứu các vấn đề về PPGD các môn LLCT {mức 4, trọng số 60%}		.../10	
	Thường xuyên trao đổi, liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để xác định nội dung và phương án giải quyết vấn đề thảo luận.	3,0	
	Liên kết, tương tác giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện giải quyết vấn đề thảo luận.	5,0	
	Tiếp thu nhận xét góp ý để điều chỉnh nội dung thảo luận và đánh giá kết quả của các thành viên trong nhóm.	2,0	
CLO 3.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong nghiên cứu các vấn đề về PPGD các môn LLCT {mức 3, trọng số 40%}		.../10	
	Tổ chức nhóm: phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng, phù hợp với từng thành viên trong nhóm.	3,0	
	Tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận; dẫn dắt, động viên và khuyến khích các thành viên hoàn thành công việc đã được phân công.	5,0	
	Phân tích, tổng hợp vấn đề thảo luận; trình bày nội dung thảo luận mạch lạc, logic chặt chẽ, thuyết phục.	2,0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:
  - 5.1. Điểm số: .....
  - Bằng chữ: .....
  - 5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

##### PHIẾU ĐÁNH GIÁ Bài đánh giá A.2.1 (dự án)

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: *Phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị*
4. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá {mức năng lực, trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 4.1.1.1. Khái quát được bối cảnh và các hướng nghiên cứu liên quan đến PPGD các môn LLCT {mức 3, trọng số 20%}		.../10	
Tiêu chí	Khái quát bối cảnh và các công trình nghiên cứu liên quan đến PPGD các môn LLCT	5,0	
	Luận giải được tính cấp thiết của đề tài dự án	5,0	
CLO 4.2.1.1. Hình thành ý tưởng về PPGD các môn LLCT phù		.../10	

<b>hợp với bối cảnh và thực tiễn giảng dạy {mức 4, trọng số 20%}</b>			
Tiêu chí	Phát biểu rõ ràng mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	5,0	
	Xác định được phương pháp và giả thuyết nghiên cứu	5,0	
<b>CLO 4.2.2.1. Thiết kế bài giảng dựa theo PPGD các môn LLCT {mức 4, trọng số 20%}</b>		<b>.../10</b>	
	Xác định rõ mục đích, yêu cầu về PPGD	4,0	
	Xây dựng được kế hoạch, tiến trình dạy học chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung	6,0	
<b>CLO 4.2.3.1. Triển khai thực nghiệm sự phạm {mức 4, trọng số 20%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí	Thực hiện được kế hoạch, giáo án thực nghiệm	5,0	
	Thu thập, phân tích số liệu, chứng cứ thực nghiệm	5,0	
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá kết quả giảng dạy và đề xuất giải pháp cải tiến PPGD các môn LLCT {mức 4, trọng số 20%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí	Đánh giá được kết quả giảng dạy; làm rõ những ưu điểm, hạn chế của PPGD	5,0	
	Đề xuất được giải pháp cải tiến PPGD	5,0	
<b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO: (Giảng viên có thể thiết kế theo bảng nếu bài đánh giá có nhiều CLO được tính điểm năng lực).

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN THỨ HAI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Trần Viết Quang, *Phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị (Đề cương bài giảng)*.

[2] Vũ Ngọc Am, *Một số vấn đề về phương pháp giảng lý luận chính trị*, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2009.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình các môn lý luận chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1. Những vấn đề lý luận về phương pháp giảng dạy các môn LLCT</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning về các nội dung: - PPGD và tính đặc thù của PPGD các môn LLCT - Vận dụng các nguyên tắc PPL DVBC vào giảng dạy các môn LLCT	CLO.1.2.1.1	A1.1
		7	Đọc giáo trình [1], tr.177 - tr.184.	CLO.1.2.1.1	A1.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	A1.1

Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Tính đặc thù của PPGD các môn LLCT - Cách thức vận dụng các nguyên tắc PPL DVBC vào giảng dạy các môn LLCT - HV nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.2.1.1	A1.1
	2	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Các yếu tố quy định tính đặc thù của PPGD các môn LLCT	CLO.1.2.1.1 CLO.3.1.2.1	A1.2
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	10	Ôn tập nội dung chương 1: - PPGD và tính đặc thù của PPGD các môn LLCT - Vận dụng các nguyên tắc PPL DVBC vào giảng dạy các môn LLCT	CLO.1.2.1.1	A1.1
	5	Bài thảo luận	CLO.3.1.2.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương 2. Các nguyên tắc giảng dạy các môn lý luận chính trị</b>			
Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning về các nguyên tắc cơ bản: - Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và tính giáo dục - Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn - Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức	CLO.1.2.1.2	A1.1
	7	Đọc giáo trình [1], tr.188 - tr.189; tr.208 - tr.220.	CLO.1.2.1.2	A1.1
	3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.2	A1.1
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và tính giáo dục - Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn - Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức Hv nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.2.1.2	A1.1
	3	HV tham gia thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV về vận dụng các nguyên tắc trong giảng dạy các môn LLCT.	CLO.1.2.1.2 CLO.3.1.2.1	A1.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	15	Ôn tập nội dung chương 2: - Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và tính giáo dục - Nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn - Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức	CLO.1.2.1.2	A1.1
<b>3</b>	<b>Chương 3. Các phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị</b>			
Giai đoạn 1 { <i>trước khi</i>	5	Nghe bài giảng e-learning về các nội dung:	CLO.1.2.1.2	A1.1

	<i>đến lớp</i> }:		- Khái quát về các PPDH - Các phương pháp lý thuyết: phương pháp thuyết trình; phương pháp nêu vấn đề; phương pháp đàm thoại - Phương pháp thảo luận - Phương pháp kiểm tra, đánh giá		
		7	Đọc giáo trình [1], tr.190 - tr.199; 237 - tr.269.	CLO.1.2.1.2	A1.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.2	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	6	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải các phương pháp lý thuyết: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp nêu vấn đề - Phương pháp đàm thoại HV nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.2.1.2	A1.1
		3	- HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Ưu điểm, hạn chế của các PPGD lý thuyết. - Hướng dẫn HV thực hiện dự án.	CLO.1.2.1.2 CLO.3.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	10	Ôn tập nội dung cơ bản của chương 3: - Các phương pháp lý thuyết - Phương pháp thảo luận - Phương pháp kiểm tra, đánh giá	CLO.1.2.1.2	A1.1
		5	Bài tự luận	CLO.1.2.1.2	A1.1
4	<b>Thực nghiệm sư phạm và viết dự án theo ma trận bài A2.1</b>				
	Giai đoạn 1	8	Thực nghiệm SP (thực tế)	CLO.3.1.1.1 CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
	Giai đoạn 2	13	Viết dự án (tiểu luận)	CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc học phần	ĐK để xem KQ học tập	

Nghệ An, ngày tháng năm 2024  
Giảng viên

Trưởng đơn vị cấp 2

Trưởng đơn vị cấp 3

PGS.TS. Trần Vũ Tài

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

PGS.TS. Trần Viết Quang

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: TS Vũ Thị Phương Lê**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0946209888 Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học

**Giảng viên 2: TS Phạm Thị Bình**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0983551387 Email: binhpt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, triết học

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân (tiếng Anh: Teaching methods and development of Citizenship Education program)	
- Mã số học phần: PME83016	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: LL và PPDH bộ môn GD chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết học trực tuyến (bài giảng E-Scorm) : 13	
+ Số tiết lý thuyết: 24	
+ Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn)	
+ Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Vấn đề con người, quyền và nghĩa vụ của công dân	Mã số HP: PED 82012
	Mã số HP:
+ Học phần song hành:	
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	
+ Nghe tối thiểu từ 80% bài giảng E-Scorm	
+ Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, bài kiểm tra đánh giá thường xuyên trên LMS.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Giáo dục chính trị	

**2. Mô tả học phần**

- Học phần *Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân* là học phần bắt buộc, dạy học dự án, thuộc khối kiến thức chuyên ngành Lý luận và PPDH môn GD chính trị. Học phần bao gồm những kiến thức chuyên sâu về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân ở bậc Trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Học phần góp phần quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng tự định hướng và lãnh đạo nhóm, kỹ năng nghiên cứu, ứng dụng những phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân ở bậc THCS.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}

3.1.2	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 3}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4	Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	1.2.1	15%	3,5 {Mức 4}
2.2.2.1	Vận dụng được khả năng tự định hướng trong hoạt động giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	2.2.2	20%	2,5 {Mức 3}
3.1.2.1	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong đề xuất đề tài dự án của nhóm liên quan đến phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	3.1.2	35%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Khái quát được bối cảnh nghiên cứu/ứng dụng trong phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	4.1.1	15%	2,5 {Mức 3}
4.2.1.1	Đề xuất được ý tưởng dự án về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	Triển khai được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS	4.2.3	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp cải tiến	4.2.4	10%	3,5 {Mức 4}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.3.1.2.1 {Điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	Thảo luận nhóm
A1.2	CLO.1.2.1.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	50%	Bài tập tự luận 1
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				

A2.1	CLO.2.2.2.1 {Điểm số và điểm năng lực}	2.5	10%	Đồ án
	CLO.4.1.1.1 {Điểm số và điểm năng lực}	2.5	10%	
	CLO.4.2.1.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
	CLO.4.2.2.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
	CLO.4.2.3.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
	CLO.4.2.4.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 50\% + A1.2 \times 50\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$$

#### 4.2. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá A1.1

##### 4.2.1. Phiếu đánh giá khả năng lãnh đạo nhóm A1.1a (Dành cho GV)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO NHÓM Bài đánh giá A1.1a (Dành cho GV đánh giá nhóm)

- Nhóm: .....;Lớp học phần: .....
- Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại: .....
- Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
- Học phần: Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân
- Chủ đề thảo luận:
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.3.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong đề xuất đề tài dự án của nhóm liên quan đến phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS [2,5] [50%]</b>		<b>.../10</b>	
<i>Tiêu chí 1</i>	<i>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng kế hoạch nhóm</i>	<i>.../4</i>	
	<i>Xây dựng được nội dung kế hoạch nhóm phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm</i>	<i>1,0</i>	
	<i>Thiết kế được tiến độ kế hoạch nhóm phù hợp tiến độ của bài tập nhóm</i>	<i>2.0</i>	
	<i>Phân công nhiệm vụ công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên</i>	<i>1.0</i>	
<i>Tiêu chí 2</i>	<i>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong tổ chức thực hiện hoạt động nhóm</i>	<i>.../6</i>	
	<i>Thực hiện đúng tiến độ đề tài dự án</i>	<i>1,0</i>	
	<i>Đề xuất được đề tài dự án</i>	<i>2,0</i>	
	<i>Thiết kế được nội dung dự án</i>	<i>2.0</i>	
	<i>Các thành viên đều có tinh thần hợp tác tốt</i>	<i>1.0</i>	
<b>Điểm GV đánh giá khả năng hợp tác (điểm trung bình chung của nhóm)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Tổng điểm GV đánh giá khả năng lãnh đạo nhóm cho tất cả các thành viên của nhóm</b> (số thành viên tham gia hoạt động nhóm × điểm trung bình chung)		<b>...</b>	<b>...</b>

#### 4.2.2. Phiếu đánh giá khả năng lãnh đạo nhóm A1.1b (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GD Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO NHÓM Bài đánh giá A1.1b (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Nhóm: .....
- Học phần: Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân
- Lớp học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.3.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong đề xuất đề tài dự án của nhóm liên quan đến phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS [2,5] [50%]</b>		<b>.../10</b>	
<i>Tiêu chí 1</i>	<i>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm</i>	.../4	
	<i>Sẵn sàng chia sẻ thông tin, tài nguyên và trách nhiệm</i>	2,0	
	<i>Sẵn sàng hỗ trợ và giúp đỡ</i>	1,0	
	<i>Giải quyết các bất đồng một cách lành mạnh và tích cực</i>	1,0	
<i>Tiêu chí 2</i>	<i>Hoàn thành được sản phẩm của nhóm</i>	.../6	
	<i>Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ</i>	1,0	
	<i>Xây dựng được nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm</i>	4,0	
	<i>Thiết kế được hình thức của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm</i>	1,0	
<b>Tổng điểm của HV (A1.1b) (do nhóm học viên đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm GV đánh giá chia cho từng HV (A1.1a) (do nhóm học viên phân chia)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.2.3. Kết quả bài đánh giá khả năng lãnh đạo nhóm (A1.2)

- Điểm số ( $A1.2a \times 70\% + A1.2b \times 30\%$ ):  
Bằng chữ: .....
- Điểm năng lực theo CLO:

CLO	3.1.2.1	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	<b>.../2.5</b>	

#### 4.3. Ma trận đề thi tự luận A1.2

Bảng 1. Ma trận đề thi tự luận A1.3

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.2.1.1 (100%)	Mức 3	Câu 10 điểm	4,0		<i>Khái quát</i> được các phương pháp giảng dạy chương trình Giáo dục công dân THCS
	Mức 4		6,0	3,0	<i>Phân tích</i> được các phương pháp giảng dạy và phát triển được chương trình Giáo dục công dân THCS
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

Xác định điểm năng lực các CLO:

- Điểm năng lực của một CLO tại một bài đánh giá được quy đổi từ tỉ lệ % hoàn thành ứng với các mức theo các công thức trong *Bảng 2*:

**Bảng 2.** Công thức quy đổi từ tỉ lệ % hoàn thành một mức sang điểm năng lực

Mức năng lực	Công thức thể hiện mối liên hệ giữa tỉ lệ % hoàn thành $x$ mỗi mức và điểm năng lực $y$ của mức đó
Mức 1	$y = 1,8x - 0,4$
Mức 2	$y = 1,8x + 0,6$
Mức 3	$y = 1,8x + 1,6$
Mức 4	$y = 1,8x + 2,6$
Mức 5	$y = x + 4$

Mối liên hệ giữa điểm năng lực với các tỉ lệ % hoàn thành cụ thể của từng mức năng lực có thể xem tại *Bảng 3*.

**Bảng 3.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**Ví dụ:** CLO.1.2.2.2 yêu cầu đạt năng lực ở Mức 3 và làm được 6/9 câu đúng ứng với Mức 3. Lúc đó tỉ lệ % hoàn thành của Mức 3 là  $6/9 = 66.7\%$ . Đối chiếu với bảng trên đây thì điểm năng lực đạt được theo CLO.1.2.2.2 là 2,8 (lấy tại tỉ lệ đạt 65%).

**Lưu ý:** Nếu kết quả đạt nhỏ hơn 50% cho mức năng lực cần đạt thì điểm năng lực ở mức đó bằng 0.

#### 4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá đồ án cuối kỳ A2.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN MÔN HỌC A2.1

- Họ và tên học viên: .....; MSHV: .....
- Học phần: Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân  
Mã học phần:
- Kì: ..... Năm học: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]	Điểm số	Điểm
---	---------	------

			chấm của GV
<b>CLO.2.2.2.1</b>	<b>Thể hiện khả năng tự định hướng trong hoạt động giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS {2.5}</b>	<b>10</b>	
Tiêu chí 1	Lựa chọn được đề tài dự án phù hợp, có tính mới	..4	
	Lựa chọn đề tài phù hợp	2.0	
	Lựa chọn đề tài có tính mới	2.0	
Tiêu chí 2	Đề xuất được các bước, thiết kế quy trình và đề xuất giải pháp triển khai dự án	.../6	
	Đề xuất được các bước triển khai dự án	2.0	
	Thiết kế được quy trình triển khai	2.0	
	Đề xuất được giải pháp	2.0	
<b>CLO.4.1.1.1</b>	<b>Khái quát được bối cảnh nghiên cứu/ứng dụng trong phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS {2.5}</b>	<b>10</b>	
Tiêu chí 1	Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án	.../5	
	Phân tích được các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Khái quát được những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Phát hiện được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
Tiêu chí 2	Luận giải được tính cấp thiết của dự án	.../5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	2.0	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	3,0	
<b>CLO.4.2.1.1</b>	<b>Đề xuất được ý tưởng dự án về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS {3.5}</b>	<b>10</b>	
Tiêu chí 1	Hình thành ý tưởng dự án	.../4	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
Tiêu chí 2	Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	.../6	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO.4.2.2.1</b>	<b>Thiết kế được các bước triển khai nghiên cứu, ứng dụng về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS {3.5}</b>	<b>10</b>	
Tiêu chí 1	Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án	.../7	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án	5,0	
	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
Tiêu chí 2	Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án	.../3	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO.4.2.3.1</b>	<b>Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân THCS {3.5}</b>	<b>10</b>	
Tiêu chí 1	Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án	.../5	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	2,0	

	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	2,0	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
<i>Tiêu chí 2</i>	<i>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của dự án</i>	.../5	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,0	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	2,0	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	1,0	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	1,0	
	<b>CLO.4.2.4.1</b>	<b>Đánh giá kết quả nghiên cứu, ứng dụng về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân và đưa ra các giải pháp cải tiến {3.5}</b>	<b>10</b>
<i>Tiêu chí 1</i>	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	5,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp	2,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án	3,0	

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình môn Giáo dục công dân (Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*, Hà Nội.

[2]. Vũ Thị Phương Lê (2024), *Tập bài giảng môn Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân*.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[3] Chương trình Giáo dục phổ thông (2018), ban hành theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4]. Bộ SGK môn Giáo dục công dân 6,7,8, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.

[5] Đào Đức Doãn, Phạm Việt Thắng, Dương Thị Thuý Nga, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Thị Mai (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn Giáo dục công dân Trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân Trung học cơ sở theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	3	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Các khái niệm - Định hướng về phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Giáo dục công dân Trung học cơ sở	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Đọc giáo trình 1 Đọc tài liệu tham khảo [4]	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Một số khái niệm liên quan - Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực theo xu hướng hiện đại HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.2
		1	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, gợi ý những đề tài dự án	CLO.1.2.1.1	A1.2

			HV nghe giảng.		
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: các phương pháp dạy học hiện đại	CLO.1.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập nội dung chương 1	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Bài thảo luận	CLO.1.2.1.1	A1.2
2	<b>Chương 2. Lựa chọn, sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học chủ đề trong chương trình Giáo dục công dân Trung học cơ sở</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	4	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Nội dung Cơ sở lựa chọn, sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn GDCD Quy trình lựa chọn, sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học, giáo dục chủ đề (bài học)	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Đọc giáo trình Đọc tài liệu tham khảo	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn GDCD THCS HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.2
		1	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 2 HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.2
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn GDCD THCS	CLO.3.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	6	Ôn tập nội dung chương 2	CLO.1.2.1.1	A1.2
		4	Bài tự luận	CLO.1.2.1.1	A1.2
3	<b>Chương 3. Chương trình Giáo dục công dân Trung học cơ sở năm 2018</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	3	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Nội dung - Một số khái niệm liên quan - Đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình Giáo dục công dân	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Đọc giáo trình Đọc tài liệu tham khảo	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học	CLO.1.2.1.1	A1.2

	{ <i>Ở lớp</i> }:		để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: Chương trình Giáo dục công dân THCS năm 2018 HV nghe giảng.		
		2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 3 về nội dung: Chương trình Giáo dục công dân THCS năm 2018 HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.2
		4	GV gợi ý, hướng dẫn, thảo luận đề tài dự án liên quan đến chương 2 và 3	CLO.3.1.2.1 CLO.1.2.1.1	A1.1 A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	6	Ôn tập nội dung chương 3	CLO.1.2.1.1	A1.2
		4	Bài tập tự luận	CLO.1.2.1.1	A1.2
4	<b>Chương 4. Phát triển chương trình Giáo dục công dân Trung học cơ sở</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	3	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Nội dung Một số khái niệm liên quan	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Đọc giáo trình Đọc tài liệu tham khảo	CLO.1.2.1.1	A1.2
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.1.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }:	4	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 4: Quy trình phát triển chương trình môn Giáo dục công dân HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.2
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO.1.2.1.1	A1.2
		8	Thực tế tại địa phương để triển khai dự án	CLO.1.2.1.1	A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	2	Ôn tập nội dung chương 4	CLO.1.2.1.1	A1.2
		2	Làm bài kiểm tra tự luận	CLO.1.2.1.1	A1.2
		16	Làm việc nhóm để hoàn thiện dự án học tập	CLO.2.2.2.1 CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
	5	<b>Báo cáo dự án học tập</b>	<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO.2.2.2.1 CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
6	Lấy ý kiến phản hồi	Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1			

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS Vũ Thị Phương Lê**



động nghiên cứu và dạy học, phát triển chương trình môn GDKT&PL; Hình thành được ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá được đề tài dự án về sử dụng PPGD và PTCT GDKT&PL.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.1.2	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4	Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về PPGD và PTCT GDKT&PL	1.2.1	15%	3,5 {Mức 4}
2.2.2.1	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, tự chịu trách nhiệm trong học tập về PPGD và PTCT GDKT&PL	2.2.2	20%	2,5 {Mức 3}
3.1.2.1	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong thảo luận nhóm về PPGD và PTCT GDKT&PL	3.1.2	35%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu của dự án và rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng về PPGD và PTCT GDKT&PL	4.1.1	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	Hình thành ý tưởng về các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng và mục tiêu, nhiệm vụ của dự án về PPGD và PTCT GDKT&PL	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề dự án nghiên cứu/ứng dụng về PPGD và PTCT GDKT&PL	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	Triển khai được các nội dung dự án nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia về PPGD và PTCT GDKT&PL	4.2.3	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả dự án nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải	4.2.4	10%	3,5 {Mức 4}

	pháp cải tiến về PPGD và PTCT GDKT&PL.			
--	--	--	--	--

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.2.1 {Điểm số và điểm năng lực}	2.5	20%	Mức độ tham gia phát biểu học tập (trực tiếp ở lớp và online ở diễn đàn trao đổi)
A1.2	CLO.1.2.1.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	50%	Bài tập tự luận
A1.3	CLO.3.1.2.1 {Điểm số và điểm năng lực}	2.5	30%	Thảo luận nhóm
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.4.1.1.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	25%	Báo cáo dự án
	CLO.4.2.1.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
	CLO.4.2.2.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
	CLO.4.2.3.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	
	CLO.4.2.4.1 {Điểm số và điểm năng lực}	3.5	15%	

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 20\% + A1.2 \times 50\% + A1.3 \times 30\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$$

##### 4.2. Phiếu đánh giá chuẩn đầu ra CLO.2.2.2.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ CLO.2.2.2.1.

(Bài đánh giá A1.1.)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Phương pháp giảng dạy và PTCT Giáo dục kinh tế và pháp luật**
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}	Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.2.2.2.1. Thể hiện được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong học tập về PPGD và PTCT GDKT&amp;PL [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 100%}</b>	<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>		
<i>Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân về vấn đề trao đổi trong học tập trực tiếp và online</i>	<i>.../6</i>	
Có tham gia phát biểu tại lớp học	0,5	
Tham gia phát biểu tích cực tại lớp học	1,5	
Có ít nhất 1 ý kiến trao đổi tại diễn đàn trao đổi trên LMS đạt từ 8.0 điểm trở lên	1,0	
Thể hiện được lập luận chặt chẽ, logic; diễn đạt súc tích, khoa học; văn phong trong sáng trong trao đổi tại lớp học/online	1,0	
Thể hiện được các nội dung phù hợp trong trao đổi tại lớp học/online	1,0	
Thể hiện sự độc lập, chủ động trong đề xuất một số giải pháp hoặc phương	1,0	

	án trả lời khả thi để giải quyết được vấn đề trao đổi trong học tập trực tiếp/online		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thể hiện khả năng tự chịu trách nhiệm về vấn đề trao đổi trong học tập trực tiếp và online</b>	.../4	
	Có trách nhiệm cung cấp được các căn cứ, cơ sở của vấn đề cần trao đổi	1,0	
	Có trách nhiệm diễn giải về các nội dung vấn đề trao đổi	1,0	
	Có trách nhiệm về việc giải thích được một số giải pháp hoặc phương án khả thi để giải quyết được vấn đề trao đổi	1,0	
	Có trách nhiệm về thời gian trao đổi đảm bảo đúng tiến độ quy định	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A1.1.</b>		<b>.../10</b>	

### Kết quả bài đánh giá CLO.2.2.2.1. (A1.1)

a) Điểm số ( $A1.1 \times 100\%$ ):

Bảng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

<b>CLO</b>	<b>2.2.2.1.</b>	<b>Kết luận về mức năng lực</b> (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	.../2.5	

### 4.3. Ma trận đề thi tự luận A1.2

**Bảng 1.** Ma trận đề thi tự luận A1.2

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.2.1.1	Mức 3	Câu 10 điểm	4,0		Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
	Mức 4		6,0	3,0	Phân tích được các phương pháp và kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

### Xác định điểm năng lực các CLO:

Mối liên hệ giữa điểm năng lực với các tỉ lệ % hoàn thành cụ thể của từng mức năng lực có thể xem tại **Bảng 2.**

**Bảng 2.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.4. Tiêu chí đánh giá CLO.3.1.2.1.**

**4.4.1. Phiếu đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.3a)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO NHÓM**  
**Bài đánh giá A1.3a (Dành cho nhóm HV tự đánh giá)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Nhóm:.....
- Học phần: *Phương pháp giảng dạy và PTCT Giáo dục kinh tế và pháp luật*
- Lớp học phần: .....
- Chủ đề thảo luận:.....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO3.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong học tập và nghiên cứu môn PPGD và PTCT GDKT&amp;PL [MNL: 3 (2.5-3.4)] {100%}</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng được kế hoạch của bài tập nhóm</b>	<b>2,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phân công nhiệm vụ cho hợp lý cho các thành viên nhóm	0,5	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng được đề cương chi tiết phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng được dự kiến tiến độ thực hiện bài tập nhóm	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong tổ chức thực hiện kế hoạch của bài tập nhóm</b>	<b>5,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm thực hiện tốt các nội dung của bài tập nhóm	2,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm trong thực hiện phần hình thức của bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện bài tập nhóm về nội dung đáp ứng yêu cầu	1,5	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện bài tập nhóm về hình thức đáp ứng yêu cầu	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong công bố kết quả bài tập nhóm</b>	<b>3,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong trình bày bài tập nhóm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, đúng thời gian quy định	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong trình bày bài tập nhóm sáng tạo, cuốn hút, tạo được ấn tượng sâu sắc	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
<b>Tổng điểm của nhóm HV (A1.3a) (do nhóm học viên tự đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm của từng học viên do nhóm học viên tự chia</b>			

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.4.2. Phiếu đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.3b)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO NHÓM Bài đánh giá A1.3b (Dành cho GV đánh giá nhóm)

1. Nhóm: .....;Lớp học phần: .....
2. Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại: .....
3. Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
4. Học phần: **Phương pháp giảng dạy và PTCT Giáo dục kinh tế và pháp luật**
5. Chủ đề thảo luận:.....
6. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO3.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong học tập và nghiên cứu môn PPGD và PTCT GDKT&amp;PL [MNL: 3 (2.5-3.4)] {100%}</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng được kế hoạch của bài tập nhóm</b>	<b>2,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phân công nhiệm vụ cho hợp lý cho các thành viên nhóm	0,5	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng được đề cương chi tiết phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong xây dựng được dự kiến tiến độ thực hiện bài tập nhóm	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong tổ chức thực hiện kế hoạch của bài tập nhóm</b>	<b>5,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm thực hiện tốt các nội dung của bài tập nhóm	2,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm thực hiện phần hình thức của bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện bài tập nhóm về nội dung đáp ứng yêu cầu	1,5	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong phối hợp các thành viên nhóm góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện bài tập nhóm về hình thức đáp ứng yêu cầu	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong công bố kết quả bài tập nhóm</b>	<b>3,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong trình bày bài tập nhóm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, đúng thời gian quy định	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong trình bày bài tập nhóm sáng tạo, cuốn hút, tạo được ấn tượng sâu sắc	1,0	
	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm trong trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
<b>Tổng điểm của GV đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm cho cả nhóm HV</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm của từng học viên do nhóm học viên tự chia</b>			

(Ký, ghi rõ họ và tên)

#### 4.3.3. Kết quả bài đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.3)

a) Điểm số ( $A1.3b \times 100\%$ )

Bảng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	3.1.2.1.	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
Điểm năng lực	.../2.5	

#### 4.5. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2 (Dự án)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN HỌC PHẦN (Bài đánh giá A.2)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Phương pháp giảng dạy và PTCT Giáo dục kinh tế và pháp luật**
- Kì: ..... Năm học: .....
- Đề tài (Chủ đề):.....
- .....
- .....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu của dự án và rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 25%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	.../5	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài dự án	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến đề tài dự án	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Rút ra được tính cấp thiết của dự án</b>	.../5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,5	
<b>CLO4.2.1.1. Hình thành ý tưởng về các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng và mục tiêu, nhiệm vụ của dự án về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 20%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	.../4	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	.../6	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Thiết kế được các bước triển khai vấn đề dự án nghiên cứu/ứng</b>		.../10	

<b>dụng về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 20%}</b>			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	.../7	
	Xây dựng được nội dung phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án	5,0	
	Chỉ rõ phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</b>	.../3	
	Xây dựng được kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Xây dựng được kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Xây dựng được bảng phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được các nội dung dự án nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL:4 (3,5-4,4)] {trọng số 20%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</b>	.../5	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Phân tích được vai trò/ý nghĩa/nội dung của đề tài dự án	2,0	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến đề tài dự án	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của đề tài dự án</b>	.../5	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,0	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,0	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	1,0	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	1,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả dự án nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp cải tiến về phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng của dự án</b>	.../6	
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án	2,0	
	Đánh giá được hiệu quả về kinh tế - chính trị - xã hội của dự án	2,0	
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/giải pháp để tiếp tục nghiên cứu/ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo</b>	.../4	
	Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của dự án cần tiếp tục nghiên cứu	2,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu/ ứng dụng tiếp theo của dự án	2,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		.../10	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
Kết quả	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt
	.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5	

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1]. Bùi Thị Cần, Phạm Thị Bình (2024), *Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật* (Tập bài giảng dành cho các lớp cao học, lưu hành nội bộ).

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Đức Chính (Chủ biên), Vũ Lan Hương: *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015.

[3]. Đào Đức Doãn, Phạm Việt Thắng, Dương Thị Thuý Nga, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Thị Mai (2019), *Day học phát triển năng lực môn Giáo dục công dân Trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	3	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về Hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Mức 1,2)	CLO1.2.1.1	
			Trao đổi tại Diễn đàn trao đổi trên LMS (nếu có vấn đề cần trao đổi)	CLO2.2.2.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	6	Nghe giảng về: Hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
			Trao đổi và tranh luận về: Hệ thống các phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Mức 3,4)	CLO1.2.1.1 CLO2.2.2.1	
			Hướng dẫn thực hiện trao đổi tại Diễn đàn trao đổi trên LMS	CLO.2.2.2.1	
			Hướng dẫn dự án học tập (Các quy định của nhà trường và bộ môn; các nội dung dự án về chương 1)	CLO 4.1.1.1 CLO 4.1.1.2 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	5	Ôn tập chương 1	CLO1.2.1.1	
			<b>Thực hiện bài trao đổi tại Diễn đàn trao đổi về nội dung chương 1 trên LMS</b>	<b>CLO2.2.2.1</b>	<b>A1.1</b>
<b>2</b>	<b>Chương 2. Hệ thống các kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	3	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về Hệ thống các kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 1,2)	CLO1.2.1.1	
			Trao đổi tại Diễn đàn thảo luận	CLO2.2.2.1	

			trên LMS (nếu có vấn đề cần trao đổi)		
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Hệ thống các kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	6	- Nghe giảng về: Hệ thống các kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 3,4) - Trao đổi và tranh luận về: Hệ thống các kỹ thuật dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 3,4)	CLO1.2.1.1 CLO2.2.2.1	
			Hướng dẫn bài tập tự luận Hướng dẫn dự án học tập (Liên quan nội dung chương 2)	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1	
		10	Nghiên cứu thực tế	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
			<b>Làm bài kiểm tra tự luận</b>	<b>CLO1.2.1.1</b>	<b>A1.2</b>
			Học viên tự thiết lập nhóm thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 3.1.2.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3. Những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển chương trình chương trình môn học</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Lý thuyết về phát triển chương trình môn học (mức 1,2)	CLO1.2.1.1	
			Trao đổi tại Diễn đàn thảo luận trên LMS (nếu có vấn đề cần trao đổi)	CLO2.2.2.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Lý thuyết về phát triển chương trình môn học (mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	6	- Nghe giảng về: Lý thuyết về phát triển chương trình môn học (mức 3,4); - Trao đổi và tranh luận về: Lý thuyết về phát triển chương trình môn học (mức 3,4).	CLO1.2.1.1 CLO2.2.2.1	
			Hướng dẫn làm bài thảo luận nhóm	CLO3.1.2.1	
			Hướng dẫn thực hiện dự án (Liên quan nội dung chương 3)	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến}	5	Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.1	
		10	Nghiên cứu thực tế	CLO 4.1.1.1	

	<i>thức, phát triển kỹ năng}</i>			CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
			<b>Làm bài tập thảo luận nhóm</b>	<b>CLO 3.1.2.1</b>	<b>A1.3</b>
<b>Chương 4. Nội dung, yêu cầu phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>					
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	<b>3</b>	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Nội dung, yêu cầu phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 1,2)	CLO1.2.1.1	
			Trao đổi tại Diễn đàn thảo luận trên LMS (nếu có vấn đề cần trao đổi)	CLO2.2.2.1	
		<b>5</b>	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Nội dung, yêu cầu phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 3,4)	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	<b>6</b>	- Nghe giảng về: Nội dung, yêu cầu phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 3,4) - Trao đổi và tranh luận về: Nội dung, yêu cầu phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (mức 3,4)	CLO1.2.1.1 CLO2.2.2.1	
			Hướng dẫn thực hiện dự án (Liên quan nội dung chương 4)	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	<b>5</b>	Ôn tập chương 4	CLO1.2.1.1	
			Thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	<b>Báo cáo dự án học tập</b>		<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	<b>A2</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2</b>	Đăng ký xem kết quả	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Bùi Thị Cần**



- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

<b>PLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b>	<b>Điểm NL cần đạt {Mức NL}</b>
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.1.2	Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4	Đánh giá được kết quả nghiên cứu và đề xuất được các giải pháp/hướng cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

<b>CLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần (CLO)</b>	<b>Đóng góp cho PLO</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Điểm năng lực cần đạt</b>
1.2.1.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức chuyên sâu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân	1.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
2.1.2.1	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân	2.1.2	35%	2,5 {Mức 3}
2.2.2.1	<i>Vận dụng được</i> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu, học tập	2.2.2	30%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<i>Phân tích được</i> bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Đề xuất được</i> các vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Thiết kế được</i> các bước triển khai vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai được</i> các nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực đó.	4.2.3	10%	3,5 {Mức 4}

4.2.4.1	<i>Đánh giá được</i> kết quả nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá và đề xuất được các giải pháp cải tiến trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân.	4.2.4	10%	3,5 {Mức 4}
---------	--	-------	-----	-------------

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/ (%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Thảo luận (Diễn đàn trao đổi trên hệ thống LMS)
A1.2	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Bài tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	Báo cáo Dự án
	CLO.4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO.4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:

$$A1 = A1.1 \times 50\% + A1.2 \times 50\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$$

#### 4.2. Phiếu đánh giá chuẩn đầu ra CLO.2.2.2.1. Thể hiện được khả năng tự định hướng và tự chịu trách nhiệm trong học tập

(Bài đánh giá A1.1. Diễn đàn trao đổi)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ CLO.2.2.2.1. (Bài đánh giá A.1.1. Diễn đàn trao đổi)

- Họ và tên học viên: .....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân*
- Đề tài (Vấn đề/Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}	Điểm số	Điểm năng lực
CLO.2.2.2.1. Vận dụng được khả năng tự định hướng và tự chịu trách	.../10	

nhiệm trong nghiên cứu, học tập [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 100%}		
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thể hiện khả năng tự định hướng về vấn đề trao đổi trong học tập học phần</b>	.../6
	Tự phát hiện và trình bày được cụ thể, rõ ràng vấn đề cần trao đổi	1,0
	Tự xác định được mâu thuẫn, yêu cầu đặt ra của vấn đề trao đổi	1,5
	Thể hiện được lập luận chặt chẽ, logic; diễn đạt súc tích, khoa học; văn phong, nội dung trong sáng	2,0
	Thể hiện sự độc lập, chủ động trong đề xuất một số giải pháp hoặc phương án khả thi để giải quyết được vấn đề trao đổi	1,5
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thể hiện khả năng tự chịu trách nhiệm về vấn đề trao đổi trong học tập học phần</b>	.../4
	Có trách nhiệm cung cấp được các căn cứ, cơ sở của vấn đề cần trao đổi	1,0
	Có chịu trách nhiệm diễn giải được cách lập luận, diễn đạt và văn phong, nội dung vấn đề trao đổi	1,0
	Có trách nhiệm về việc giải thích được một số giải pháp hoặc phương án khả thi để giải quyết được vấn đề trao đổi	1,0
	Có trách nhiệm về thời gian trao đổi đảm bảo đúng tiến độ quy định	1,0
<b>Điểm bài đánh giá A1.1.</b>		<b>.../10</b>

#### Kết quả bài đánh giá CLO.2.2.2.1. (A1.1)

a) Điểm số ( $A1.1 \times 100\%$ ):

Bằng chữ: .....

b) Điểm năng lực theo CLO:

<b>CLO</b>	<b>2.2.2.1.</b>	<b>Kết luận về mức năng lực</b> (Đạt/Không đạt)
<b>Điểm năng lực</b>	.../3.5	

#### 4.3. Ma trận đề thi tự luận A1.2

**Bảng 1.** Ma trận bài tập tự luận A1.2

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.2.1.1	Mức 3	Câu 10 điểm	4,0		Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân
	Mức 4		6,0	3,0	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Xác định điểm năng lực các CLO:** Mỗi liên hệ giữa điểm năng lực với các tỉ lệ % hoàn thành cụ thể của từng mức năng lực có thể xem tại *Bảng 2.*

**Bảng 2.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7

5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**Ví dụ:** CLO.1.2.2.2 yêu cầu đạt năng lực ở Mức 3 và làm được 6/9 câu đúng ứng với Mức 3. Lúc đó tỉ lệ % hoàn thành của Mức 3 là  $6/9 = 66.7\%$ . Đối chiếu với bảng trên đây thì điểm năng lực đạt được theo CLO.1.2.2.2 là 2,8 (lấy tại tỉ lệ đạt 65%).

**Lưu ý:** Nếu kết quả đạt nhỏ hơn 50% cho mức năng lực cần đạt thì điểm năng lực ở mức đó bằng 0.

#### 4.4. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2 (Dự án)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN HỌC PHẦN (Bài đánh giá A.2)

- Họ và tên học viên: .....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân*
- Kì: ..... Năm học: .....
- Đề tài (Chủ đề):.....
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.2.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong dự án nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện dự án</b>	.../4	
	Khai thác được các thông tin, dữ liệu cần thiết	2.0	
	Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật để phân tích và xử lý dữ liệu	2.0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số để phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	.../2	
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	1.0	
	Tuân thủ quy định nộp các loại bài tập trên hệ thống E-learning	1.0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng sáng tạo nội dung số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	.../4	
	Tạo ra được các sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, sile powepoint, video...	3.0	
	Truyền tải nội dung số đến người nghe một cách hiệu quả	1.0	
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu của dự án và rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 20%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	.../5	

	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Rút ra được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,5	
<b>CLO4.2.1.1. Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thiết kế được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	<b>.../7</b>	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án	5,0	
	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được các nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực đó. [MNL:4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,0	
	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	0,5	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
	Chỉ ra được kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chủ đề dự án	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của chủ đề dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,5	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,5	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Đề xuất được các giải pháp phù hợp thực tiễn</b>	<b>.../3</b>	
	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	1,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp	2,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá và đề xuất được các giải pháp cải tiến trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	

<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án	2,0	
	Đánh giá được hiệu quả về kinh tế - chính trị - xã hội của dự án	2,0	
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/ giải pháp để ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ ra được tồn tại, hạn chế và đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của dự án	2,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án	2,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1]. Phạm Thị Bình, Bùi Thị Cần (2024), *Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân* (Tập bài giảng dành cho các lớp cao học, lưu hành nội bộ).

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, ban hành theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018, Hà Nội.

[3]. Bộ SGK môn Giáo dục công dân 6,7,8,9.

[4]. Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5]. Nguyễn Văn Cường, B. Meier (2015), *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1. Xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục công dân có sử dụng CNTT ở trường trung học cơ sở</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:		<p>Nghệ bài giảng E-learning (LMS) và nghiên cứu các vấn đề như Đề cương, Phiếu đánh giá, Cấu trúc đề, Gợi ý đề tài dự án... trên Elearning.</p> <p><b>1. Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch bài dạy có sử dụng CNTT ở trường trung học cơ sở</b></p> <p>+ Kế hoạch giáo dục nhà trường Trung học cơ sở</p> <p>+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS</p> <p><b>2. Sử dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục công dân</b></p> <p>+ Quan điểm sử dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục công dân</p> <p>+ Định hướng sử dụng CNTT trong</p>	CLO.1.2.1.1	

			xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục công dân		
			- Đọc tài liệu [1], trang 2 - 17 - Đọc tài liệu tham khảo 1, tr.18 – 56; - Đọc tài liệu tham khảo 2; Đọc tài liệu tham khảo 4; Tài liệu tham khảo 5.	CLO.1.2.1.1	
			<b>Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.</b>	<b>CLO.1.2.1.1</b> <b>CLO.2.2.2.1</b>	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:		GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: <i>Xây dựng kế hoạch bài dạy có sử dụng CNTT ở trường trung học cơ sở</i> Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, bài tập mà GV đặt ra.	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:		Người học tự đọc tài liệu, nghiên cứu các vấn đề chương 1 Giảng viên giao nhiệm vụ cho học viên và yêu cầu học viên hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
2	<b>Chương 2. Kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở (có sử dụng CNTT)</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:		Nghe bài giảng e-learning (LMS). <b>1. Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá học sinh THCS theo chương trình GDPT tổng thể</b> + Một số khái niệm + Mục đích, các loại hình đánh giá + Nguyên tắc và quy trình đánh giá <b>2. Sử dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân</b> + Quan niệm về kiểm tra đánh giá + Định hướng sử dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân	CLO.1.2.1.1	
			- Đọc tài liệu [1], trang - Đọc tài liệu tham khảo	CLO.1.2.1.1	
			<b>Thực hiện làm bài trao đổi trên diễn đàn qua LMS để được đánh giá</b>	<b>CLO.2.2.2.1</b>	<b>A1.1</b>

	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:		GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: 1. Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo chương trình GDPT tổng thể 2. Quan điểm, định hướng về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Học viên nghe giảng, trao đổi, trả lời câu hỏi, nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra.	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:		Học viên tham gia thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: <i>Phân tích được bối cảnh tác động và vai trò sử dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân</i> Giảng viên giao nhiệm vụ cho học viên và yêu cầu người học hoàn thành nhiệm vụ học tập.	CLO.1.2.1.1 CLO.2.2.2.1	
3	<b>Chương 3. Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy và kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục công dân có sử dụng công nghệ thông tin</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:		Nghe bài giảng e-learning (LMS). 1. Lựa chọn các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân 2. Thực hiện lựa chọn hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân qua một số bài dạy cụ thể	CLO.1.2.1.1 CLO.2.2.2.1	
			- Đọc tài liệu tham khảo 2; - Đọc tài liệu tham khảo 4; - Tài liệu tham khảo 5.	CLO.1.2.1.1	
			<b>Hướng dẫn làm dự án</b>	<b>CLO.1.2.1.1</b>	<b>A1.2</b>
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:		GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 3: 1. Lựa chọn các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân 2. Thực hiện lựa chọn hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân qua một số bài dạy cụ thể.	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:		<b>Làm bài tự luận</b>	<b>CLO.1.2.1.1</b>	<b>A1.2</b>

4	Triển khai dự án môn học				
	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu		Học viên đề xuất tên đề tài dự án xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá môn Giáo dục công dân có sử dụng CNTT	CLO.4.2.1.1:	A2.1
	Thiết kế triển khai 1 đề tài dự án		Học viên thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá môn Giáo dục công dân có sử dụng CNTT một cách khoa học	CLO.4.2.2.1	A2.1
6	Thực tế		Thực tế tại Trường THPT nghiên cứu về sử dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá môn Giáo dục công dân	CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1	A2.1
7	Báo cáo dự án		<b>Báo cáo dự án</b>	CLO.2.1.2.1 CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

*Nghệ An*, ngày.... tháng 6 năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Phạm Thị Bình**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: TS Nguyễn Thị Lê Vinh**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0846081188 Email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: chính trị học, quan hệ quốc tế, chủ nghĩa xã hội khoa học

**Giảng viên 2: GVC, TS Vũ Thị Phương Lê**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0946209888 Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Mã số học phần: PME83019
- Thuộc các ngành: <i>Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị</i>
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận: + Tự học: 90 + Số tiết thực tế: + Số tiết dạy học dự án: 30
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không                                      Mã số HP: + Học phần học trước: Những NLCB của CNXH KH trong                      Mã số HP: PED82005 thời đại ngày nay
- Yêu cầu của học phần {GV cụ thể hóa các yêu cầu}: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục chính trị

**2. Mô tả học phần**

- Học phần gồm các kiến thức tổng quan về phương pháp giảng dạy CNXHKKH: mục đích, đặc điểm, các nguyên tắc giảng dạy; các phương pháp, phương tiện và cách thức tổ chức dạy học môn CNXHKKH; cách thức xây dựng kế hoạch bài giảng cũng như những bước chuẩn bị và soạn giáo án cá nhân cho bài giảng CNXHKKH; những kỹ năng sư phạm cần thiết của người giảng viên giảng dạy CNXHKKH.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt
-----	---	-----------------

		{Mức NL}
1.2.1	<i>Phân tích</i> được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.1.2	<i>Vận dụng</i> được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5 {Mức 3}
2.2.2	<i>Vận dụng</i> được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
4.1.1	<i>Phân tích</i> được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	<i>Đề xuất</i> được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	<i>Thiết kế</i> được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	<i>Triển khai</i> được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4	<i>Đánh giá</i> được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<i>Phân tích</i> được mục đích, đặc điểm, các nguyên tắc giảng dạy CNXHKKH	1.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
2.1.2.1	<i>Vận dụng</i> được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và dạy học môn CNXHKKH	2.1.2	35%	2,5 {Mức 3}
2.2.2.1	<i>Vận dụng</i> được khả năng tự nghiên cứu trong quá trình thực hiện dự án	2.2.2	30%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<i>Phân tích</i> được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra được tính cấp thiết của dự án	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Hình thành</i> ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Thiết lập</i> được kế hoạch thực hiện dự án	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai</i> được nội dung dự án	4.2.3	10%	3,5 {Mức 4}

4.2.4.1	Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến	4.2.4	10%	3,5 {Mức 4}
---------	--	-------	-----	-------------

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	60%	Tự luận
A1.2	CLO.2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	LMS
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	Đồ án
	CLO.4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO.4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO.4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO.4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO.4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	

**Công thức tính điểm học phần:**

*Điểm TX:*  $A1 = A1.1 \times 50\% + A1.2 \times 30\% + A1.3 \times 20\%$

*Điểm CK:*  $A2 = A2.1 \times 100\%$

*Điểm HP:*  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2. Ma trận bài thi tự luận A1.1**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.2.1.1 (100%)	Mức 3	Câu 4 điểm	4,0		Khái quát mục đích, đặc điểm của nội dung giảng dạy CHXHKH
	Mức 4	Câu 6 điểm	6,0	3,0	Phân tích các nguyên tắc giảng dạy CNXHKH
<b>Tổng</b>		<b>2</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

### 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

##### Bài đánh giá A.1.2

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Phương pháp giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
CLO.2.1.2.1 Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và dạy học môn CNXHKKH [2,5]		.../10	100%
Tiêu chí 1	<b><i>Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số trong nghiên cứu môn CNXHKKH</i></b>	.../5	50 %
	Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng SCORM	3,0	
	Khai thác được các thông tin, dữ liệu cần thiết	2,0	
Tiêu chí 2	<b><i>Sử dụng được các công nghệ phù hợp trong dạy học môn CNXHKKH</i></b>	.../5	50%
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	2,0	
	Tuân thủ quy định nộp các loại bài tập trên hệ thống Elearning	2,0	
	Tạo ra được các sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, slide powepoint, video,...	1,0	
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>.../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.2.1.2.1:

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

##### Bài đánh giá A.2.1

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Phương pháp giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.2.2.1. Thể hiện khả năng tự nghiên cứu trong quá trình thực hiện dự án [3,5]</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xác định được yêu cầu và tính khả thi của dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ rõ các yêu cầu cần đạt của dự án	2,0	
	Xác định tính khả thi của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Lập kế hoạch thực hiện dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Thiết kế bản kế hoạch chi tiết về các giai đoạn thực hiện dự án	3,0	
	Báo cáo tiến độ thực hiện dự án	3,0	
<b>CLO4.1.1.1 Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra được tính cấp thiết của dự án [3,5]</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Luận giải được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,5	
<b>CLO4.2.1.1. Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [3,5]</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Thiết lập được kế hoạch thực hiện dự án [3,5]</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	<b>.../7</b>	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án	5,0	

	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</i></b>	<b>.../3</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được nội dung dự án [3,5]</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</i></b>	<b>.../3</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,0	
	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	0,5	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
	Chỉ ra được kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chủ đề dự án	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của chủ đề dự án</i></b>	<b>.../4</b>	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,5	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,5	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b><i>Đề xuất được các giải pháp phù hợp thực tiễn</i></b>	<b>.../3</b>	
	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	1,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp	2,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến [3,5]</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án</i></b>	<b>.../6</b>	
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án	3,0	
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/ giải pháp để ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn	3,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Chỉ ra được tồn tại, hạn chế và đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo</i></b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của dự án	2,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án	2,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.2.2.2.1:

- CLO.4.1.1.1:

- CLO.4.2.1.1:

- CLO.4.2.2.1:

- CLO.4.2.3.1

- CLO.4.2.4.1

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Văn Cư (chủ biên), *Giáo trình Phương pháp dạy học Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đặng Vũ Hoạt (chủ biên), *Lí luận dạy học đại học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2022.

[2] Trường Đại học Vinh, *Hướng dẫn về quy trình sản xuất bài giảng, học liệu E-learning ở Trường Đại học Vinh*, 2021.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1. Mục đích, nhiệm vụ, đặc điểm của nội dung giảng dạy CNXHKKH</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS)	CLO.1.2.1.1	A1.1
		7	Đọc giáo trình [1], tr.9 - tr.17	CLO.2.2.2.1	A2.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Mục đích giảng dạy CNXHKKH HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.1
		5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Đặc điểm của nội dung giảng dạy CNXHKKH	CLO.1.2.1.1	A1.1

			HV nghe giảng.		
		5	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: - Nguyên tắc giảng dạy CNXHKKH	CLO.2.2.2.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	10	Ôn tập nội dung chương 1	CLO.1.2.1.1	A1.1
		5	Bài tự luận	CLO.1.2.1.1	A1.1
<b>2</b>	<b>Chương 2. Tổng quan về phương pháp giảng dạy CNXHKKH</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS).	CLO.2.1.2.1	A1.2
		7	Đọc giáo trình [1], tr.10 - tr.35; Đọc tài liệu tham khảo [1], tr.116-130	CLO.2.2.2.1	A2.1
		3	Tổ chức hoạt động nhóm	CLO.2.1.2.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	GV định hướng lựa chọn đề tài đồ án và giới thiệu mẫu đề cương đồ án chi tiết. HV xác định đề tài đồ án.	CLO.4.2.1.1	A2.1
		5	HV thiết kế đề cương đồ án chi tiết. GV góp ý.	CLO.4.2.1.1	A2.1
		5	HV lập kế hoạch thực hiện đồ án. GV góp ý.	CLO.4.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	10	Ôn tập nội dung chương 2	CLO.4.2.2.1	A2.1
		5	Bài tập nhóm	CLO.2.1.2.1	A1.2
<b>3</b>	<b>Chương 3. Khai thác và sử dụng các phương tiện dạy học vào giảng dạy CNXHKKH</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS)	CLO.4.1.1.1	A2.1
		7	Đọc giáo trình [1], tr.45 - tr.86 Đọc giáo trình [2]	CLO.2.2.2.1	A2.1
		3	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Thực tế</i> }:	5	HV thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu	CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.2.1	A2.1
		5	HV báo cáo tiến độ thực hiện đồ án lần 1	CLO.4.2.3.1	A2.1

		5	HV báo cáo tiến độ thực hiện đề án lần 2	CLO.4.2.4.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	10	HV chỉnh sửa đề án theo góp ý của GV	CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
		5	Bài thảo luận	CLO.2.2.2.1	
	Báo cáo đề án	10	Đề án	CLO.2.2.2.1 CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS Nguyễn Thị Lê Vinh**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ  
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: [ntsdhv@gmail.com](mailto:ntsdhv@gmail.com)

Hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lịch sử triết học; Logic học.

**Giảng viên 2:** Nguyễn Văn Trung Chức

danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Du lịch và Công tác xã hội - Trường KHXH & NV

- Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: [trunglsd@vinhuni.edu.vn](mailto:trunglsd@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 3:** Trần Cao Nguyên Chức

danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: [nguyengdct@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyengdct@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng....

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	
(Tiếng Anh): Developing a lesson plan, assessment, and evaluation for the subject of Economic and Legal Education.	
- Mã số học phần: PME83020	
- Thuộc CTĐT ngành: Lý luận và PP dạy học bộ môn Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức đại cương	
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 12	
+ Số tiết hướng dẫn thực hiện dự án: 12	
+ Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn)	
+ Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13	
+ Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90	

- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình GDKT & PL Mã số HP: PME 83017	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80% + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên + Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên. + Tham gia thực tế ở trường THPT	
- Bộ môn/khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị Điện thoại:	Email:

## 2. Mô tả học phần

- Học phần xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có ứng dụng công nghệ thông tin là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức lý luận chuyên sâu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá môn KT&PL có sử dụng CNTT theo Chương trình GDPT tổng thể 2018. Đồng thời giúp học viên vận dụng kỹ năng khai thác nguồn lực số và CNTT phù hợp trong xây dựng kế hoạch bài dạy và kiểm tra, đánh giá môn KT&PL; Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá môn KT&PL có sử dụng CNTT; biết đề xuất, triển khai, thiết kế và đánh giá được một đề tài dự án về vận dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy và kiểm tra, đánh giá môn KT&PL.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.1.2	Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5 {Mức 3}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}

4.2.4	<i>Đánh giá</i> được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3,5 {Mức 4}
-------	--	-------------

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy, kiểm tra đánh giá môn GDKT&PL	1.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
2.1.2.1	Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong xây dựng KHBD, KTĐG môn KT&PL	2.1.2	35%	2,5 {Mức 3}
3.2.1.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức trong xây dựng KHBD, KTĐG môn KT&PL	3.2.1	30%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá trong dạy học môn GDKT&PL	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Đề xuất</i> được các vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá trong lĩnh vực giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Thiết kế</i> được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá trong lĩnh vực giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật một cách khoa học	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai</i> được các nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	4.2.3	10%	3,5 {Mức 4}

4.2.4.1	Đánh giá được kết quả nghiên cứu về xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra đánh giá và đề xuất được các giải pháp cải tiến trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	4.2.4	10%	3,5 {Mức 4}
---------	---	-------	-----	-------------

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO4.1.1.1 {điểm số }	3.5	40%	Bài luận
A1.2	CLO1.2.1.1 điểm số và điểm năng lực}	3.5	60%	Tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	15%	Báo cáo dự án học tập
	CLO3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	15%	
	CLO4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	30%	
	CLO4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	

##### Công thức tính điểm học phần:

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm CK:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm HP:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

#### 4.2. Tiêu chí đánh giá kỹ năng phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu (A1.1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoa Giáo dục Chính trị

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

##### Bài đánh giá A1.1 (Bài luận)

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....

2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: **Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**

4.  
chí

Tiêu

Tiêu chí đánh giá {trọng số %}		Điểm số
<b>CLO4.1.1.1. Làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết của dự án {trọng số 100%}</b>		<b>.../10</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Làm rõ tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>
	Trình bày được các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5
	Khái quát được những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Làm rõ được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,0
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,0
	Chỉ ra được tính cấp thiết về mặt chính sách	1,0
<b>Điểm bài đánh giá A1.1</b>		<b>.../10</b>

đánh giá:

5. Kết quả:

5.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

#### 4.2. Cấu trúc bài thi tự luận (A1.2)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo mức năng lực	Điểm số cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
CLO.1.2.1.1 (100%)	Mức 3	Câu 10 điểm	4,0	3,0	Vận dụng được CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn GDKT&PL
	Mức 4		6,0		Phân tích được vai trò của CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn GDKT&PL
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0

11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0
----	------	-----	------	-----	------	-----	------	-----	------	-----

4.4. Tiêu chí đánh giá dự án (bài cuối kỳ A2.1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN**  
(Bài đánh giá A2.1)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**
- Đề tài (Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về xây dựng KHBD, KTĐG môn KT&amp;PL. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Khai thác được các thông tin, dữ liệu cần thiết	2,0	
	Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật để phân tích và xử lý dữ liệu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	<b>.../2</b>	
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	1,0	
	Tuân thủ quy định nộp các loại bài tập trên hệ thống Elearning	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng sáng tạo nội dung số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Tạo ra được các sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, slide powepoint, video,...	3,0	
	Truyền tải nội dung số đến người nghe một cách hiệu quả	1,0	
<b>CLO3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh dự án hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>.../5</b>	
	Xây dựng được cấu trúc thuyết minh dự án logic, đúng quy định	1,0	
	Trình bày rõ ý tưởng dự án	1,0	
	Thể hiện văn phong khoa học	1,0	
	Trình bày được công thức, bảng biểu, hình ảnh đúng quy chuẩn	1,0	
	Trích dẫn số liệu, tài liệu tham khảo đúng quy định, hợp pháp	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	<b>.../2</b>	
	Thiết kế được các slide/video có tính logic, số lượng slide/thời lượng video phù hợp với yêu cầu về nội dung và thời gian trình bày	1,0	
	Thiết kế được hình thức slide/video (cỡ chữ, phối màu, hiệu ứng...) dễ nhìn và đảm bảo tính thẩm mỹ.	0,5	
	Sử dụng đồ họa đa phương tiện (hình ảnh, video, hình ảnh hiệu ứng động...) để tăng tính thuyết phục và hấp dẫn.	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>.../3</b>	
	Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	Thể hiện phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	0,5	

	Trả lời đầy đủ câu hỏi được đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1,0	
	Thể hiện được đóng góp của nhóm dự án trong việc trả lời câu hỏi	0,5	
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra được tính cấp thiết của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Luận giải được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	1,5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,0	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt chính sách	1,5	
<b>CLO4.2.1.1. Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Xây dựng được nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	<b>.../7</b>	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án	5,0	
	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được nội dung dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,0	
	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	0,5	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
	Chỉ ra được kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chủ đề dự án	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của chủ đề dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,5	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,5	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Đề xuất được các giải pháp phù hợp thực tiễn</b>	<b>.../3</b>	
	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	1,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp	2,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải</b>		<b>.../10</b>	

pháp cải tiến [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án</b>		.../6
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án		2,0
	Đánh giá được hiệu quả về kinh tế - chính trị - xã hội của dự án		2,0
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/ giải pháp để ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn		2,0
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ ra được tồn tại, hạn chế và đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo</b>		.../4
	Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của dự án		2,0
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án		2,0
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>			<b>.../10</b>

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	2.1.2.1		3.2.1.1		4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
Kết quả	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt
	.../2.5		.../2.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5	

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Văn Trung, Tập bài giảng *Xây dựng kế hoạch bài dạy, kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có ứng dụng công nghệ thông tin*, Lưu hành nội bộ, Vinh 2020.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Kiểm tra đánh giá trong dạy học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, môn Giáo dục công dân*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Cường, B. Meier (2015), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nhà xuất bản ĐHSP, Hà Nội 2015.

[4] Google Classroom; MS-Team, Zoom; Google meet.com.vn.

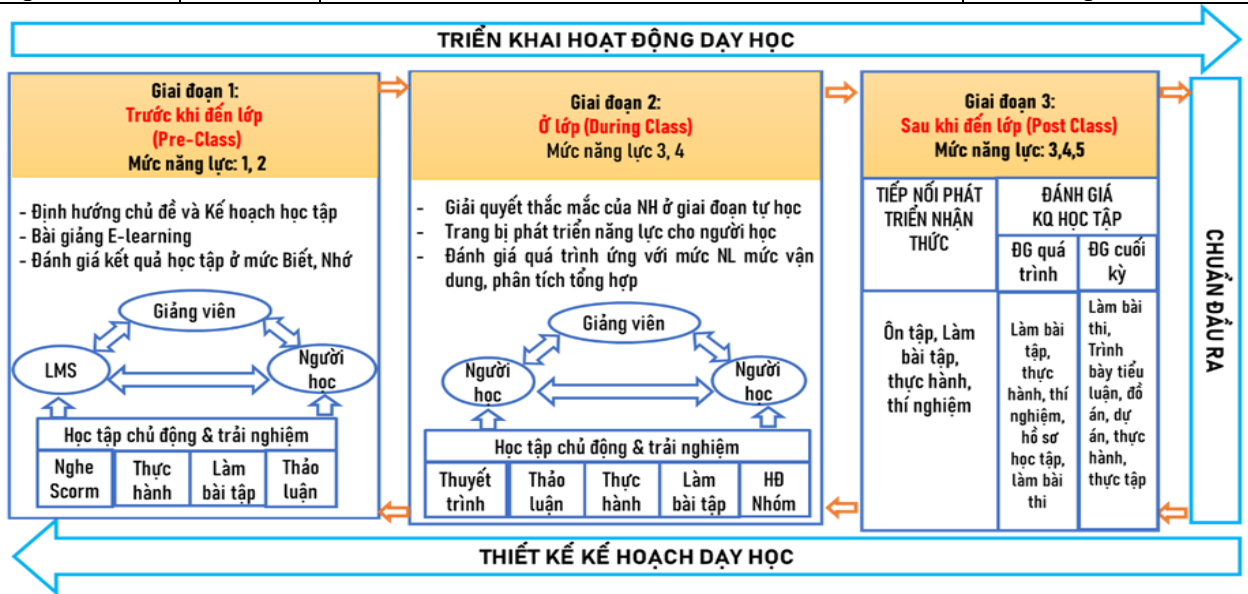
[5] padlet.com; quizizz.com....

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Xây dựng kế hoạch bài dạy môn KT&amp;PL sử dụng CNTT ở trường trung học phổ thông</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: + Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch bài dạy sử dụng CNTT ở trường trung học phổ thông + Sử dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục KT&PL	CLO.1.2.1.1	A1.1
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO1.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	Nghe giảng về: + Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường + Định hướng sử dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục KT&PL	CLO1.2.1.1	A1.1

		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A1.2 A2.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }		4	Ôn tập chương 1	CLO1.2.1.1	A1.1
		7	Viết tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	A1.2
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập: - Xây dựng kế hoạch nhóm; - Xây dựng Đề cương dự án.	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
<b>2</b>	<b>Chương 2: Kiểm tra, đánh giá môn KT&amp;PL sử dụng CNTT ở trường trung học phổ thông</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }		4	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: + Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá học sinh THPT theo chương trình GDPT tổng thể + Sử dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục KT&PL	CLO1.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Sử dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục KT&PL.	CLO1.2.1.1	A1.1
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }		3	Nghe giảng về: Sử dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục KT&PL	CLO1.2.1.1	A1.1
		4	Báo cáo các sản phẩm thảo luận nhóm: Bản kế hoạch; Đề cương.	CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	A1.2 A2.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }		5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1	A1.1
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A1.2 A2.1
<b>3</b>	<b>Chương 3: Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy và kiểm tra, đánh giá môn Kinh tế và pháp luật sử dụng công nghệ thông tin</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }		4	1. Học bài giảng E-Learning (LMS) về: + Lựa chọn các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Kinh tế và pháp luật + Thực hiện lựa chọn hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn GD kinh tế và pháp luật qua một số bài dạy cụ thể	CLO1.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực hiện lựa chọn hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn GD kinh tế và pháp luật qua một số bài dạy cụ thể	CLO1.2.1.1	A1.1

Giai đoạn 2 {Ở lớp và nghiên cứu thực tế}	5	Hướng dẫn thực hành lập kế hoạch 1 bài dạy môn GD kinh tế và pháp luật	CLO1.2.1.1	A1.1
	8	Nghiên cứu thực tế	CLO.4.1.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1	A1.2 A2.1
	4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A1.2
Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	5	Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.1	A1.1
	5	Làm bài kiểm tra tự luận về vận dụng các lý luận và phương pháp dạy, kiểm tra đánh giá môn GDKT&PL	CLO1.2.1.1	A1.1
	20	Làm việc nhóm để hoàn thiện dự án học tập	CLO 4.1.1.1	A1.2
<b>Báo cáo dự án học tập</b>		<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO.2.1.2.1 CLO.3.2.1.1 CLO.4.2.1.1 CLO.4.2.2.1 CLO.4.2.3.1 CLO.4.2.4.1	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2</b>		Đăng ký để xem kết quả thi



Nghệ An, ngày tháng năm 2024

Trưởng đơn vị cấp 2

Trưởng đơn vị cấp 3

Giảng viên

PGS.TS Trần Vũ Tài

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

TS Nguyễn Văn Trung

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** GVC, TS. **Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: [huongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:huongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa - chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác - Ph.Ăngghen.

**- Giảng viên 2:** GVCC, PGS, TS. **Đinh Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: [thanhdt@vinhuni.edu.vn](mailto:thanhdt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công và vấn đề thực thi chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam; Quan hệ chính trị - kinh tế Việt Nam với các nước Đông Bắc Á; Đầu tư quốc tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**- Giảng viên 3:** GVC, TS. **Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: [yennth@vinhuni.edu.vn](mailto:yennth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần : <b>Phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị</b> (tiếng Anh): <i>Teaching Method of Political Economy</i>
- Mã số học phần: PME83021
- Thuộc ngành: <b>Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị</b> (Định hướng nghiên cứu)
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết hướng dẫn thực hiện dự án: 12 + Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Kinh tế chính trị học Mã số: POL82004
- Yêu cầu của học phần + Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-Learning (SCORM); + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%; + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS; + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận và nghiên cứu thực tế; + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh.

## 2. Mô tả học phần

- Học phần **Phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị (PPGD KTCT)** là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH Bộ môn GDCT (*theo định hướng nghiên cứu*). Học phần trang bị cho học viên những tri thức khoa học và thực tiễn về phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị dưới hình thức giảng dạy *dự án*. Qua đó, giúp người học phân tích, đánh giá và có thể áp dụng được các phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị; vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số, sử dụng hiệu quả các hình thức, phương tiện giao tiếp trong nghiên cứu phương pháp giảng dạy KTCT. Đặc biệt, là học phần được tổ chức dưới hình thức dạy học dự án nên quá trình học tập là quá trình giúp người học hình thành kỹ năng C-D-I-O (Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Vận hành). Đây là những vấn đề học viên chưa được học ở chương trình đại học.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
2.1.2.	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2.5 {Mức 3}
3.2.1	<i>Sử dụng hiệu quả</i> các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2.5 {Mức 3}
4.1.1	<i>Phân tích được</i> bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.1	<i>Đề xuất được</i> các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.2	<i>Thiết kế được</i> các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3.5 {Mức 4}
4.2.3	<i>Triển khai được</i> các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.4	<i>Đánh giá được</i> kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3.5 {Mức 4}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức chuyên sâu về phương pháp giảng dạy KTCT.	1.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
2.1.2.1	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về PPGD KTCT.	2.1.2	35%	2.5 {Mức 3}
3.2.1.1	<i>Vận dụng được</i> các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án	3.2.1	30%	2.5 {Mức 3}
4.1.1.1	<i>Phân tích được</i> tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra tính cấp thiết của dự án	4.1.1	10%	3.5 {Mức 4}

4.2.1.1	Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	4.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.2.1	Xây dựng được nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án	4.2.2	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.3.1	Triển khai được nội dung dự án nghiên cứu về phương pháp giảng dạy KTCT	4.2.3	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến.	4.2.4	10%	3.5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO4.1.1.1 {điểm số}	3.5	40%	Bài luận
A1.2	CLO1.2.1.1 điểm số và điểm năng lực}	3.5	60%	Tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	15%	Báo cáo dự án học tập
	CLO3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	15%	
	CLO4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	30%	
	CLO4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	

##### Công thức tính điểm học phần:

Điểm thường xuyên:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm cuối kỳ:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm học phần:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

##### 4.2.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

##### Bài đánh giá A1.1 (Bài luận)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: **Phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị**

5. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá {trọng số %}		Điểm số
<b>CLO4.1.1.1. Làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết của dự án {trọng số 100%}</b>		<b>.../10</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Làm rõ tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>
	Trình bày được các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5
	Khái quát được những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Làm rõ được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,5
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,5
<b>Điểm bài đánh giá A1.1</b>		<b>.../10</b>

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

4.3. Cấu trúc đề thi tự luận (A1.2)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (100%)	Mức 2	10 điểm	1.0		Giải thích được các khái niệm liên quan
	Mức 3		3.0		Vận dụng được các phương pháp, phương tiện giảng dạy KTCT vào thiết kế bài dạy KTCT
	Mức 4		6.0	3.0	Phân tích được/ Đánh giá được các phương pháp, phương tiện sử dụng trong bài giảng và đề xuất hướng cải tiến.
Tổng			10	3.0	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0

11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0
----	------	-----	------	-----	------	-----	------	-----	------	-----

#### 4.4. Tiêu chí đánh giá dự án (bài cuối kỳ A2.1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN (Bài đánh giá A2.1)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: Phương pháp giảng dạy Kinh tế chính trị
- Đề tài (Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về PPGD KTCT. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Khai thác được các thông tin, dữ liệu cần thiết	2,0	
	Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật để phân tích và xử lý dữ liệu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	<b>.../2</b>	
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	1,0	
	Tuân thủ quy định nộp các loại bài tập trên hệ thống Elearning	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng sáng tạo nội dung số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Tạo ra được các sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, slide powepoint, video,...	3,0	
	Truyền tải nội dung số đến người nghe một cách hiệu quả	1,0	
<b>CLO3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh dự án hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>.../5</b>	
	Xây dựng được cấu trúc thuyết minh dự án logic, đúng quy định	1,0	
	Trình bày rõ ý tưởng dự án	1,0	
	Thể hiện văn phong khoa học	1,0	
	Trình bày được công thức, bảng biểu, hình ảnh đúng quy chuẩn	1,0	
	Trích dẫn số liệu, tài liệu tham khảo đúng quy định, hợp pháp	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	<b>.../2</b>	
	Thiết kế được các slide/video có tính logic, số lượng slide/thời lượng video phù hợp với yêu cầu về nội dung và thời gian trình bày	1,0	
	Thiết kế được hình thức slide/video (cỡ chữ, phối màu, hiệu ứng...) dễ nhìn và đảm bảo tính thẩm mỹ.	0,5	
	Sử dụng đồ họa đa phương tiện (hình ảnh, video, hình ảnh hiệu ứng động...) để tăng tính thuyết phục và hấp dẫn.	0,5	

<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>.../3</b>	
	Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	Thể hiện phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	0,5	
	Trả lời đầy đủ câu hỏi được đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1,0	
	Thể hiện được đóng góp của nhóm dự án trong việc trả lời câu hỏi	0,5	
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra được tính cấp thiết của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Luận giải được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	1,5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,0	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt chính sách	1,5	
<b>CLO4.2.1.1. Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Xây dựng được nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	<b>.../7</b>	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án	5,0	
	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được nội dung dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,0	
	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	0,5	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
	Chỉ ra được kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chủ đề dự án	0,5	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của chủ đề dự án</b>	<b>.../4</b>	

2	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,5	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,5	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	0,5	
Tiêu chí 3	<b>Đề xuất được các giải pháp phù hợp thực tiễn</b>	<b>.../3</b>	
	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	1,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp	2,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	<b>Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án	2,0	
	Đánh giá được hiệu quả về kinh tế - chính trị - xã hội của dự án	2,0	
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/ giải pháp để ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn	2,0	
Tiêu chí 2	<b>Chỉ ra được tồn tại, hạn chế và đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của dự án	2,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án	2,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	2.1.2.1		3.2.1.1		4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
Kết quả	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt
	.../2,5		.../2,5		.../3,5		.../3,5		.../3,5		.../3,5		.../3,5	

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Trần Thị Mai Phương (2009), *Dạy học Kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ chuyên LLCT)*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Phương pháp và phương tiện giảng dạy Kinh tế chính trị</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: - Các phương pháp cơ bản, đặc thù	CLO1.2.1.1	

	<i>đến lớp}</i>		trong giảng dạy KTCT. - Các phương tiện truyền thống trong giảng dạy KTCT		
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	Nghe giảng về: - Các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy KTCT - Các phương tiện hiện đại trong giảng dạy KTCT	CLO1.2.1.1	
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập chương 1	CLO1.2.1.1	
		7	Viết tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	A1.1
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập: - Xây dựng kế hoạch nhóm; - Xây dựng Đề cương dự án.	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
<b>2</b>	<b>Chương 2: Phương pháp kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy Kinh tế chính trị</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: Vai trò, vị trí và yêu cầu chung đối với các hình thức thi, kiểm tra	CLO1.2.1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Phương pháp tiến hành thi, kiểm tra KTCT.	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }	3	Nghe giảng về: Phương pháp tiến hành thi, kiểm tra KTCT	CLO1.2.1.1	
		4	Báo cáo các sản phẩm thảo luận nhóm: Bản kế hoạch; Đề cương.	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1	
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
<b>3</b>	<b>Chương 3: Xây dựng kế hoạch bài giảng môn Kinh tế chính trị</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: Các bước và nội dung bài giảng KTCT	CLO1.2.1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực hành lập kế hoạch bài giảng môn KTCT	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu</i> }	5	Hướng dẫn thực hành lập kế hoạch 1 bài giảng môn KTCT	CLO1.2.1.1	
		8	Nghiên cứu thực tế	CLO 4.1.1.1	

	<i>thực tế</i>			CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.1	
		5	Làm bài kiểm tra tự luận về vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học trong giảng dạy KTCT	CLO1.2.1.1	A1.2
		20	Làm việc nhóm để hoàn thiện dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
	<b>Báo cáo dự án học tập</b>		<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

Nghệ An, ngày tháng năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: TS Lê Thị Nam An**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181

Email: namandhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin, Logic học, Đạo đức học, Phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông

**Giảng viên 2: PGS. TS Nguyễn Thái Sơn**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529

Email: [ntsdhv@vinhuni.edu.vn](mailto:ntsdhv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Lịch sử triết học; Logic học; Chính trị học, Lý luận dạy học hiện đại

**Giảng viên 3: GVC, TS Nguyễn Văn Sang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988

Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Lịch sử triết học; Logic học, Chính trị học, Phương pháp giảng dạy triết học

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: <b>Phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông</b> (tiếng Anh): <i>Methods of educating ethics and life skills for students</i>
- Mã số học phần: PME83022
- Thuộc ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 16 + Số tiết hướng dẫn dự án: 08 + Số tiết thực tế chuyên môn: 08 (quy chuẩn) + Số tiết học trực tuyến: 13 (bao gồm nghe bài giảng E learning, đọc tài liệu trên E learning, làm bài tập, tham gia diễn đàn trao đổi...) + Số tiết chuẩn bị bài, tự nghiên cứu, củng cố kiến thức, phát triển năng lực, kỹ năng: 90 tiết
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: không + Học phần học trước: Phương pháp dạy học và phát triển chương trình môn Giáo dục công dân Mã số: PME 83016
- Yêu cầu của học phần: (nếu không đáp ứng yêu cầu sẽ không đủ điều kiện dự thi) + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 8,0 trở lên + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo trên hệ thống LMS + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị Email: <a href="mailto:khoagdct@vinhuni.edu.vn">khoagdct@vinhuni.edu.vn</a>

**2. Mô tả học phần**

Học phần *Phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông* là một trong bốn môn tự chọn theo *định hướng ứng dụng* của các học phần *chuyên ngành* trong chương trình đào tạo ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị. Học phần *Phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông* cùng với các học phần khác có đề cập đến nội dung về đạo đức và kỹ năng sống như: *Phương pháp giảng dạy và phát triển chương trình Giáo dục công dân* trong chương trình trung học cơ sở, *Phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị* đã tạo nên những kiến thức ở các khía cạnh khác nhau về *phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học*.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4} K4
2.1.2	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2,5 {Mức 3} S3
2.2.2	<i>Vận dụng được</i> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	2.5 {Mức 3} A3
4.1.1	<i>Phân tích được</i> bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4} S4
4.2.1	<i>Đề xuất được</i> các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4} S4
4.2.2	<i>Thiết kế được</i> các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4} S4
4.2.3	<i>Triển khai được</i> các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4} S4
4.2.4	<i>Đánh giá được</i> kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/hướng cải tiến	3,5 {Mức 4} S4

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số đóng góp cho PLO	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức chuyên sâu về phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	1.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
2.1.2.1	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác dữ liệu số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án ứng dụng về phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	2.1.2	35%	2.5 {Mức 3} S3
2.2.2.1	<i>Vận dụng được</i> khả năng tự định hướng phát triển	2.2.2	30%	3.5

	năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động học tập và thực tiễn ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông			{Mức 4} A3
4.1.1.1	<i>Phân tích được</i> bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	4.1.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Đề xuất được</i> các vấn đề ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	4.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Thiết kế được</i> các bước triển khai vấn đề ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông một cách khoa học	4.2.2	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai được</i> các vấn đề về ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia	4.2.3	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.4.1	<i>Đánh giá được</i> kết quả ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống; đề xuất được các biện pháp nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	4.2.4	10%	3.5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Thảo luận trên LMS (Điểm Thảo luận trên LMS)
A1.2	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Tự luận (Điểm bài tập tự luận trên LMS)
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO 2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Báo cáo dự án học tập (Điểm báo cáo dự án trực tiếp hoặc trực tuyến theo quy định của chuyên ngành)
	CLO 4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	25%	
	CLO.4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	

### Công thức tính điểm học phần:

Điểm đánh giá thường xuyên:  $A1 = A1.1 \times 50\% + A1.2 \times 50\%$

Điểm đánh giá cuối kỳ:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm số HP:  $A = A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

Trong đó:

**A1.1** = Điểm đánh giá qua **Thảo luận trên LMS**

**A1.2** : Điểm đánh giá **Bài tự luận** trên LMS

**A2.1**: Điểm Báo cáo dự án học tập

### 4.2. Ma trận bài tập tự luận (A1.2)

Chuẩn đầu ra CLO	Loại câu hỏi	Mức năng lực	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (100%)	Câu 10 điểm	Mức 2	1.0		<i>Giải thích được</i> các khái niệm liên quan
		Mức 3	3.0		<i>Vận dụng được</i> các phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh ở trường phổ thông
		Mức 4	6.0	3.0	<i>Phân tích được/ Đánh giá được</i> các phương pháp giáo dục đạo đức (kỹ năng sống) cho học sinh phổ thông ở từng bậc học
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0
Mức năng lực	<b>MỨC 1</b>		<b>MỨC 2</b>		<b>MỨC 3</b>		<b>MỨC 4</b>		<b>MỨC 5</b>	

### 4.3. Phiếu đánh giá của bài đánh giá A.1.1

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ Bài đánh giá A.1.1 (Thảo luận trên LMS)

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: *Phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*
5. Ngày đánh giá:
4. Chủ đề thảo luận:
5. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.2.2.1 <i>Vận dụng được</i> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động học tập và thực tiễn ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 100%}		.../10	.../3.5
Tiêu chí 1	<i>Vận dụng được</i> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong hoạt động học tập và thực tiễn ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	.../5	
	Khai thác được các nội dung cơ bản trong chủ đề thảo luận	2,0	
	Sử dụng được các tài liệu, dẫn chứng, số liệu chính xác, có tính khoa học và thực tiễn ứng dụng trong phạm vi chủ đề thảo luận	2,0	
	Sử dụng được tư duy biện chứng, lôgic, khoa học và khả năng tổng kết thực tiễn về chủ đề thảo luận	1,0	
Tiêu chí 2	<i>Vận dụng được</i> khả năng tự chịu trách nhiệm trong hoạt động học tập và thực tiễn ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	.../5	
	Vận dụng được khả năng tự chịu trách nhiệm về các tài liệu, dẫn chứng, số liệu do cá nhân đưa ra	1,0	
	Tuân thủ vai trò của việc tự chịu trách nhiệm về các quan điểm cá nhân trong phạm vi chủ đề thảo luận. (Không sao chép các bài viết trên mạng xã hội và lấy đó làm quan điểm của mình)	1,0	
	Tham gia hiệu quả, có nhận xét, phản biện các bài thảo luận của thành viên khác, xây dựng ý kiến để cuộc trao đổi đi đúng hướng với chủ đề	1,0	
	Khuyến khích nộp bài thảo luận nhiều lần để bổ sung bài thảo luận của cá nhân hoặc tiếp nhận ý kiến của người khác hoặc phản biện, bổ sung ý kiến của các thành viên khác.	2,0	
<b>Bài đánh giá A1.1</b>		<b>.../10</b>	<b>.../3.5</b>

5. Kết quả bài đánh giá A1.1

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO 2.2.2.1:.....

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.4. Phiếu đánh giá của bài đánh giá A.1.1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A2.1**

1. Nhóm số:

Học viên : ..... Mã học viên: ..... Khóa: .....

Học viên : ..... Mã học viên: ..... Khóa: .....

Học viên : ..... Mã học viên: ..... Khóa: .....

Học viên : ..... Mã học viên: ..... Khóa: .....

3. Học phần: PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

4. Học kỳ:.....; Năm học: .....

5. Đề tài báo cáo dự án: .....

6. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.2.1. <i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác được dữ liệu số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án ứng dụng về giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15 %}		.../10	.../2.5
Tiêu chí 1	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác dữ liệu số để thực hiện dự án ứng dụng về giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	.../5	
	Khai thác được dữ liệu số rất đa dạng, phong phú, thời gian gần với quá trình thực hiện đề tài, số liệu phù hợp với đề tài dự án	2	
	Thời gian công bố của các dữ liệu số gần với quá trình thực hiện đề tài	1	
	Sử dụng công cụ và kỹ thuật để xử lý số liệu phù hợp với đề tài dự án, tạo ra được một số sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, slide powepoint, video,...	2	
Tiêu chí 2	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số phục vụ cho việc thực hiện dự án	.../5	
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	3	
	Tuân thủ quy định đọc tài liệu, nộp các loại bài tập trên hệ thống Elearning	2	
CLO 4.1.1.1. <i>Phân tích được</i> bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng về phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15 %}		.../10	.../3.5
Tiêu chí 1	<i>Phân tích được</i> bối cảnh	.../5	
	Phân tích được bối cảnh: đổi mới giáo dục nói chung, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng;	2	
	Phân tích được bối cảnh: xã hội hóa giáo dục, hội nhập giáo dục;	1	
	Phân tích được bối cảnh: tự giáo dục của học sinh phổ thông hiện nay	1	
	Thực hiện trong <i>Báo cáo thực tế chuyên môn</i>	1	
Tiêu chí 2	<i>Rút ra được</i> tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng về phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	.../5	

	Dẫn dắt logic, luận giải sắc bén	2	
	Có các cơ sở, luận chứng, luận cứ rõ ràng, cụ thể, rút ra được tính cấp thiết một cách thuyết phục	2	
	Thực hiện trong <i>Báo cáo thực tế chuyên môn</i>	1	
<b>CLO 4.2.1.1. Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông [MNL: 4 (3,5-4,4)] <b>{trọng số 15 %}</b>		<b>.../10</b>	<b>.../3.5</b>
Tiêu chí 1	<b>Đề xuất được vấn đề ứng dụng mang tính cấp thiết</b>	<b>.../5</b>	
	- Tên của dự án có tính ứng dụng cao trong việc cải tiến phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh	1,0	
	- Các mục đề nội dung của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân năm 2018	1,0	
	- Nhiệm vụ của dự án gắn với việc triển khai hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh phổ thông	1,0	
	- Mục tiêu của dự án gắn với yêu cầu phát triển toàn diện con người Việt Nam	1,0	
	- Phạm vi triển khai dự án phù hợp với đối tượng khảo sát của dự án	1,0	
Tiêu chí 2	<b>Đề xuất được vấn đề mang tính khoa học, phù hợp với hướng ứng dụng của học phần, khả thi, có tính mới và tính mở</b>	<b>.../5</b>	
	- Đề xuất được vấn đề mang tính khoa học	1,0	
	- Phù hợp với định hướng ứng dụng của học phần	1,0	
	- Dự án mang tính khả thi, có thể vận dụng vào quá trình giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục	1,0	
	- Dự án có tính mới, bám sát và góp phần tích cực thực hiện chương trình phổ thông môn Giáo dục công dân năm 2018	1,0	
	- Dự án có tính mở, góp phần bổ sung lý luận về phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông, gợi mở những vấn đề đặt ra trong thực tiễn về việc nâng cao hiệu quả ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống	1,0	
<b>CLO 4.2.2.1. Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông một cách khoa học MNL 4 (3,5-4,4)] <b>{trọng số 15 %}</b>		<b>.../10</b>	<b>.../3.5</b>
Tiêu chí 1	<b>Thiết kế được các yếu tố để triển khai dự án</b>	<b>.../5</b>	
	- Thiết kế được đề cương của dự án một cách logic, có nội dung chi tiết	1,0	
	- Xác định các phương pháp, công cụ, phương tiện phù hợp với nội dung đã thiết kế	1,0	
	- Dự trù được một cách tối đa những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện dự án và các phương hướng giải quyết	1,0	
	- Vạch được kế hoạch cụ thể về nhân sự trong quá trình thực hiện dự án	1,0	
	- Phối kết hợp giữa nhà trường - cơ sở đào tạo – cá nhân trong	1,0	

	nhóm thực hiện dự án		
Tiêu chí 2	<b>Thiết kế được tiến độ triển khai dự án</b>	<b>.../5</b>	
	- Hoạch định được một cách chi tiết các khoảng thời gian theo các bước triển khai dự án, phù hợp với chương trình đào tạo	1,0	
	- Xây dựng kế hoạch phân công công việc trong nhóm thực hiện dự án theo đúng tiến độ	1,0	
	- Báo cáo đúng tiến độ và cụ thể, chi tiết với giảng viên thiết kế tiến độ triển khai dự án, nêu quyết tâm thực hiện tiến độ	1,0	
	- Dự trù được khoảng thời gian hoàn thành dự án	1,0	
	- Thống nhất phân công nhân sự chính tổng hợp và báo cáo dự án	1,0	
4.2.3.1.	<i>Triển khai</i> được các vấn đề về ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia thông [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 25 %}	<b>.../10</b>	<b>.../ 3.5</b>
Tiêu chí 1	<b>Triển khai</b> được các vấn đề về ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	<b>.../5</b>	
	- Thực hiện theo trình tự các bước đã thiết kế, đảm bảo tiến độ công việc theo thiết kế dự án	1,0	
	- Tích cực tìm tài liệu để tổng hợp kiến thức, triển khai các vấn đề về ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông có tính hệ thống và tính cụ thể	1,0	
	- Xây dựng được các khái niệm công cụ của dự án	2,0	
	- Tìm hiểu thực trạng của vấn đề dự án triển khai, đảm bảo theo định hướng ứng dụng	1,0	
Tiêu chí 2	<b>Rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống</b>	<b>.../5</b>	
	- Kết luận được nguyên nhân của thực trạng đã tổng hợp được về lý luận và thực tiễn vận dụng các phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông hiện nay	1,0	
	- Kết luận được vai trò của chủ thể và đối tượng trong việc vận dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông hiện nay	1,0	
	- Kết luận được sự thống nhất giữa nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống	1,0	
	- Kết luận được vai trò to lớn của quá trình tự giáo dục, rèn luyện đạo đức và kỹ năng sống của học sinh phổ thông	1,0	
	- Kết luận được mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong việc ứng dụng các phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống có hiệu quả	1,0	
4.2.4.1	<i>Đánh giá</i> được kết quả ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống; đề xuất được các biện pháp nâng cao	<b>.../10</b>	

	hiệu quả của việc ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông thông [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15 %}		.../3.5
Tiêu chí 1	Đánh giá được kết quả ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	...	5
	- Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của việc ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	1,0	
	- Đánh giá được thực trạng ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	1,0	
	- Đánh giá được sự phù hợp giữa phương pháp với nội dung giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	1,0	
	- Đánh giá được sự phù hợp giữa mục tiêu giáo dục đạo đức và kỹ năng sống với các phương pháp đã thực hiện	1,0	
	- Đánh giá được vai trò của chủ thể giáo dục và đối tượng trong ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông; mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc ứng dụng các phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống phù hợp	1,0	
Tiêu chí 2	Đề xuất được các biện pháp nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông (3.5)	...	5
	-Đề xuất được các giải pháp về phía chủ thể giáo dục	3,0	
	-Đề xuất được các giải pháp về phía đối tượng giáo dục	2,0	
<b>Tổng điểm</b> (Điểm trung bình cộng của 6 CLO trên)		...	10
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>			.../10

7. Kết quả:

7.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

7.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	2.1.2.1		4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
Kết quả	Điểm NL	Đạt/ không đạt	Điểm NL	Đạt/ không đạt	Điểm NL	Đạt/ Không đạt	Điểm NL	Đạt/ không đạt	Điểm NL	Đạt/ không đạt	Điểm NL	Đạt/ không đạt
	.../2.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5	

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Lê Thị Nam An, *Tập bài giảng Giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*, lưu hành nội bộ, Đại học Vinh, 2024.

[2] PGS. TS Nguyễn Thanh Bình (2013), *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS Nguyễn Lương Bằng (2015), *Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông trên địa bàn Tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Nghệ An.

[2] Quang Lân (2022), *Những kỹ năng sống dành cho học sinh Trung học cơ sở*, Nxb dân trí, Hà Nội.

[3] Nguyễn Đức Sơn (chủ biên) (2021), *Thực hành giáo dục đạo đức, lối sống lớp 12*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

## 6. Kế hoạch dạy học

Buổi học	Các hoạt động	Lý thuyết (tiết)	Hướng dẫn thực hiện dự án (tiết)	Thực tế chuyên môn (tiết)	Học trực tuyến	Tự học
Buổi 1	Chương 1	04		0	03	18
Buổi 2	Chương 2	04		0	03	18
Buổi 3	Chương 3	04		0	04	20
Buổi 4	Chương 4	04		0	03	18
Buổi 5	HDDA		04	0		
Buổi 6	HDDA		04	0		
Buổi 7	Thực tế chuyên môn	0	0	08	0	16
Buổi 8						
	<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>08</b>	<b>08</b>	<b>13</b>	<b>90</b>
			<b>24</b>		<b>21</b>	<b>90</b>
				<b>45</b>		<b>90</b>

Cụ thể các nội dung và thời lượng dạy học theo các chương như sau:

Buổi	Các giai đoạn dạy học	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC PHỔ THÔNG</b>				
	<b>Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}</b>	3,0	<i>Học trực tuyến:</i> - Đọc Đề cương chi tiết học phần (Chương 1) - Đọc thông báo của giảng viên trên LMS, đọc tài liệu tham khảo trên LMS - Nghe, xem bài giảng Scorm chương 1	2.2.2.1	
		8,0	<i>Chuẩn bị bài:</i> Tìm tài liệu về các nội dung chương 1	2.2.2.1	
	<b>Giai đoạn 2 {Ở lớp}</b>		<i>Lý thuyết (4 tiết):</i> Nghe giảng phần I. Giáo dục phổ thông và phần II. Phương pháp giáo dục phổ thông Yêu cầu cần đạt: Học viên nắm vững kiến thức về giáo dục phổ thông và các phương pháp giáo dục phổ thông cơ bản	2.1.2.1	
	<b>Giai</b>	5,0	<i>Ôn tập củng cố kiến thức</i>	2.2.2.1	

	<b>đoạn 3</b> { <i>Củng cố kiến thức</i> }	5,0	<i>Tự nghiên cứu</i> chuyên sâu chương 1	2.2.2.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2</b> <b>PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG</b>				
	<b>Giai đoạn 1</b> { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2,0	<i>Học trực tuyến:</i> - Đọc Đề cương chi tiết, Chương 2) - Đọc thông báo của giảng viên trên LMS, đọc tài liệu tham khảo trên LMS - Nghe, xem bài giảng Scorm chương 2	2.2.2.1	
		9,0	<i>Chuẩn bị bài:</i> Tìm tài liệu về các nội dung chương 2	2.2.2.1	
	<b>Giai đoạn 2</b> { <i>Ở lớp</i> }	4,0	<i>Lý thuyết (4 tiết):</i> Nghe giảng phần I. Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông; phần II. Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông Yêu cầu cần đạt: 1. Học viên phân biệt được các khái niệm giáo dục, giáo dục đạo đức, dạy học đạo đức 2. Học viên nắm vững nội dung giáo dục đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông.	2.1.2.1 1.2.1.14 .1.1.1	
	<b>Giai đoạn 3</b> { <i>Củng cố kiến thức</i> }	5,0	<i>Ôn tập</i> củng cố kiến thức	2.2.2.1	
		1,0	<b>Học trực tuyến: Làm bài Thảo luận trên LMS</b>	<b>2.2.2.1</b>	<b>A1.1</b>
		4,0	<i>Tự nghiên cứu</i> chuyên sâu chương 2	2.2.2.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3</b> <b>PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG</b>				
	<b>Giai đoạn 1</b> { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2,0	<i>Học trực tuyến:</i> - Đọc Đề cương chi tiết học phần (chương 3) - Đọc thông báo của giảng viên trên LMS, đọc tài liệu tham khảo trên LMS - Nghe, xem bài giảng Scorm chương 3	2.2.2.1	
		10 tiết	<i>Chuẩn bị bài:</i> Tìm kiếm tài liệu, sách tham khảo về nội dung chương 3	2.2.2.1	
	<b>Giai đoạn 2</b> { <i>Ở lớp</i> }	4,0	<i>Lý thuyết (4 tiết):</i> Nghe giảng phần I. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông và phần II. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông Yêu cầu cần đạt: 1. Học viên phân biệt được các khái niệm giáo dục, giáo dục kỹ năng sống, dạy học kỹ năng sống 2. Học viên nắm vững các nội dung của giáo dục kỹ năng sống và phương pháp giáo dục kỹ năng sống	2.1.2.1 1.2.1.1 4.1.1.1	
	<b>Giai</b>	5,0	<i>Ôn tập</i> củng cố kiến thức	2.2.2.1	

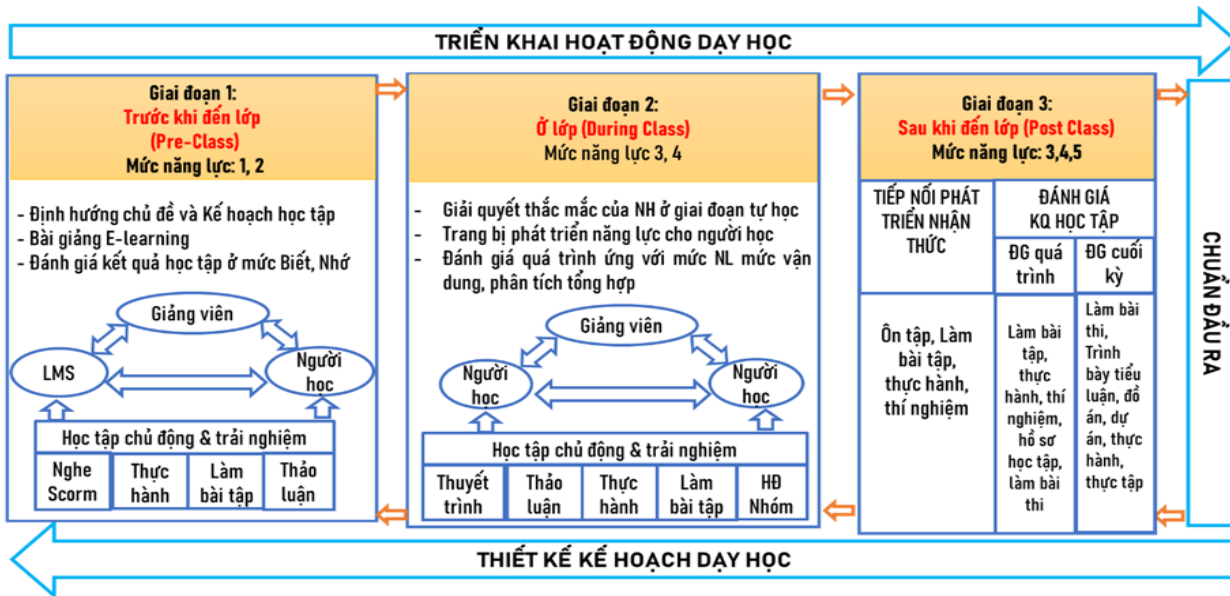
	<b>đoạn 3</b> { <i>Củng cố kiến thức</i> }	5,0	<i>Tự nghiên cứu</i> chuyên sâu chương 3,	2.2.2.1	
		2,0	<b>Học trực tuyến: Làm bài tập tự luận trên LMS</b>	<b>1.2.1.1</b>	<b>A1.2</b>
<b>4</b>	<b>Chương 4</b> <b>MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG</b> <b>Lý thuyết: 04 tiết</b> <b>Học trực tuyến: 03 tiết</b> <b>Tự học: 18 tiết</b>				
	<b>Giai đoạn 1</b> { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2,0	<i>Học trực tuyến:</i> - Đọc Đề cương chi tiết học phần (chương 4) - Đọc thông báo của giảng viên trên LMS, đọc tài liệu tham khảo trên LMS - Nghe, xem bài giảng Scorm chương 4	2.2.2.1	
		9,0	<i>Chuẩn bị bài:</i> Tìm tài liệu, sách tham khảo về nội dung chương 4	2.2.2.1	
	<b>Giai đoạn 2</b> { <i>Ở lớp</i> }	4,0	<u><i>Lý thuyết: 4 tiết</i></u> Nghe giảng về nội dung Một số biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả của phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông Yêu cầu cần đạt: 1.Học viên nắm vững một số biện pháp về chủ thể giáo dục, đối tượng giáo dục, sự thống nhất giữa nội dung và phương pháp giáo dục, môi trường giáo dục để nâng cao hiệu quả vận dụng các phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho cho sinh phổ thông 2. Học viên phân tích được vị trí, vai trò của các biện pháp và mối quan hệ giữa các biện pháp đó.	2.1.2.1	
	<b>Giai đoạn 3</b> { <i>Củng cố kiến thức</i> }	5,0	<i>Ôn tập kiến thức</i>	2.2.2.1	
		1,0	<b>Học trực tuyến: Rà soát các bài tập được giao, kiểm tra tình trạng làm bài và nộp bài, kiểm tra tất cả các điểm Scorm</b>	2.2.2.1	
		4,0	<i>Củng cố kiến thức</i> , phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu lý luận chương 4	4.1.1.1	
<b>5</b>	<b>Hướng dẫn dự án</b>	4,0	- Chia nhóm thực hiện dự án -Đưa ra các hướng nghiên cứu để học viên lựa chọn làm dự án, các cách thức tìm kiếm tài liệu phục vụ việc thực hiện dự án - Hướng dẫn các bước thực hiện dự án	4.2.1.1	
<b>6</b>	<b>Hướng dẫn dự án</b>	4,0	- Các nhóm thực hiện dự án báo cáo đề cương tổng quát của dự án, giảng viên góp ý, bổ sung	4.2.2.1	
<b>7 và 8</b>	<b>Thực tế chuyên môn (phục vụ cho quá trình bổ sung kinh nghiệm, phát triển lý luận về phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh phổ thông,</b>				

<p style="text-align: center;"><b>đồng thời vận dụng vào việc thực hiện báo cáo dự án )</b>  <b>PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC VÀ KỸ NĂNG SỐNG Ở TRƯỜNG</b>  <b>PHỔ THÔNG HIỆN NAY</b>  <b>Số tiết: 08 tiết (BUỔI 7,8)</b>  <b>Số tiết chuẩn : 8 tiết</b></p>					
<b>Giai đoạn 1</b> <i>{Trước khi thực tế chuyên môn}</i>	2,0	Liên hệ với địa bàn, đơn vị thực tế chuyên môn, thống nhất về phương tiện đi lại, chuẩn bị vật chất và tinh thần cho đợt thực tế chuyên môn	4.2.3.1		
	2,0	Tìm hiểu, thu thập số liệu của đơn vị đến thực tế chuyên môn	4.1.1.1		
	4,0	Học viên chuẩn bị tư liệu, công cụ, phương tiện để lưu giữ các số liệu, hình ảnh của đợt thực tế chuyên môn, giảng viên thống nhất về thời gian đi thực tế theo nhóm học viên			
<b>Giai đoạn 2</b> <i>{ thực tế chuyên môn }</i>	0,5	- Liên kết nhóm, phân công nhiệm vụ	4.2.3.1		
	8 tiết quy chuẩn	-Tiến hành thực tế chuyên môn theo thời gian, địa điểm đã thống nhất với đơn vị đến thực tế <b>YÊU CẦU CẦN ĐẠT:</b> - Học viên nắm bắt thực tiễn ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống ở trường phổ thông	4.2.3.1		
	0,5	- Giảng viên hướng dẫn học viên viết Báo cáo thực tế chuyên môn, học viên viết Báo cáo thực tế chuyên môn	4.2.3.1		
<b>Giai đoạn 3</b> <i>{Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng sau thực tế chuyên môn}</i>	2,0	Tổng kết thực tiễn giáo dục phổ thông về việc sử dụng các phương pháp giáo dục ở trường phổ thông nói chung và ứng dụng phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống ở trường phổ thông nói riêng	4.2.3.1		
	2,0	- Các nhóm thảo luận, đánh giá về đợt thực tế chuyên môn, rút ra các ý kiến về lý luận và thực tiễn của phương pháp giáo dục đạo đức và kỹ năng sống ở trường phổ thông	4.2.4.1		
	4,0	Học viên viết <b>Báo cáo thực tế chuyên môn</b> , coi đây là tài liệu để phục vụ cho công tác thực hiện dự án học tập	<b>4.1.1.1</b>	<b>A2.1</b>	
	<b>Học viên thực hiện dự án</b> <b>4.1.1.1; 4.2.1.1; 4.2.2.1; 4.2.3.1; 4.2.4.1</b>			<b>2.1.2.1</b>	<b>A2.1</b>

**Hướng dẫn học tập để đạt các chuẩn đầu ra:**

-Đọc tập bài giảng, tài liệu tham khảo (sách về Giáo dục đạo đức và kỹ năng sống; bài báo trên các báo, tạp chí; bài viết trong các kỷ yếu Hội thảo khoa học...) ở thư viện trường Đại học Vinh, các thư viện ở các trường Đại học khác, Thư viện quốc gia...

- Nghe đầy đủ các bài giảng E learning trên LMS
- Làm bài tự luận, bài thảo luận
- Lập nhóm để nghiên cứu, thảo luận và thực hiện dự án



*Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Lê Thị Nam An**



## 2. Mô tả học phần

- Học phần ***Phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh*** là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, tự chọn 5 của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành LL&PPDH Bộ môn GDCT (*định hướng ứng dụng*). Học phần trang bị cho học viên những tri thức khoa học và thực tiễn về phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh dưới hình thức giảng dạy *dự án*. Qua đó, giúp người học phân tích, đánh giá và có thể áp dụng được các phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh; thể hiện được kỹ năng khai thác nguồn lực số, sử dụng hiệu quả các hình thức, phương tiện giao tiếp trong nghiên cứu phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
2.1.2	Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2.5 {Mức 3}
2.2.2	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.1	<i>Đề xuất</i> được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.2	<i>Thiết kế</i> được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3.5 {Mức 4}
4.2.3	<i>Triển khai</i> được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.4	Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3.5 {Mức 4}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<i>Phân tích</i> được kiến thức chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh	1.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
2.1.2.1	<i>Vận dụng</i> được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về PPGD TT HCM	2.1.2	35%	2.5 {Mức 3}
2.2.2.1	Vận dụng được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu và thực hành dạy học	2.2.2	30%	3.5 {Mức 4}

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
	bộ môn Giáo dục chính trị			
4.1.1.1	<i>Phân tích được</i> tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra tính cấp thiết của dự án	4.1.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Hình thành ý tưởng</i> , xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	4.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Xây dựng được</i> nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án	4.2.2	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai được</i> nội dung dự án nghiên cứu về phương pháp giảng dạy TTHCM	4.2.3	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.4.1.	<i>Đánh giá được</i> kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến.	4.2.4	10%	3.5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
A1.1	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	70%	Tự luận
A1.2	CLO.2.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	Thảo luận nhóm
A2.1	CLO.2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Bảo vệ dự án học tập
	CLO.4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	
	CLO.4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

##### Công thức tính điểm số của học phần:

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 70\% + A1.2 \times 30\%$

Điểm CK:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm HP:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

## 4.2. Ma trận đánh giá AI

4.2.1. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra CLO.2.2.2.1. Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp (Bài A1.1)

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (60%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0	1,5	Khái quát tổng quan về PPGD tư tưởng Hồ Chí Minh
	Mức 4		3,0		Phân tích được kiến thức chuyên sâu về một số phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh
2.1.2.1 (40%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0	1,5	Khái quát về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh
	Mức 4		3,0		Ứng dụng được công nghệ thông tin trong giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

## 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa GDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ (Bài đánh giá A.1.2. Thảo luận nhóm)

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: Phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh
4. Đề tài (Vấn đề/Chủ đề):
5. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO.2.2.2.1. Thể hiện được khả năng tự định hướng và tự chịu trách nhiệm trong học tập [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 100%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Thể hiện khả năng tự định hướng về vấn đề trao đổi trong học tập học phần Phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh</i></b>	<b>6</b>	
	Tự phát hiện và trình bày được cụ thể, rõ ràng vấn đề cần trao đổi	1,0	
	Tự xác định được mâu thuẫn, yêu cầu đặt ra của vấn đề trao đổi	1,5	
	Thể hiện được lập luận chặt chẽ, logic; diễn đạt súc tích, khoa học; văn phong, nội dung trong sáng	2,0	
	Thể hiện sự độc lập, chủ động trong đề xuất một số giải pháp hoặc phương án khả thi để giải quyết được vấn đề trao đổi	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Thể hiện khả năng tự chịu trách nhiệm về vấn đề trao đổi trong học tập học phần Phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh</i></b>	<b>4</b>	
	Có trách nhiệm cung cấp được cơ sở của vấn đề cần trao đổi	1,0	
	Có chịu trách nhiệm diễn giải được cách lập luận, diễn đạt và văn phong, nội dung vấn đề trao đổi	1,0	
	Có trách nhiệm về việc giải thích được một số giải pháp hoặc phương án khả thi để giải quyết được vấn đề trao đổi	1,0	
	Có trách nhiệm về thời gian trao đổi đảm bảo đúng tiến độ quy định	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A1.2.</b>			

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....  
 Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.2.2.2.1:

GIẢNG VIÊN  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

### 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra trong bài đánh giá A2.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
 TRƯỜNG SƯ PHẠM  
 Khoa Giáo dục chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ Bài đánh giá A.2.1 (Sản phẩm dự án)

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: *Phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh*

4. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL:...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.2.1 Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về PPGD TTHCM. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {15%}</b>		.../10	
Tiêu chí 1	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện dự án</b>	.../4	
	Khai thác được các thông tin, dữ liệu cần thiết	2,0	
	Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật để phân tích và xử lý dữ liệu	2,0	
Tiêu chí 2	<b>Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	.../2	
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	1,0	
	Tuân thủ quy định nộp các loại bài tập trên hệ thống Elearning	1,0	
Tiêu chí 3	<b>Vận dụng được kỹ năng sáng tạo nội dung số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	.../4	
	Tạo ra được các sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, slide powepoint, video,...	3,0	
	Truyền tải nội dung số đến người nghe một cách hiệu quả	1,0	
<b>CLO 4.1.1.1. Phân tích được tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết cho chủ đề dự án môn học [MNL: 4 (3,5-4,4)] {15%}</b>		.../10	
Tiêu chí	Khái quát được các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	5,0	
	Luận giải được tính cấp thiết của đề tài dự án trên cơ sở phân tích tình hình nghiên cứu	5,0	
<b>Điểm số của CLO 4.1.1.1</b>			
<b>CLO 4.2.1.1. Hình thành ý tưởng về chủ đề, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {15%}</b>		.../10	
Tiêu chí 1	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	.../4	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
Tiêu chí 2	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	.../6	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>Điểm số của CLO 4.2.1.1</b>			
<b>CLO 4.2.2.1. Thiết kế kế hoạch dạy học theo chủ đề [MNL: 4 (3,5-4,4)] {15%}</b>		.../10	
Tiêu chí	Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn để thiết kế kế hoạch dạy học	4,0	
	Xây dựng được kế hoạch dạy học theo chủ đề một cách chi tiết, khoa học	6,0	
<b>Điểm số của CLO 4.2.2.1</b>			
<b>CLO 4.2.3.1. Triển khai thực nghiệm phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí</b>			

<b>Minh [MNL: 4 (3,5-4,4)] {30%}</b>			
Tiêu chí	Triển khai thực nghiệm sư phạm theo kế hoạch dạy học đã thiết kế	7,0	
	Tiến hành thu thập dữ liệu, chứng cứ, khả năng thực hiện giáo án thực nghiệm	3,0	
<b>Điểm số của CLO 4.2.3.1</b>			
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả thực nghiệm và đề xuất các giải pháp cải tiến PPGD TTHCM [MNL: 4 (3,5-4,4)] {10%}</b>		.../10	
Tiêu chí	Đánh giá kết quả thực nghiệm dạy học theo chủ đề; Làm rõ những ưu điểm và hạn chế khi vận dụng PPGD TTHCM	5,0	
	Đề xuất giải pháp cải tiến PPGD TTHCM	5,0	
<b>Điểm số của CLO 4.2.4.1</b>			
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO 2.1.2.1
- CLO 4.1.1.1
- CLO 4.2.1.1
- CLO 4.2.2.1
- CLO 4.2.3.1
- CLO 4.2.4.1

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Thanh Tùng, Hoàng Thị Thuận (2021), *Nâng cao chất lượng dạy học tác phẩm Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

[3] Đoàn Đức Hiếu, Phùng Thế Anh (2023), *Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị- một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: - Khái niệm, phương pháp giảng dạy, đặc thù trong giảng dạy TTHCM.	CLO1.2.1.1	
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	Nghe giảng về: - Khái niệm, phương pháp giảng dạy, đặc thù trong giảng dạy TTHCM.	CLO1.2.1.1	
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập chương 1	CLO1.2.1.1	
		7	Bài thảo luận	CLO2.2.2.1	A1.2
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập: - Xây dựng kế hoạch nhóm; - Xây dựng Đề cương dự án.	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
2	<b>Chương 2: Một số phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: - Phương pháp giảng dạy hiện đại trong giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh - Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.2.1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }	3	Nghe giảng về: các phương pháp giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.2.1.1	
		4	Báo cáo tiến độ dự án: Bản kế hoạch; Đề cương.	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1	
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1

<b>3 Chương 3: Xây dựng kế hoạch bài giảng môn tư tưởng Hồ Chí Minh</b>					
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: Thiết kế bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.2.1.1		
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực hành lập kế hoạch bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.2.1.1		
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }	5	Hướng dẫn thực hành lập kế hoạch 1 bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1.2.1.1		
	8	Nghiên cứu thực tế	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1		
	4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1		
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.1		
	5	Bài tự luận	CLO1.2.1.1	A1.1	
	10	Làm việc nhóm để hoàn thiện dự án học tập	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1	
<b>Báo cáo dự án học tập</b>	<b>10</b>	<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO2.1.2.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	<b>A2.1</b>	
Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2</b>			Đăng ký để xem kết quả thi

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**TS. Lê Thị Thanh Hiếu**

# PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

## 1. Thông tin chung

### 1.1. Thông tin về giảng viên

#### **Giảng viên 1: GVC, TS Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: [yennth@vinhuni.edu.vn](mailto:yennth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Chính sách kinh tế- xã hội; Quản lý nhà nước về kinh tế; PPDH Giáo dục chính trị

#### **Giảng viên 2: GVC, TS Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: [huongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:huongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa- chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác- Ph.Ăngghen.

#### **Giảng viên 3: GVCC, PGS.TS Đinh Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: [thanhd@vinhuni.edu.vn/](mailto:thanhd@vinhuni.edu.vn/)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: <b>Phương pháp dạy học chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b> ( <i>Teaching methods for studying the subject of Economics and Law Education</i> )
- Mã số học phần: PME83024
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết hướng dẫn thực hiện dự án: 12 + Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: {ghi tên HP nếu có}                      Mã số HP: {ghi MS HP} + Học phần học trước: PPGD và phát triển chương trình                      Mã số HP: PME83017 GDKT&PL
- Yêu cầu của học phần + Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-Learning (SCORM); + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%; + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận và nghiên cứu thực tế; + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh

## 2. Mô tả học phần

*Phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDCT. Học phần được kết cấu thành 3 chương, cung cấp những vấn đề cơ bản về dạy học Chuyên đề học tập phát triển phẩm chất, năng lực học sinh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; các phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; gợi ý xây dựng và thực hiện một số kế hoạch bài dạy Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật dưới hình thức giảng dạy dự án. Qua đó, bồi dưỡng cho học viên các phẩm chất nghề nghiệp, kỹ năng nghiên cứu khoa học và vận dụng sáng tạo các kiến thức môn học vào hoạt động thực tiễn.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
2.1.2	Vận dụng kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	2,5 {Mức 3}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	<i>Đề xuất</i> được các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2	<i>Thiết kế</i> được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3	<i>Triển khai</i> được các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	<i>Đánh giá</i> được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp cải tiến	3,5 {Mức 4}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được kiến thức về phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	1.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
2.1.2.1	Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	2.1.2	35%	2,5 {Mức 3}
3.2.1.1	<i>Vận dụng</i> được các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án	3.2.1	30%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết cho chủ đề dự án môn học	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Hình thành ý tưởng</i> về chủ đề, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Thiết kế</i> kế hoạch dạy học theo chủ đề Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	4.2.2	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai</i> thực nghiệm phương pháp dạy học	4.2.3		3,5 {Mức 4}

	Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật		10%	
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả thực nghiệm và đề xuất các giải pháp cải tiến PPDH Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	4.2.4.	10%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	Tự luận
A1.2	CLO.4.2.1.1 {điểm số}	3,5	50%	Đề cương dự án (Nộp trên LMS)
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Báo cáo dự án học tập
	CLO.3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	10%	
	CLO.4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO.4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO.4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO.4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	30%	
	CLO.4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

##### Công thức tính điểm học phần:

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 50\% + A1.2 \times 50\%$

Điểm CK:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

##### 4.2. Ma trận bài thi tự luận A1.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (100%)	Mức 3	10 điểm	4,0		Vận dụng được các phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
	Mức 4		6,0	3,0	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về phương pháp dạy học trong chủ đề cụ thể của Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

#### 4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

##### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

##### Bài đánh giá A1.2 (Đề cương dự án)

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: *Phương pháp dạy học chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số
<b>CLO.4.2.1.1 Hình thành ý tưởng về chủ đề, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án {trọng số 100%}</b>		.../10
Tiêu chí 1	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	.../4
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0
Tiêu chí 2	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	.../6
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**Bài đánh giá A.2.1 (Sản phẩm dự án)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../.../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: *Phương pháp dạy học chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.2.1. Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	<b>Lựa chọn, ứng dụng học liệu số và phần mềm hỗ trợ hoạt động dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	<b>.../4</b>	
	Xác định căn cứ lựa chọn phương án ứng dụng CNTT, học liệu số trong dạy học, giáo dục.	2,0	
	Lựa chọn, sử dụng các công cụ và kỹ thuật để phân tích và xử lý dữ liệu	2,0	
Tiêu chí 2	<b>Thực hành ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	<b>.../6</b>	
	Tìm kiếm và biên tập học liệu số trong hoạt động dạy học ứng với YCCĐ của chủ đề	2,0	
	Thiết kế bài trình chiếu đa phương tiện bằng MS PowerPoint có chèn các nền tảng triển khai hoạt động dạy học theo YCCĐ của chủ đề	4,0	
<b>CLO3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	<b>Trình bày được bản thuyết minh dự án hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>.../8</b>	
	Xây dựng được cấu trúc thuyết minh dự án logic, đúng quy định	2,0	
	Thiết kế được slide để truyền tải ý tưởng, nội dung dự án	3,0	
	Trích dẫn số liệu, tài liệu tham khảo đúng quy định, hợp pháp	2,0	
	Trình bày rõ ý tưởng dự án, văn phong khoa học	1,0	
Tiêu chí 2	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>2,0</b>	
	Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	1,0	
<b>CLO 4.1.1.1. Phân tích được tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết cho chủ đề dự án môn học [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	<b>Phân tích được tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án</b>	<b>.../6</b>	

	Trình bày được các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	3,0	
	Khái quát được những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,0	
Tiêu chí 2	<b><i>Luận giải được tính cấp thiết của đề tài đồ án trên cơ sở phân tích tình hình nghiên cứu</i></b>	<b>.../4</b>	
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,0	
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,0	
<b>CLO.4.2.1.1 Hình thành ý tưởng về chủ đề, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	<b><i>Hình thành ý tưởng dự án</i></b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
Tiêu chí 2	<b><i>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</i></b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO 4.2.2.1. Thiết kế kế hoạch dạy học theo chủ đề Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí	Xác định được mục tiêu của kế hoạch dạy học cụ thể	3,0	
	Xây dựng được chuỗi hoạt động học của kế hoạch dạy học theo chủ đề	4,0	
	Xây dựng được các hoạt động dạy học theo chủ đề một cách chi tiết, khoa học	3,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai thực nghiệm phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 30%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí	Tiến hành thu thập dữ liệu, chứng cứ, khả năng thực hiện giáo án thực nghiệm	2,0	
	Triển khai thực nghiệm sư phạm theo kế hoạch dạy học đã thiết kế	5,0	
	Phân tích kế hoạch dạy học theo chủ đề	3,0	
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả thực nghiệm và đề xuất các giải pháp cải tiến PPDH Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
	Đánh giá được những ưu điểm, thành công khi vận dụng PPDH	3,0	
	Đánh giá được những tồn tại, hạn chế khi vận dụng PPDH	3,0	
	Đề xuất giải pháp cải tiến PPDH Chuyên đề học tập môn GDKT và PL	3,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>		<b>.../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

CL O	2.1.2.1		3.2.1.1		4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
Kết quả	Điểm	Đạt/ Không đạt	Điểm	Đạt/ Không đạt	Điểm	Đạt/ Không đạt	Điểm	Đạt/ Không đạt	Điểm	Đạt/ Không đạt	Điểm	Đạt/ Không đạt	Điểm	Đạt/ Không đạt
	m NL	g đạt	m NL	g đạt	m NL	g đạt	m NL	g đạt	m NL	g đạt	m NL	g đạt	m NL	g đạt
	.../2.		.../2.		.../3.		.../3.		.../3.		.../3.		.../3.	
	5		5		5		5		5		5		5	

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN THỨ HAI  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Thu Hoài, Phạm Kim Dung, Nguyễn Thị Liên, Đinh Thị Thanh Vân, *Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học sư phạm, 2020

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Hải Yến, *Phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (Đề cương bài giảng)*
- [2] Đào Đức Doãn, Phạm Việt Thắng, Dương Thị Thủy Nga, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Thị Mai, *Dạy học phát triển năng lực môn Giáo dục công dân trung học phổ thông*, NXB Đại học sư phạm, 2019

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1. Một số vấn đề về dạy học Chuyên đề học tập phát triển phẩm chất, năng lực học sinh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning về các nội dung: - Phẩm chất và năng lực trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực - Yêu cầu đối với giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực	CLO.1.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO.1.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	4	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực - Nội dung và cấu trúc của Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - HV nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.2.1.1	A1.1

		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 2.1.2.1 CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập chương 1	CLO.1.2.1.1	
		20	- Xây dựng Đề cương dự án.	CLO.4.2.1.1	A1.2
2	<b>Chương 2. Một số phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning về các nội dung: - Quan niệm chung về phương pháp dạy học - Xu hướng hiện đại về phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	CLO.1.2.1.1	A1.1
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO.1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	3	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải nội dung cơ bản của chương 2: - Một số phương pháp dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật Hv nghe giảng, trao đổi.	CLO.1.2.1.1	A1.1
		4	Báo cáo sản phẩm Đề cương dự án	CLO.4.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO.1.2.1.1	A1.1
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập	CLO 2.1.2.1 CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
3	<b>Chương 3. Hướng dẫn xây dựng và thực hiện một số kế hoạch bài dạy Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	4	Nghe bài giảng e-learning về các nội dung: - Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy Chuyên đề học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - Quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy Chuyên đề học tập	CLO.1.2.1.1	A1.1

		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực hành lập kế hoạch bài dạy môn Chuyên đề học tập GDKTVPL	CLO.1.2.1.1	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:		5	Hướng dẫn thực hành lập kế hoạch bài dạy môn Chuyên đề học tập GDKTVPL	CLO.1.2.1.1	A1.1
		8	Nghiên cứu thực tế	CLO 2.1.2.1 CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 2.1.2.1 CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
		5	Ôn tập chương 3	CLO.1.2.1.1	A1.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:		5	Làm bài kiểm tra tự luận về vận dụng các phương pháp giảng dạy môn Chuyên đề học tập GDKTVPL	CLO.1.2.1.1 CLO.2.1.2.1	A1.1
		20	Làm việc nhóm để hoàn thiện dự án học tập		
			<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO 2.1.2.1 CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc học phần	ĐK để xem KQ học tập	

Nghệ An, ngày.... tháng năm 2024

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**Giảng viên**

**PGS.TS. Trần Vũ Tài**

**PGS.TS Nguyễn Thái Sơn**

**Nguyễn Thị Hải Yến**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư phạm; Trường Đại học Vinh. Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: [ntsdhv@gmail.com](mailto:ntsdhv@gmail.com)

Hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lịch sử triết học; Logic học.

**Giảng viên 2:** Nguyễn Văn Trung Chức

danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Du lịch và Công tác xã hội - Trường KHXH & NV

- Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: [trunglsd@vinhuni.edu.vn](mailto:trunglsd@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng ĐảngCS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

**Giảng viên 3:** Trần Cao Nguyên Chức

danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: [nguyengdct@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyengdct@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng ĐảngCS Việt Nam, Xây dựng Đảng....

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>Phương pháp giảng dạy Lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam</b> (tiếng Anh): <i>Teaching method of Vietnamese Communist Party History</i>	
- Mã số học phần: PME83025	
- Thuộc CTĐT ngành: Lý luận và PP dạy học bộ môn Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tín chỉ: 03</li> <li>+ Số tiết lý thuyết: 12</li> <li>+ Số tiết hướng dẫn thực hiện dự án: 12</li> <li>+ Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn)</li> <li>+ Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13</li> <li>+ Số tiết chuẩn bị bài, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng: 90</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đăng ký học:</li> <li>+ Học phần tiên quyết:</li> <li>+ Học phần học trước: Đảng Cộng Sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam</li> <li>Mã số HP: PED 82011</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu của học phần {GV cụ thể hóa các yêu cầu}:</li> <li>+ Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%</li> <li>+ Điểm nghe bài giảng SCORM phải đạt từ 80% trở lên</li> <li>+ Học viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS.</li> <li>+ Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận.</li> <li>+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ môn/khoa phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị</li> <li>Điện thoại: _____ Email: _____</li> </ul>

## 2. Mô tả học phần

Học phần phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức lý luận chuyên sâu về phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời giúp học viên vận dụng kỹ năng khai thác nguồn lực số và công nghệ phù hợp trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Sử dụng hiệu quả các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức về phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; biết đề xuất, triển khai, thiết kế và đánh giá được một đề tài dự án về phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số 1037/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc Ban hành Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1	<i>Phân tích được</i> kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
2.1.2.	<i>Vận dụng được</i> kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực hành dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.	2.5 {Mức 3}
3.2.1	<i>Sử dụng hiệu quả</i> các hình thức và phương tiện giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức	2.5 {Mức 3}
4.1.1	<i>Phân tích được</i> bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.1	<i>Đề xuất được</i> các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.2	<i>Thiết kế được</i> các bước triển khai vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị một cách khoa học	3.5 {Mức 4}
4.2.3	<i>Triển khai được</i> các nghiên cứu/ứng dụng và rút ra được	3.5 {Mức 4}

	những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị	
4.2.4	Đánh giá được kết quả nghiên cứu/ứng dụng và đề xuất được các giải pháp/ hướng cải tiến	3.5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được kiến thức chuyên sâu về phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng CSVN.	1.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
2.1.2.1	Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về PPGD Lịch sử Đảng CSVN	2.1.2	35%	2.5 {Mức 3}
3.2.1.1	Vận dụng được các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án	3.2.1	30%	2.5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra tính cấp thiết của dự án	4.1.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.1.1	Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	4.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.2.1	Xây dựng được nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án	4.2.2	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.3.1	Triển khai được nội dung dự án nghiên cứu về phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng CSVN	4.2.3	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến.	4.2.4	10%	3.5 {Mức 4}

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO 4.1.1.1 {điểm số}	3.5	40%	Bài luận
A1.2	CLO 1.2.1.1 điểm số và điểm năng lực}	3.5	60%	Tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO 2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	15%	Báo cáo dự án học tập
	CLO 3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	15%	
	CLO 4.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO 4.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO 4.2.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	
	CLO 4.2.3.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	30%	
	CLO 4.2.4.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%	

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Công thức tính điểm học phần:

Điểm thường xuyên:  $A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 60\%$

Điểm cuối kỳ:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm học phần:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

##### 4.2. Tiêu chí đánh giá kỹ năng phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu (A1.1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG SƯ PHẠM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Khoa Giáo dục Chính trị**

#### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

##### Bài đánh giá A1.1 (Bài luận)

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....

2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: **Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng CSVN**

5.  
chí

Tiêu	Tiêu chí đánh giá {trọng số %}	Điểm số
	<b>CLO4.1.1.1. Làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết của dự án {trọng số 100%}</b>	<b>.../10</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Làm rõ tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>
	Trình bày được các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5
	Khái quát được những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Làm rõ được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt lý luận	2,0
	Làm rõ được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,0
	Chỉ ra được tính cấp thiết về mặt chính sách	1,0
	<b>Điểm bài đánh giá A1.1</b>	<b>.../10</b>

đánh giá:

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

##### 4.3. Cấu trúc đề thi tự luận (A1.2)

Chuẩn đầu ra CLO	Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (100%)	Mức 2	10	1.0	Giải thích được các khái niệm liên quan Vận dụng được các phương pháp, phương tiện giảng dạy Lịch sử Đảng CSVN vào thiết kế bài dạy cụ thể
	Mức 3	điểm	3.0	

	<b>Mức 4</b>		<b>6.0</b>	<b>3.0</b>	<i>Phân tích được/ Đánh giá được các phương pháp, phương tiện sử dụng trong bài giảng và đề xuất hướng cải tiến.</i>
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.4. Tiêu chí đánh giá dự án (bài cuối kỳ A2.1)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG SƯ PHẠM  
Khoa Giáo dục Chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN  
(Bài đánh giá A2.1)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: Phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng CSVN
- Đề tài (Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.2.1. Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp để thực hiện dự án nghiên cứu về PPGD KTCT. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Khai thác được các thông tin, dữ liệu cần thiết	2,0	
	Sử dụng được các công cụ và kỹ thuật để phân tích và xử lý dữ liệu	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và hợp tác trong môi trường số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	<b>.../2</b>	
	Tham gia hiệu quả các hoạt động học tập trực tuyến và hành xử trên không gian mạng đúng chuẩn mực đạo đức	1,0	
	Tuân thủ quy định nộp các loại bài tập trên hệ thống Elearning	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng sáng tạo nội dung số phục vụ cho việc thực hiện dự án</b>	<b>.../4</b>	

	Tạo ra được các sản phẩm nội dung số như: văn bản, hình ảnh, slide powepoint, video,...	3,0	
	Truyền tải nội dung số đến người nghe một cách hiệu quả	1,0	
<b>CLO3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh dự án hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>.../5</b>	
	Xây dựng được cấu trúc thuyết minh dự án logic, đúng quy định	1,0	
	Trình bày rõ ý tưởng dự án	1,0	
	Thể hiện văn phong khoa học	1,0	
	Trình bày được công thức, bảng biểu, hình ảnh đúng quy chuẩn	1,0	
	Trích dẫn số liệu, tài liệu tham khảo đúng quy định, hợp pháp	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	<b>.../2</b>	
	Thiết kế được các slide/video có tính logic, số lượng slide/thời lượng video phù hợp với yêu cầu về nội dung và thời gian trình bày	1,0	
	Thiết kế được hình thức slide/video (cỡ chữ, phối màu, hiệu ứng...) dễ nhìn và đảm bảo tính thẩm mỹ.	0,5	
	Sử dụng đồ họa đa phương tiện (hình ảnh, video, hình ảnh hiệu ứng động...) để tăng tính thuyết phục và hấp dẫn.	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>.../3</b>	
	Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	Thể hiện phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	0,5	
	Trả lời đầy đủ câu hỏi được đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1,0	
	Thể hiện được đóng góp của nhóm dự án trong việc trả lời câu hỏi	0,5	
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra được tính cấp thiết của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Luận giải được tính cấp thiết của dự án</b>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận	1,5	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn	2,0	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt chính sách	1,5	
<b>CLO4.2.1.1. Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Hình thành ý tưởng dự án</b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Xây dựng được nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	<b>.../7</b>	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ	5,0	

	nguyên cứu của dự án		
	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</i></b>	<b>.../3</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được nội dung dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</i></b>	<b>.../3</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,0	
	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	0,5	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
	Chỉ ra được kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chủ đề dự án	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của chủ đề dự án</i></b>	<b>.../4</b>	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,5	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,5	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b><i>Đề xuất được các giải pháp phù hợp thực tiễn</i></b>	<b>.../3</b>	
	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	1,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp	2,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất các giải pháp cải tiến [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án</i></b>	<b>.../6</b>	
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án	2,0	
	Đánh giá được hiệu quả về kinh tế - chính trị - xã hội của dự án	2,0	
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/ giải pháp để ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Chỉ ra được tồn tại, hạn chế và đề xuất được hướng nghiên cứu tiếp theo</i></b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của dự án	2,0	
	Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của dự án	2,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2.1</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CL O	2.1.2.1		3.2.1.1		4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt	Điểm m	Đạt/ Khôn g đạt
Kết quả	.../2.5		.../2.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5		.../3.5	

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ NHẤT

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI THỨ HAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình:

[1] Nhiều tác giả, *Tập bài giảng phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Khoa Giáo dục Chính trị, Trường ĐHSB Hà Nội, 2018.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nhiều tác giả, *Tập bài giảng phương pháp giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Tài liệu lưu hành nội bộ), Học viện Báo chí & Tuyên truyền, 2008.

[2] Viện Lịch sử Đảng, *Những vấn đề phương pháp luận của khoa học Lịch sử Đảng*, Nxb TTL, H, 1979.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2020

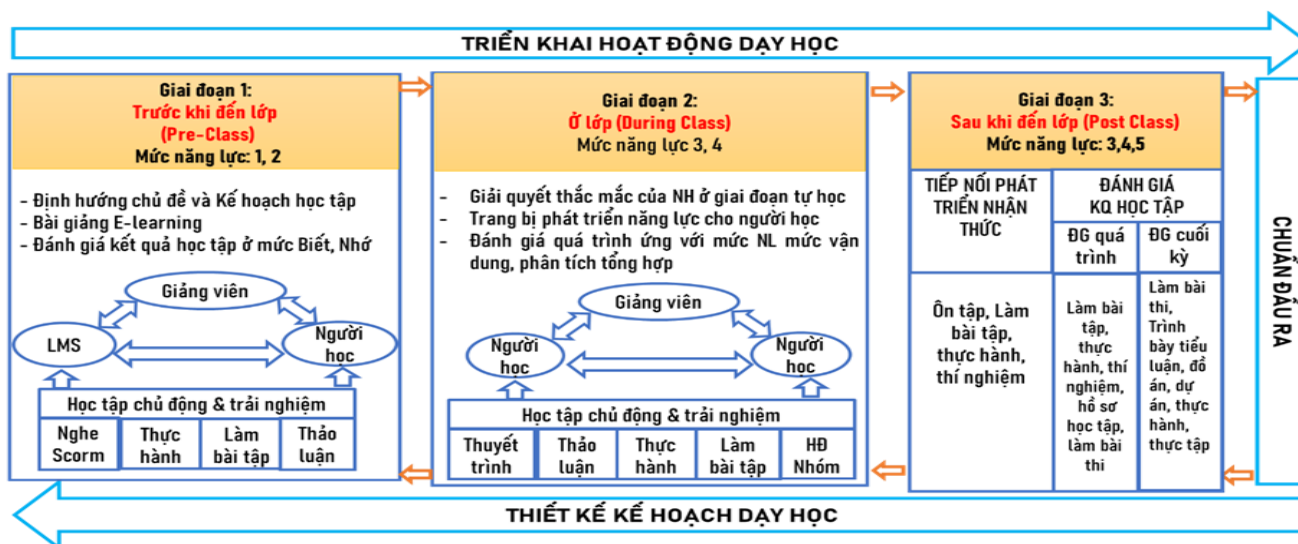
## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Lý luận chung về phương pháp giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: - Đối tượng, nhiệm vụ và chức năng khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học trong khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Các loại bài giảng của môn học Lịch sử Đảng CS Việt Nam	CLO1.2.1.1	A.1.1
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2	CLO1.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	4	Nghe giảng về: - Các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy KTCT - Các phương tiện hiện đại trong giảng dạy KTCT	CLO1.2.1.1	A1.2
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập chương 1	CLO1.2.1.1	
		7	Viết tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	A1.1
		15	Làm việc nhóm về dự án học tập: - Xây dựng kế hoạch nhóm; - Xây dựng Đề cương dự án.	CLO 4.1.1.1 CLO	A2.1

				4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2: Phương pháp giảng dạy môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về: + Phương pháp lịch sử và phương pháp logic trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam + Phương pháp trình bày bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.2.1.1		
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: + Phương pháp lịch sử và phương pháp logic trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam + Phương pháp trình bày bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.2.1.1		
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp và nghiên cứu thực tế</i> }	3	Nghe giảng về: Phương pháp trình bày bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.2.1.1		
	4	Báo cáo các sản phẩm thảo luận nhóm: Bản kế hoạch; Đề cương.	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1		
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1		
	15	Làm việc nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3: Thực hành xây dựng kế hoạch bài giảng môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: Thiết kế bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.2.1.1		
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực hành lập kế hoạch bài giảng môn	CLO1.2.1.1		

		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
Giai đoạn 2 {Ở lớp và nghiên cứu thực tế}	5	Hướng dẫn thực hành lập kế hoạch 1 bài giảng môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.2.1.1	
	8	Nghiên cứu thực tế	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	5	Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.1	
	5	Làm bài kiểm tra tự luận về vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.2.1.1	A1.2
	20	Làm việc nhóm để hoàn thiện dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
<b>Báo cáo dự án học tập</b>		<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO	<b>A2.1</b>

				4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2	Đăng ký để xem kết quả thi	



Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

Trưởng đơn vị cấp 2

Trưởng đơn vị cấp 3

Giảng viên

PGS.TS. Trần Vũ Tài

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

TS Nguyễn Văn Trung

